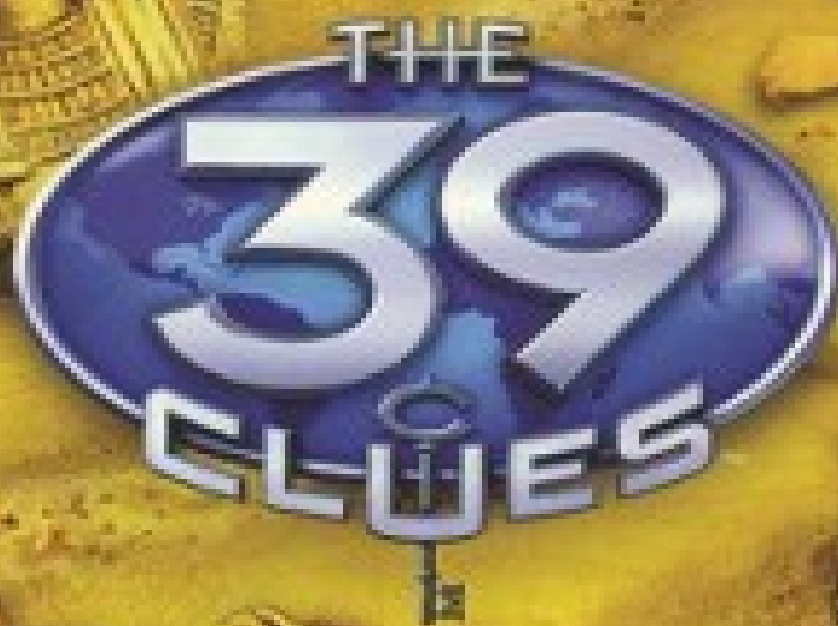


No.1 New York Times bestselling series

BOOK FOUR

BƯỚC VÀO CỘI TỬ

Dương Thu dịch



39 MANH MỐI

JUDE WATSON

BỘ SÁCH PHIÊU LƯU KÌ BÍ HẤP DẪN



dtbooks
A DIVISION OF TRIBE



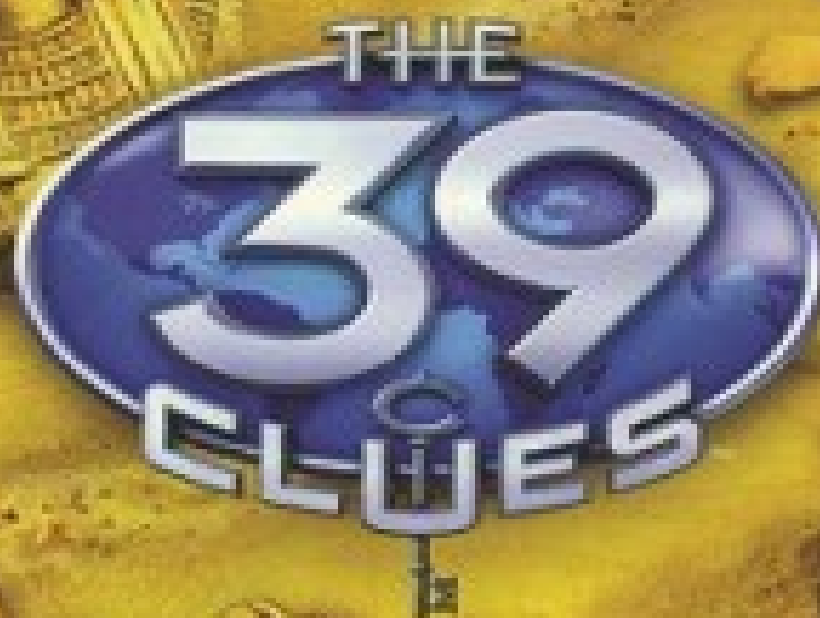
TRIBE HUYỀN HỒN

No.1 New York Times bestselling series

BOOK FOUR

BƯỚC VÀO CỖ TỬ

Dương Thu dịch



39 MANH MỖI

JUDE WATSON

BỘ SÁCH PHIÊU LƯU KÌ BÍ HẤP DẪN



dutton
A Division of Random House



TRƯỜNG HỢI TẠM VISA

Bước vào cõi tử

Jude Watson

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

<u>CHƯƠNG 1</u>
<u>CHƯƠNG 2</u>
<u>CHƯƠNG 3</u>
<u>CHƯƠNG 4</u>
<u>CHƯƠNG 5</u>
<u>CHƯƠNG 6</u>
<u>CHƯƠNG 7</u>
<u>CHƯƠNG 8</u>
<u>CHƯƠNG 9</u>
<u>CHƯƠNG 10</u>
<u>CHƯƠNG 11</u>
<u>CHƯƠNG 12</u>
<u>CHƯƠNG 13</u>
<u>CHƯƠNG 14</u>
<u>CHƯƠNG 15</u>
<u>CHƯƠNG 16</u>
<u>CHƯƠNG 17</u>
<u>CHƯƠNG 18</u>
<u>CHƯƠNG 19</u>
<u>CHƯƠNG 20</u>
<u>CHƯƠNG 21</u>
<u>CHƯƠNG 22</u>
<u>CHƯƠNG 23</u>
<u>CHƯƠNG 24</u>

THÔNG ĐIỆP TỪ CÔI CHẾT

Bị chính những người họ hàng phẩm bội, bị người chú họ bỏ rơi, và với một dấu vết mong manh có được, Amy Caill 14 tuổi và cậu em trai, Dan, vội vã bay sang Ai Cập để săn lùng 39 Manh Mối - thứ sẽ giúp chúng sở hữu được thứ quyền lực vô biên. Nhưng khi tới nơi, Amy và Dan nhận được một thứ hoàn toàn bất ngờ: một thông điệp từ Gace - người bà quá cố của chúng. Phải chăng Gace đã lên kế hoạch để giúp hai đứa bé mồ côi... hay Amy và Dan lại rơi vào một sự phản bội khác mà lần này còn khủng khiếp hơn trước?

Hãy theo chân Amy và Dan vòng quanh thế giới để săn tìm 39 Manh Mối.

Mục lục

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 1

NẾU AMY CAHILL phải lập một danh sách liệt kê ra tất cả những điều khó chịu ở những thằng em trai mười một tuổi thì *numero uno*[1] chính là thói lặn mất tăm.

[1] “Thứ nhất”, tiếng Ý.

Hay trước tiên có khi chính là sự hiện diện của bọn chúng trên đời này.

Và tiếp theo đó là một lô một lốc những tội danh khác của chúng...

Amy đang đứng ngay giữa chợ Khan el-Khalili, thành phố Cairo, điên cuồng xoay dọc liếc ngang để tìm kiếm Dan, thằng em nó. Cảm giác lơ mơ sau một chuyến bay dài cũng đang xâm lấn vào chức năng não bộ thông thường của con bé. Chỉ mới đây thôi, thằng nhóc còn ở bên cạnh chị nó. Rồi khi Amy quay đi trong đúng *hai giây* để mua một chiếc bút chì có hình nữ hoàng Ai Cập Nefertiti, và khi quay lại, nó đã biến mất.

Không khí đặc kịt cái nóng, tiếng nhạc và tiếng chào hàng í ới. Các biểu ngữ rực rỡ phấp phới phía trên đầu. Du khách tấp nập len lỏi qua lại các con đường, balô đeo trước ngực để phòng hờ nguy cơ bị móc túi và cứ vài phút lại dừng bước để chụp ảnh một lần. Một người phụ nữ đội khăn trùm đầu đang luồn lách qua một hàng ghế màu ngọc lam để đuổi theo hai thằng bé. Một người đàn ông đang giữ thằng bằng chiếc giỏ đựng đầy cam trên đầu chỉ bằng một tay. Rồi một nữ du khách đội mũ lưỡi trai mặc chiếc áo thun có dòng chữ *TÔI MUỐN XÁC ƯỚP* đi ngang qua Amy, với chiếc máy ảnh giơ lăm lăm trước mặt.

Amy cảm thấy hơi nóng như từng đợt sóng phủ vào da mình. Con bé chỉ mong sao nó không bị ngắt đi. Màu sắc túa ra khắp mọi nơi, những khuôn mặt nhòe đi, những tiếng động lạ lẫm cứ động vào tai nó. Chưa bao giờ Amy yêu thích đám đông, và Cairo dường như lại chính là nơi sản sinh ra cái món đáng ghét đó.

Con bé ngoảnh đầu lại, một tay đặt lên chiếc túi đeo hông. Nàng au pair Nellie Gomez đang bận mặc cả mấy thứ gia vị dưới con hẻm. Amy chỉ nhìn thấy thấp thoáng mái tóc nửa vàng nửa đen điên cuồng của cô nàng.

Chỉ chưa đầy một giờ trước, ba người bọn họ hãy còn đang ở trong taxi đi từ sân bay vào thủ đô Cairo. Rồi khi tay tài xế tình cờ chỉ ra ngoài cửa sổ và nói, “Chợ Khan[2] bắt đầu từ đây, chỗ này hay lắm đấy,” thì Nellie bất ngờ la lên, “Dừng xe lại!” Trước khi kịp hiểu điều gì đang xảy ra, họ đã tấp vào chợ với đồng hành lý và chiếc lồng mèo trong tay. Con Saladin phản đối dữ dội còn Nellie thì hứa hẹn, “Chỉ mười phút thôi, chị chỉ cần mười phút, rồi mình sẽ đi thẳng đến

khách sạn nhé... Tuyệt! Bạch đầu khấu kia!” Với Nellie, mọi thành phố mới chẳng qua chỉ là một dịp khác để thưởng thức các món ăn quái đản mà thôi.

[2] Túc Khan el-Khalili, một trung tâm mua sắm nổi tiếng tại thủ đô Cairo, Ai Cập, đặc biệt thu hút khách du lịch đến tham quan.

Cuối cùng, Amy cũng tìm thấy Dan giữa đám đông. Nó đang dán mắt vào ô cửa sổ của một cửa hiệu đầy ắp các món đồ lưu niệm. Con bé có cảm giác thằng em nó bị chiếc gọt bút chì hình vua Tutankhamun[3] mê hoặc, nhưng không chừng nó bị thu hút bởi một chiếc đèn pin có hình một xác ướp.

[3] Tutankhamun còn được gọi tắt là Vua Tut (1343 TCN - 1325 TCN) là pharaoh của Ai Cập cổ đại. Theo ước tính, Tutankhamun đã trị vì từ năm 1334 đến 1325 TCN.

Trong lúc Amy băng qua con hẻm, Dan lại thoát ẩn thoát hiện giữa dòng người ngoằn ngoèo di chuyển ngược xuôi. Mặt trời nóng đến ngọt ngào. Con bé chỉ mong tới đây nó sẽ được ở nơi có máy điều hòa nhiệt độ.

Bà khách mặc áo *TÔI MUỐN XÁC ƯỚP* sà lại gần chỗ Dan. Bà ta đẩy cặp kính râu màu trắng xuống sống mũi. Có một hồi chuông cảnh báo khẽ vang lên trong đầu Amy. Một người đội nón rơm chặn mất tầm nhìn của nó, nên Amy tránh sang một bên.

Bà khách chợt quặp đốt đầu tiên của ngón tay đeo nhẫn như thể đang bị chuột rút. Mặt trời chói chang làm lóa lên một thứ gì đó đang nhô ra khỏi móng tay của bà ta.

“Dan!” Amy hét thật to. Tiếng hét bị tiếng nhạc và tiếng rao hàng - *giá năm đô, chỉ có năm đô!* - nhấn chìm ngấm. Con bé phóng qua một người đàn ông đang giữ thăng bằng trên đầu cả tá trái bóng màu phát quang dựng trong một chiếc lưới.

Mũi kim nằm dưới da nhô ra khỏi ngón tay bà ta tựa như móng vuốt. Dan chồm người sát hơn nữa vào cửa sổ...

“Dan!” Amy hét gọi tên thằng em thật lớn. Nhưng từ ngữ chỉ vang lên trong đầu con bé. Tiếng hét phát ra bị nghẹn cứng như âm thanh người hấp hối vì bị siết cổ.

Amy lao thẳng về phía trước. Ngay ở giây cuối cùng, con bé kịp vung tay lên. Mũi kim cắm phập vào cây bút chì Nefertiti và kẹt lại trong đó.

Trong một tích tắc ngắn ngủi, tất cả những gì Amy có thể làm là nhìn chăm chăm vào ánh sáng lóa lên trên mẫu kim loại kia. Một giọt chất lỏng chết người chậm chậm rỏ ra từ đầu kim và mất hút vào mặt đất bụi bặm.

Amy nhìn thẳng vào mặt Irina Spasky. Cựu nhân viên tình báo KGB. Điệp viên. Người họ hàng

của nó.

Mắt trái của Irina giật giật. “*Blin[4]!*” Á co bàn tay lại, nhưng cây kim vẫn còn kẹt vào chiếc bút chì.

[4] Một từ chửi thề bằng tiếng Nga.

Chủ cửa hiệu hối hả chạy ra. “Hỡi quý cô xinh đẹp, cái đó rất hợp với quý cô đấy. Này, tôi còn rất nhiều bút chì dành cho quý cô nữa đây!”

Irina sững sờ lên với người bán hàng. “Ta chẳng muốn ba cái thứ bút chì lờ lợc của lão đầu, đúng là đồ bán hàng tào lao!”

Amy và Dan chẳng đợi đến giây thứ hai. Dan băng qua đám đông tựa như một trung vệ bóng chày, còn Amy chạy sát theo sau nó.

Những đôi chân guồng hết tốc lực, cả hai chạy thục mạng đến mức phổi của chúng như bốc cháy, băng qua một mê cung chằng chịt những con hẻm ngoằn ngoèo. Cuối cùng, tụi nó ngừng chạy, gặp người về phía trước và cố thở lấy hơi. Lúc ngẩng đầu lên, Amy biết rằng chúng đã đi lạc. Lạc một cách tệ hại, ngu ngốc, không thể nào tha thứ được.

“Nellie sẽ tìm chúng ta,” Amy nói. Con bé bật nắp chiếc di động. “Không có sóng ở đây. Ta phải tìm cách quay lại thôi.”

“Và hy vọng hai đứa mình sẽ không tông vào đồng chí Irina,” Dan nói. “Em có thể bỏ qua cái màn đoàn tụ gia đình đó.”

Đến thời điểm này, cả hai đã bắt đầu quen với việc gặp gỡ các thành viên trong gia đình mà trong đầu họ chất đầy tư tưởng phá hoại. Chỉ cách đây vài tuần thôi, chị em nó đã lao đao trước cái chết của bà ngoại. Sau khi cha mẹ chúng mất, Grace trở thành người quan trọng nhất trong đời của hai đứa trẻ. Dù không sống cùng với bà, nhưng cứ mỗi cuối tuần tụi nó vẫn thường đến trang viên của bà ở ngoại ô Boston, và Grace thường dắt chúng theo các chuyến du ngoạn trong năm học cũng như những mùa hè. Cái chết của bà do bệnh ung thư khiến cả hai thấy đau buồn vô hạn.

Nhưng đó chỉ mới là cú sốc đầu tiên trong số rất nhiều cú sốc khác xảy đến sau đó.

Grace đã mời tất cả bốn chi tộc của dòng họ Cahill đến dự buổi đọc chúc thư của bà. Xuất hiện trên một đoạn băng video, Grace đã cho bọn họ một lựa chọn. Hoặc nhận một triệu đôla và bước ra khỏi căn phòng một cách vô sự, hoặc là tham gia vào cuộc truy lùng 39 manh mối để trở thành nhân vật quyền uy nhất thế gian. Mặc dù một triệu đôla dường như đã là một đề nghị quá hấp dẫn, hai chị em nó lại chẳng có lấy một chút phân vân để chối từ. Chúng biết Grace muốn tụi nó chấp nhận cuộc thử thách này. Với Grace, không hề có cái gọi là phương án dễ

dàng.

Quyết định ấy thì dễ đấy. Nhưng thực hiện nó mới thật trần ai. Những ngày tháng trước kia, Amy chỉ nghĩ *chơi cho thắng*, chỉ là làm sao để không cho con bạn Courtney Catowski nện quả bóng chuyền vào đầu nó. Giờ thì nó đã biết cuộc tranh đua thật sự là thế nào. Những người họ hàng như Irina chẳng hề biết từ một thủ đoạn nào để đạt được mục đích. Nếu buộc phải ra tay, ả sẵn sàng đánh thuốc độc, bắt cóc, thậm chí là giết chết chúng nó.

Cả hai lại bước tiếp. Amy thấy dường như tụi nó đang đi vòng tròn. Như trong giấc mơ, ta cứ chạy và chạy mãi nhưng chẳng đi đến được đâu. Hôm trước, con bé hãy còn ở Seoul, Hàn Quốc. Trước đó nữa, là Tokyo và Venice. Là Vienna và Salzburg của Áo. Là Paris. Là Philadelphia. Thậm chí còn hạ cánh xuống một sân bay tư nhân trên đất Nga.

Chưa bao giờ Amy lại có nhiều bí mật đến thế.

Chưa bao giờ nó hình dung ra mình sẽ sợ hãi đến vậy.

Cũng chưa bao giờ nó hình dung ra mình sẽ quả cảm như thế này.

Mới vài hôm trước khi còn ở Seoul, sớm chút nữa hai chị em chúng đã bị chôn sống. Bị bỏ rơi cho đến chết bởi chính những con người mà tụi nó đã tin tưởng. Hai đứa Natalie và Ian Kabra... con bé sẽ không nghĩ về thằng đó nữa. Sẽ không nhớ lại cách thằng nhóc ôm nó trong tay và nói rằng hai đứa sẽ làm thành một liên minh tuyệt vời. Liên minh ấy chỉ tồn tại trong vài giờ đồng hồ, đến khi thằng nhóc tìm thấy cơ hội để bỏ nó lại cho đến chết.

Sẽ. Không. Nghĩ. Về. Ian. Nữa.

Rồi chúng cũng phát hiện ra rằng thành viên duy nhất trong gia đình mà tụi nó gần-như-là-tin-tưởng, ông chú Alistair Oh, cũng đã lừa chúng. Alistair giả vờ là đã chết, trong khi rõ ràng lão vẫn còn sống.

Điều khiến hai đứa trẻ hồi hả vượt không phận quốc tế để đến Cairo chỉ là một manh mối, không hơn. Nhưng chúng cũng đã quen với việc bám lấy các manh mối và tự xoay xở với những gì mình có. Lần này, đó là một hình kim tự tháp và một từ. Từ "Sakhet". Nữ thần đầu sư tử của người Ai Cập. Trước khi rời khỏi Hàn Quốc, Amy đã tậu vài quyển sách để tìm hiểu về bà ấy, nhưng con bé vẫn chưa biết vì sao chúng lại bị trời xui đất khiến mò đến nơi này... hay chính xác thì chúng đang phải tìm kiếm cái gì.

Amy cảm thấy mồ hôi như đang tuôn ra thành sông dưới chiếc áo thun. Nhiệt độ bên ngoài đã lên đến hơn 30°C. Tóc nó bết chặt vào sau gáy. Con bé lại nghĩ về Ian, kẻ luôn luôn có bộ dạng rất ư là bảnh bao cho dù đang trong bất kỳ tình huống nào.

Sẽ. Không. Nghĩ. Về. Ian. Nữa.

Một bản hợp âm quay cuồng, chất chứa, lạ lẫm của tiếng còi xe, tiếng la hét í ới, tiếng chuông điện thoại, và có ai đó đang hét lên thật to, “Đi nhanh lên, đồ lè mề!”

Chà. Giọng nói đó thì không xa lạ lắm. Chính là tiếng của Dan.

“Điệp viên nước Nga ở bên kia đường và đang tìm kiếm mục tiêu đó.” Nó rít lên.

Irina vẫn chưa trông thấy chúng. Ả ta đang mải mê truy tìm dấu vết của chúng. Irina đi lảng vảng ở phía bên kia đường, mắt ngó lom lom vào các ô cửa sổ của mấy cửa hiệu.

Amy lôi Dan vào một quán cà phê. Nhiều người đàn ông đang ngồi uống trà, rầm rì nói chuyện hoặc đang đọc báo. Du khách thì ngồi đọc cẩm nang du lịch bên cạnh những ly nước ép. Khi Amy cố chen qua họ, chiếc balô kèn càng của con bé quệt vào một quý ông vạm vỡ đang nhâm nhi cốc trà bạc hà. Trà đổ hết vào bộ áo vest trắng tinh của ông.

Tất cả mọi con mắt đều đổ dồn về phía Amy. Tiếng *lạch tạch* của ván cờ thỏ cáo đang dang dở cũng khựng lại. Con bé cảm giác mặt mình đỏ bừng lên. Amy rất ghét trở thành tâm điểm của sự chú ý, và nhất là khi vừa làm một việc gì đó vụng về.

“X-x-in lỗi!” Amy lắp bắp. Cứ hể căng thẳng là Amy lại mắc tật cà lăm như vậy, và con bé ghét cay ghét đắng điều này. Amy cố thu dọn chỗ ly nước vừa đổ.

“Không sao đâu, bé gái, đừng bận tâm.” Ông khách cười hiền hòa với Amy và vẫy tay gọi người phục vụ. “Chỉ là trà thôi mà.”

Ở trên các bức tường, mấy tấm gương cổ nặng nề phản chiếu tất cả những gì đang xảy ra. Amy nhìn thấy khuôn mặt đỏ bừng và đôi tay đang run lẩy bẩy của chính mình, cả những cặp mắt của những kẻ đang quan sát... và cánh cửa tiệm mở toang. Ngay cả bộ đồ du lịch và cặp kính mát viền nhựa trắng cũng không sao che giấu được cái dáng đi như đánh trận của Irina khi tiến vào quán, như thể ả đang dò xét từng người xem có sai phạm gì không.

Và đúng boong ba giây sau đó, cái nhìn của ả đã chiếu tướng hai chị em nó.

CHƯƠNG 2

NGƯỜI ĐÀN ÔNG TO BÉO ĐỨNG DẬY, trong chốc lát che chắn cho cả hai đứa. Dan chớp ngay lấy cơ hội đó. Nó lén ra đằng sau một tấm màn dày, lôi Amy theo.

Cả hai nhận thấy tụi nó đang đứng trong một hành lang dẫn tới một cánh cửa ở chái nhà. Chúng bèn lùi ngay ra ngoài.

Giờ thì hai đứa đang ở trong một con hẻm thậm chí còn bé hơn, khúc khuỷu uốn lượn phía sau các cửa hiệu. Chúng biết rằng Irina chẳng mấy chốc sẽ xuất hiện. Chị em nó lách khỏi một chiếc xe bò chất các giỏ hành thành đống cao ngất và khiến cho một người đang yên ngủ dưới ánh mặt trời bị đánh thức dậy. Khi nhìn thấy cửa hậu của một cửa hiệu, chúng lao nhanh qua đó và lọt ngay vào một nhà kho. Một nơi tối om và đầy bụi bặm, Dan bắt đầu thấy khó thở.

“Dùng ống hít đi,” Amy nhắc nó.

“Nó... nằm... trong túi xách tay... của Nellie,” Dan khò khè bật ra từng từ một. Nó ghét cái cảm giác này. Như thể có ai đó đang xoắn hai lá phổi của nó lại. Và điều đó lại hay xảy ra đúng vào những thời điểm tồi tệ nhất.

“Đúng lúc quá nhỉ. Đi nào.”

Amy vội vã dắt Dan ra khỏi nhà kho bụi bặm, đi vào trong cửa hiệu. Nơi đây sáng sủa, thông thoáng, với những bộ áo của vũ công múa bụng sặc sỡ được treo lên trần nhà.

“Xin chào quý khách! Hai cô cậu đang tìm mấy bộ đồ vía đúng không? Tôi sẽ để giá hời cho!”

“Không phải màu tôi thích! Nhưng dù sao cũng cảm ơn ông!” Dan vừa chạy vừa trả lời ông ta.

Xuống một con đường ngoằn ngoèo nữa, rồi lại một con đường khác. Cuối cùng, Amy ra hiệu dừng lại.

“Ta đã cắt đuôi mụ ta rồi.”

“Tạm thời lúc này thôi.” Dan chộp lấy khuỷu tay chị nó. “Amy, nhìn kia.”

Cách đó chỉ vài thước, cả hai thấy một biển hiệu: *S A K H E T*

Một bức tượng đứng trơ trọi bên trong một cửa kính trang trí bằng tấm rèm đỏ nhìn rất cải lương. Được làm từ đá xanh với một chiếc đầu sư tử, bức tượng đứng thẳng đầy kiêu hãnh.

Dan và Amy đưa mắt nhìn nhau. Không nói một lời, cả hai xông ngay vào bên trong cửa hiệu.

Chúng bước thẳng một mạch đến bên tượng thần Sakhet. Rõ ràng nó đã rất cũ kỹ. Bề mặt tượng mòn lằn và một tai sư tử đã bị mẻ.

Ông chủ cửa hiệu gầy nhẳng, mặc quần tây đen áo trắng, bộ dạng xởi lởi, ào đến chỗ chúng.

“Quý khách thích món hàng đó phải không? Bức tượng này rất đẹp. Hàng xịn, không phải đồ nhái đâu. Trước kia là của chính Napoleon[1] đấy,” ông ta nói liến thoắng. “Cả hai thật có con mắt tinh tường.”

[1] Napoléon Bonaparte, 1789-1821, tướng của Cách mạng Pháp, về sau trở thành nhà cai trị nước Pháp. Ông được biết đến như một trong những nhà lãnh đạo quân sự vĩ đại nhất thế giới, chinh phục rất nhiều vùng đất ở châu Âu.

“Napoleon? Chẳng phải đó là tên một món bánh của Ý sao?” Dan thắc mắc. “Loại có nhân mềm và dính dính ấy?”

Amy tròn tròn mắt. “Em mới là cái đồ mềm - mà mềm não đó. Napoleon là hoàng đế nước Pháp. Nhớ ra chưa, ông chính là người đã chinh phục cả thế giới đó? Ta đã thấy ảnh của ông trong căn cứ chi tộc Lucian khi còn ở Paris đấy! Ông ấy cũng là người dòng họ Cahill. Một trong những tổ tiên của chúng ta.”

Chi tộc Lucian của dòng họ Cahill sở hữu một bản năng chiến lược phi thường. Tất nhiên quyền lực của họ sau này đã rúm ró trở thành những trò vật bắn thủ của hai anh em Ian và Natalie Kabra, và cả ả người Nga điên khùng Irina Spasky.

“Nếu ông ấy đã chọn bức tượng Sakhet này thì có thể nó cũng quan trọng nhỉ?” Dan nói.

“Không dễ dàng thế đâu,” Amy trả lời.

“Tại sao không chứ, trong khi mọi thứ khác đều quá phức tạp?” Dan lý sự.

Ông chủ cửa hiệu cao giọng, cố lôi cả hai trở lại cuộc mặc cả. “Tôi thấy hai cô cậu thích nó. Đúng như thế, Napoleon có rất nhiều kho báu. Một số đã được mang về Pháp, số khác còn nằm lại đây.” Ông chạm tay vào bức tượng và vuốt ve nó. “Cha mẹ của hai cô cậu có đi cùng không? Tôi sẽ để lại cho cô cậu với giá tốt nhất. Tôi là chủ cửa hiệu cao cấp ở Cairo này.”

“Không đâu, cảm ơn ông.” Dan trả lời. Khi còn ở Mỹ, nó đã là một nhà sưu tầm. Nó thừa biết cách mặc cả tốt nhất đó là giả vờ rằng mình chẳng thèm quan tâm. “Thôi nào, Amy. Mình hãy tìm tiếp đi. Nhưng tại sao Napoleon lại có mấy thứ này ở Ai Cập chứ?”

“Napoleon đã xâm lược Ai Cập năm 1798,” Amy giải thích.

“Chà, cô gái trẻ này rành lịch sử đây. Tôi sẽ cảm thấy tự hào biết bao nếu bức tượng này nằm trong đôi tay tuyệt vời của cô ấy. Gửi cô.” Ông ta trao bức tượng cho Amy.

Cảm giác thật lạ khi chạm tay vào một món gì đó quá cổ xưa. Một thứ mà chính Napoleon đã từng chạm tay vào. Rất đổi thường xuyên, Amy cảm thấy run lên vì vui sướng trước ý nghĩ về mối liên hệ máu mủ của mình như một sợi dây gắn với hàng loạt những cá nhân kiệt xuất.

Napoleon chẳng hạn!

“Giá chỉ hai ngàn thôi,” ông nói tiếp.

Amy nháy dưng lên. “Hai ngàn đô ư?”

“Vớ cô đây thì chỉ một ngàn rưỡi thôi. Có người ở bảo tàng Cairo đã để mắt đến bức tượng và ông ấy sẽ quay lại đây vào lúc bốn giờ.”

“Tôi chả tin đâu, Abdul.”

Amy ngoảnh lại. Nó thấy một người cao dong, tóc vàng đang xem hàng ở góc bên kia cửa hiệu. Nó đã không nhận ra khi anh chàng này tiến đến gần. Anh ta chừng ngoài hai mươi. Mặc áo thun, quần soóc kaki, mang xăng đan. Đôi mắt màu xanh lá sống động nổi bật trên làn da rám nắng.

“Trừ phi cái tay đó đang tìm một món trang sức rẻ tiền để trang trí cho móc chìa khóa của hân,” anh ta nói bằng giọng Anh.

Anh ta lấy bức tượng Sakhet khỏi tay Amy. “Tôi đoán niên đại của nó... có lẽ là từ năm 2007, phải không?”

“Cậu Theo ạ, thật sự là cậu đã lầm rồi,” ông chủ cửa hiệu cười miễn cưỡng. “Đây là đồ thật, tôi cam đoan với cậu.”

“Dẹp vụ bảo đảm sang một bên, tôi cho rằng ông đang cố dụ dỗ hai cô cậu trẻ tuổi này vào một chuyến tàu cổ vật dỏm tốc hành,” anh chàng có tên Theo nói tiếp.

“Ông ấy nói là Napoleon từng sở hữu nó,” Dan nói.

“Có lẽ đúng đấy,” Theo đáp. “Joe Napoleon dưới phố là chủ một nhà hàng Ý rất hoành tráng.”

“Em đã nói với chị Napoleon là người Ý mà,” Dan nói với Amy, giọng kẻ cả.

“Thật ra ông ấy sinh ở đảo Corsica[2],” Theo giải thích. “Hai nhóc muốn xem hết cửa hiệu này không?”

[2] Hoàng đế Napoleon dù là vua nước Pháp nhưng lại là người gốc Ý. Ông sinh tại đảo Corsica, nằm giữa Pháp và Ý.

“Không cần đâu,” Abdul vội vã nói. “Tôi thấy mình không có cái mà hai cô cậu muốn. Có lẽ mọi người sẽ tìm thấy nó ở quầy bên cạnh. Còn bây giờ đã đến giờ tôi dùng trà, do đó...”

Theo bước nhanh qua ông ta, kéo tấm màn dày sang một bên. Trên một chiếc bàn dài, có nhiều người thợ đang hì hụi làm việc. Amy nhón chân lên để nhìn thì ông chủ ra sức ngăn con bé lại. Đám thợ đang dùng bàn chải sắt và giấy nhám để kỳ cọ một loạt các bức tượng giống như tượng thần Sakhet. Họ chà nhám và chải bằng bàn chải để chúng trông như đã cũ.

Abdul nhún vai. “Thôi mà, cũng là vì kế sinh nhai thôi.”

“Chả hại gì ai cả,” Theo nói thêm.

Vừa lúc đó, Dan chớp ngay lấy cánh tay Amy. Irina đang quan sát chúng qua ô cửa sổ, mắt sa sầm lại.

Theo để ý thấy sự cảnh giác của tụi nó. “Là ai đó? Mẹ của hai nhóc ư?”

“Chỉ là một người đi theo đoàn. Bà ấy cực kỳ kỳ cục,” Amy trả lời.

“Lúc nào bà ta cũng bám theo tụi em,” Dan tiếp lời. “Có đường nào khác để ra khỏi đây không ạ?”

“Có một điều mà hai em nên biết về tôi đây,” Theo nói. “Tôi *luôn* biết đường thoát.”

Tiếng chuông đồng ngoài cửa reo lên cũng là lúc cả ba lao qua tấm màn che tìm đường tẩu thoát.

Lần này dễ dàng hơn. Hai chị em nó chỉ phải đi theo Theo. Anh chàng di chuyển nhanh nhẹn và thuần thục qua một mê cung hẻm bé xiu. Cuối cùng, cả ba dừng lại nghỉ chân ở cổng vòm dẫn vào khu chợ.

“Tôi nghĩ cả hai giờ đã an toàn,” Theo nói. “Tôi kêu một chiếc taxi chở hai em về khách sạn nhé?”

“Chúng em đã lạc mất chị au pair rồi,” Dan nói. “Chúng em phải tìm chị ấy. Cơ mà ta đang ở đâu thế này?”

“Hãy quay lại nơi xuất phát đi nào. Hai đứa em rời khỏi chị *au pair* ở đâu?”

Amy cau mày. “Ở cạnh nơi bán gia vị phải không nhỉ?”

“Okê, như thế cũng phần nào dễ hình dung hơn. Tụi em còn nhớ gì khác không?”

Dan nhắm mắt. “Một tấm biển màu vàng có viết chữ Ả Rập màu nâu sẫm. Ba hàng giỏ gia vị, các loại quả hạch thì nằm trong đám xô màu xanh lá. Chủ cửa hiệu có râu quai nón và nốt ruồi bên má trái. Cửa hiệu ở kế bên bán trái cây, chủ là một tay gầy tong teo đội nón đỏ, miệng cứ la

toáng lên, “Lựu đây, lựu đây!”

Theo nhướn mày ngạc nhiên nhìn Amy. “Lúc nào thằng bé cũng như thế này sao?”

“Vâng, 24 trên 24 giờ ạ.”

Cả hai tiếp tục đi cùng Theo qua chợ, nhưng vẫn cảnh giác Irina.

“Anh là người ở đây à?” Amy hỏi lúc họ len lỏi qua đám đông.

“Sang Anh học đại học, nhưng quay về và ở luôn từ đó cho đến nay.”

“Hắn là anh thông thạo hết mọi đường sá quanh đây nhỉ?” Amy thăm dò.

“Lúc trước, tôi là hướng dẫn viên du lịch,” Theo đáp. Anh mỉm cười với Amy, và bất giác con bé nhận ra anh chàng này rất chi là ưa nhìn.

Một Nellie với cơn giận bốc khói nghi ngút đang chờ bên ngoài quầy bán gia vị chỗ hai đứa đã bỏ đi. Chiếc túi lưới lền đầy các gói gia vị treo tòn ten trên cổ tay cô nàng. Túi vải của Dan nằm ở dưới chân Nellie, và túi của cô nàng cộng thêm một túi nylon khổng lồ mượn của lão Alistair chất lên trên cùng. Con Saladin meo meo búc bối ở trong lồng. Nellie sừng sộ lao đến chỗ tội nó.

“Hai đứa đã đi đâu thế hả? Chị nghĩ hai đứa bị bắt cóc mất rồi chứ!” Bất chợt, Nellie trông thấy Theo. Cô nàng “phanh” miệng ngay tắp lự, đưa mắt ngấm anh chàng hồi lâu, từ mái tóc vàng óng trên đầu cho đến các ngón chân ăn nắng. “Ơ..., x-xin chào Indiana Jones[3],” cô nàng thốt lên, nghe như thể tiếng con Saladin mỗi khi phát hiện ra một miếng phi lê cá hồng trong bát thức ăn của nó.

Từ lúc bị hai đứa bỏ lại, Nellie chỉ còn biết lao vào công cuộc mua và sắm. Choàng ra bên chiếc áo thun đen cô nàng đang mặc là một tấm vải mỏng thơm mùi oải hương quần quanh người, làm thành một chiếc áo tunic[4]. Phấn Kohl[5] màu đen viền quanh mắt, với nhiều sợi cườm quần quanh cánh tay cô, từ cổ tay lên đến khuỷu tay. Mi mắt cô nàng cũng được trét màu vàng. Nellie trông như vừa thoát khỏi một động hip hop.

“Ôi, xin chào Mary Poppins[6],” anh chàng đáp bằng một cái cười toe toét.

[3] Nhân vật chính, là một tiến sĩ khảo cổ học, trong series phim phiêu lưu hành động ăn khách của Mỹ.

[4] Một loại áo dài thắt ngang lưng không có ống tay, trùm đến tận đầu gối và đôi khi kèm theo dây lưng như trang phục của người Hy Lạp và La Mã cổ.

[5] *Loại phần kẻ mắt của người Ả Rập.*

[6] *Nhân vật chính trong bộ sách “Mary Poppins của tác giả Mary Travers, có phép thuật và là một vú nuôi.*

“Trúng phóc đó. Tôi trăm phần trăm hợp với cái tên ấy,” Nellie đáp, chìa tay ra cho Theo. “Tôi là Nellie Gomez.”

“Tôi là Theo Cotter.”

Dan tròn mắt ngạc nhiên khi thấy tay Nellie nằm lại trong tay Theo lâu hơn một cái bắt tay thông thường. Có phải Nellie thật tình đang *thẹn thùng* không nhỉ? Nó không cho là cô nàng biết chữ thẹn viết ra sao.

“Anh Theo đã giúp chúng em khỏi phải mua một món cổ vật vô giá trị vừa mới được chế tác từ hôm qua,” Amy nói.

Theo nhún vai. “Rủi thay, hai đứa em đã lọt vào một trong những cái bẫy tệ hại nhất dành cho du khách quanh đây. Tôi có thể dẫn mọi người đến những nơi đáng tin hơn nếu thích,” anh chàng đáp, mắt vẫn dán vào Nellie.

“Vậy thì quá tuyệt,” Nellie thốt lên, cứ như là Theo vừa đề nghị sẽ dẫn cô nàng đi xem các bí mật của vũ trụ không bằng.

“Em nghĩ ta nên về khách sạn,” Amy nói. Theo có vẻ vô hại đấy, nhưng vì sao chúng nên tin tưởng anh ta chứ? Hơn nữa, cả ba người bọn họ cũng không có thời gian để mà phung phí. Trước khi rời Seoul, họ đã tìm thấy một thẻ khách thường xuyên trong phòng ngủ của Alistair. Dan đã nhét chiếc thẻ vào túi quần và họ đã dùng nó để đặt phòng ở một khách sạn có tên là Excelsior. Amy rất muốn nhận phòng để con bé có thời gian tính toán đường đi nước bước tiếp theo. Tất cả mọi chuyện đang diễn ra quá nhanh.

Theo xách giúp Nellie mấy chiếc túi. “Em ấn tượng về Napoleon phải không?” Anh chàng nói với Amy. “Em có biết khi sang xâm lược Ai Cập, ông ta cũng mang theo những học giả, những nhà khảo cổ học và cả nghệ sĩ để nghiên cứu về đất nước này không?”

Ái chà, như thế chẳng phải rất là Lucian hay sao, Dan thầm nghĩ.

“Ngôi nhà nơi trước đây các học giả sống nay là một viện bảo tàng. Tôi có quen người giám tuyển[7] ở đó.”

[7] *Curator, tiếng Anh, là người quản lý và đứng ra tổ chức các triển lãm, thường thiên về nghệ thuật.*

Ái chà, Dan nghĩ. Chỉ nó chỉ cần nghe được chữ *bảo tàng* là bắt đầu thèm nhỏ dãi. Làm thế chẳng khác nào dư dứ trước mặt con bé một chiếc bánh sôcôla hạnh nhân với suýt đúp kem vậy.

“Nó ở gần đây không ạ?” Amy háo hức hỏi. Có lẽ nó nên nghĩ lại. Nếu như ngôi nhà ấy vẫn còn, biết đâu chúng sẽ tìm thấy thứ gì đó có thể dẫn đến một manh mối.

“Ở Cairo này thì chẳng có nơi nào là quá xa cả,” Theo đáp. “Đó là tòa nhà Sennari. Ở ngay trên đường Haret Monge.”

“Phải rồi. Chúng em biết mà,” Dan nói.

“Thế nhé, tôi sẽ đón một chiếc taxi.”

Theo quay người và dẫn cả ba đến một con phố trung tâm đông đúc. Nếu con phố rộng rinh này có các làn đường thì Dan cũng không sao nhìn thấy chúng được. Xe cộ cứ chen lúc nhúc vào các khoảng không bé xít, cắt ngang đầu các xe tải chở hàng, hoặc tăng tốc vọt nhanh khi có đèn đỏ, bám sát theo đuôi xe buýt, tất cả làm thành một bản giao hưởng của tiếng còi xe và tiếng la hét. Amy, Dan và Nellie đưa mắt nhìn nhau. Họ không tưởng tượng được làm thế nào để tìm một chiếc taxi ngay giữa cái đám bát nháo này.

Theo điềm tĩnh bước ra ngoài đường, giơ một tay lên, và thế là một chiếc taxi tấp ngay vào lề.

“Hai đứa thấy chưa?” Nellie ngạc nhiên. “Anh chàng này *đích thị là* Indiana Jones.”

CHƯƠNG 3

KHI HỌ ĐẶT CHÂN ĐẾN TÒA NHÀ SENNARI, Theo quẳng một nắm tiền giấy cho tay tài xế và nói vài từ bằng tiếng Ả Rập. “Baksheesh,” người tài xế nói với chúng.

“Gesundheit[1],” Dan nói.

[1] “Chúc ông sức khỏe”, tiếng Đức.

Theo cười toe toét. “Không phải, Baksheesh nghĩa là tiền boa. Giờ thì ông ta sẽ chờ chúng ta.”

Theo đi lên phía trước sánh bước cùng Nellie, còn Dan quay sang Amy.

“Không phải em không hào hứng với cái vụ lại tiếp tục lê chân vào một bảo tàng, nhưng mà thật sự thì mình đang kiếm gì vậy?”

“Chị cũng không biết,” Amy thừa nhận.

“Sự liên hệ với Napoleon dường như hơi bị... ừm... phiêu đấy nhỉ!”

“Chị hiểu. Nó không rõ ràng cho lắm. Nhưng chúng ta cũng chẳng có gì nhiều để xem xét hồi ở Philadelphia, Paris, Vienna, Salzburg, Venice, Tokyo và cả ở Seoul nữa. Thế mà chúng ta vẫn cố xoay xở tìm ra các manh mối đấy thôi. Hai đứa mình đều biết Napoleon là một Lucian. Chúng ta cho rằng ở Ai Cập sẽ có một manh mối. Do vậy nếu ông ấy đã tìm ra nó, hay tìm thấy *một cái gì đó*, hẳn là ông ấy đã để lại đây một gợi ý nào đó cho những người nhà Lucian khác.”

“Sẽ rất hay ho nếu cuồn một cái gì đó ngay trước mũi đồng chí Irina đấy,” Dan khẳng định.

Theo nằng nặc đòi mua vé cho cả nhóm. Họ đi qua một cánh cửa nhỏ dẫn vào một khoảnh sân. Những cây chà là nhỏ và những bụi cây nở hoa đỏ dù không tạo ra đủ bóng râm vẫn cho ta cảm giác mát mẻ. Ngay ở chính giữa sân là một đài phun nước.

“Tòa nhà Sennari được xây năm 1794,” Theo thuyết minh cho mọi người. “Đây là một điển hình cho kiến trúc xây dựng Hồi giáo bản địa, được xây xung quanh một khoảnh sân ở trung tâm, gọi là *sahn*. Tôi tin rằng nơi đây có một trong những cửa sổ *mashrabeya* đẹp vào bậc nhất Cairo.”

“Đó chính là các tấm gỗ điêu khắc trên cửa sổ,” Amy chỉ tay giải thích.

“Chính các học giả của Napoleon đã khai sinh ra ngành Ai Cập học ở phương Tây,” Theo tiếp tục. “Khi các công trình của họ được công bố, nó đã tạo ra một cơn sốt trên khắp châu Âu về tất cả những thứ của người Ai Cập.”

“Thật là thú vị,” Nellie nói.

“Em cũng hồi hộp đây nè,” Dan nói chen vào. Nellie giẫm ngay lên chân nó.

“Ngày trước họ đã tổ chức một triển lãm cố định bộ sưu tập của Napoleon, nhưng đến năm 1926 họ đã dọn đi,” Theo nói tiếp. “Tòa nhà đã được cải tạo vào những năm 1990. Hiện nay ở đây người ta vẫn còn lưu giữ nhiều hiện vật dẹt và gốm sứ.”

Dan nắm vạt áo Amy khiến con bé không thể bám theo Theo và Nellie trong khi họ dời đi. Nếu nó không dừng Amy lại, chị nó sẽ dành ra hàng giờ liền trong một cái thư viện cũ kỹ, đầy bụi bặm cốt chỉ để nhồi vào đầu những thông tin hoàn toàn vô bổ.

“Này, chúng ta còn việc phải làm đó,” nó nói với Amy. “Chúng ta nên bắt đầu từ đâu nào?”

“Chị đoán là chỉ cần đi dạo một vòng quan sát những gì có vẻ vẫn là nguyên bản của tòa nhà,” Amy trả lời.

“Okê, chưa hoàn toàn là một kế hoạch, nhưng đầu sao vẫn là một kế hoạch.”

Hai đứa đi khám phá toàn bộ tòa nhà, nhưng rất khó biết được đâu là chỗ vẫn còn nguyên vẹn và đâu là nơi đã được trùng tu hay tái thiết. Cuối cùng, tụi nó tìm thấy một cầu thang bằng đá cũ kỹ dẫn ngược trở lại khoảnh sân.

“Tất cả bọn chi Lucian đều là những gã Napoleon loắt choắt,” Dan lầu bầu. “Hãy nhìn Ian và Natalie xem. Chỉ là hai đứa nhóc giàu có láu cá. Còn đồng chí Irina? Lại một ả khôn lỏi có con mắt bị giật giật. Napoleon ư? Hẳn cũng lại là một tay khôn lỏi có trong tay một đạo quân.”

“Xin cảm ơn giáo sư đã có một bài giảng khai nhãn về chiến tranh Napoleon,” Amy mỉa mai. “Hãy nhìn các hình điêu khắc ở kia xem! Theo nói đúng đấy. Những tấm bình phong thật tuyệt vời. Và hãy nhìn các viên gạch lát lộng lẫy ở đây nữa này,” Amy vừa nói vừa lướt bàn tay dọc theo bức tường.

“Nghe hệt như Ian Kabra. Chị có nhớ hồi thằng đó nói hấn thích khung cửa sổ nhà ông Alistair không?” Mặt Amy lập tức sa sầm lại. Chậc, thằng nhóc đã nhắc đến *cái tên* ấy. Mỗi lần nó bật ra cái tên này, Amy lại có bộ mặt bí xị kiểu *hu hu, con chuột hamster nhà tui chết rồi*. Thật ngạc nhiên là một con bé mười bốn tuổi chỉ hơi bất bình thường đôi chút lại mê tí một gã dị hợm thứ thiệt. Dan nghĩ - à, nó *hy vọng* thì đúng hơn - là chị mình phải ngon lành hơn thế chứ.

Bộ mặt thảm nảo của Amy bỗng chuyển sang vẻ ngạc nhiên. Con bé chỉ vào một viên gạch. “Nhìn xem nó quen không này?”

Dan ngồi xổm xuống. “Đây là gia huy của chi Lucian!” Gia huy được ẩn vào bên trong họa tiết, nhưng nó vẫn nhận ra được. “Chỉ có duy nhất viên này thôi.”

“Chắc hẳn phải có manh mối nào ở đây!” Amy nói vẻ phấn khích. “Có lẽ bên dưới nó có gì đó.” Con bé thử ấn vào hình gia huy, rồi ấn vào bốn góc.

“Nó đã nằm đây hơn hai trăm năm rồi,” Dan nói. “Chắc là nó cần đôi chút giúp đỡ.” Thằng bé rút trong túi ra một con dao bấm. Rồi nó nhét lưỡi dao vào mép vữa bao quanh viên gạch. “Nếu em có thể...”

“Dan! Mình đang ở trong một *bảo tàng* đấy!”

“*Tàng thì tàng chứ.*”

“Lỡ người ta thấy thì sao!”

“Thì tốt nhất là chị đi canh chừng đi,” Dan lau bầu ấn con dao vào sâu hơn bên trong. Nó có cảm giác viên gạch đang lỏng dần ra. Thằng nhóc cũng nghe tiếng bước chân của Amy lết quẹt rời đi. Chị nó thật biết tuân theo luật lệ. Đôi khi như thế được việc ra phết.

Nó ấn con dao vào sâu hơn nữa và cạy viên gạch ra ngoài. Cuối cùng nó đã nhét được ngón tay ra đằng sau một kẽ hở. Dan cẩn trọng kéo nó ra. Viên gạch rơi ra ngoài, thẳng vào tay nó. Phía sau bức tường giờ đây là một cái lỗ hẹp. Dan cho tay vào bên trong, mong sao ngón tay của nó không vớ phải một con côn trùng Ai Cập đáng sợ nào đó đang ngoe nguẩy thay vì một manh mối.

Nhưng ngón tay nó lại chạm vào một vật gì đó trơn láng có hình tròn. Nó rút ra một chiếc ống nhỏ bằng da.

“Mày nghĩ mày đang làm cái gì thế hả?”

Một tiếng rống vang lên làm Dan suýt nữa đánh rơi chiếc ống. Khi một người đàn ông Ai Cập mặc vest xám từ dưới cầu thang bước lên quát to với nó, Dan giấu chiếc ống ra sau lưng. Dáng đi của gã phục phịch, nên có lẽ cũng chẳng lấy gì làm hào hứng khi trèo đến chỗ Dan. Nhưng xem chừng gã ta là một nhân viên trong bảo tàng. Và gã đang cầm trong tay một món bộ đàm gì đó có thể gọi cánh bảo vệ dân an đến tận trong tích tắc.

Bà chị canh chừng mới tuyệt làm sao, bà chị ạ.

Thằng bé nghe tiếng chân Amy hồi hả sau lưng nó trên các bậc thang. “Ơ, c-c-ca...” nó nghe tiếng chị mình lấp bắp. Cũng như mọi lần, não của Amy bị đóng băng mỗi khi trông thấy bóng dáng người thi hành công vụ.

Nhưng Dan đã bắt đầu quen với việc gặp gỡ với đám người lớn cẩu kính. Bắt đầu là từ cô giáo dạy mầm non của nó, cô Woolsey, và tiếp tục với các gia sư, rồi giáo viên mỹ thuật (*hãy yêu quý tấm áp phích vẽ tay kia!*), rồi thì hiệu trưởng, sở phòng cháy chữa cháy Boston. Gã này cũng dễ như bốn thôi mà.

Thế rồi Dan sực nhớ nó đang ở một quốc gia khác. Nơi đó có nhà tù. Có khi nào họ quăng một đứa nhóc 11 tuổi vào tù ở Ai Cập không nhỉ?

Gã ta nheo mắt. “Mày giấu vật gì đằng sau lưng đó?”

“Dạ thưa chú, cái này rơi từ bức tường ra ạ.” Dan giơ viên gạch lên bằng một tay. Sau lưng, trong tay nó vẫn đang cầm chiếc ống.

“Những viên gạch này là nguyên gốc của tòa nhà này đấy! Chúng rất dễ vỡ!”

“Đó chính là điều cháu muốn nói,” Dan đáp lại vẻ rất hợp lý. Nó an tâm khi cảm thấy Amy đã chop được chiếc ống. “Viên gạch này đã rơi xuống.” Dan vẫn giơ nó lên. “Chú muốn lấy nó không?”

“Chàng trai à, cậu dám...”

Dan tung viên gạch lên không trung.

Nó có đủ thời gian để khâm phục sự kiên quyết đến kinh ngạc của tay bảo vệ khi gã lao về phía trước để tóm lấy viên gạch, với vẻ mặt đầy hoảng hốt. Rồi nó trèo lên các bậc thang, bám sau Amy.

“Chị thấy gã ta không?” Dan thở hổn hển. “Tay này chơi cánh phải cho đội Red Sox được đó!”

“Ước gì,” Amy nói không ra hơi, “em đừng có... ném ba cái... đồ ăn trộm như thế!”

Hai đứa nghe tiếng bước chân nện thành thịch phía sau khi những tay bảo vệ khác đã gia nhập cuộc rượt đuổi. Cả hai vội vã rẽ sang phải và phi thật nhanh xuống một hành lang hẹp. Dan lên một căn phòng nhỏ, ném bình phong ra phía sau lưng và trèo ra ngoài lan can.

“Không cao lắm đâu chị,” Dan bảo Amy. “Vớ lại, giờ thì chị cũng nên thạo ngón nghề này đi.”

“Chị *chẳng* muốn thạo món này tẹo nào,” Amy nghiêng răng, thò một chân ra ngoài lan can. “Chị muốn mình giỏi cái khoản nghiên cứu trong thư viện kia.” Con bé đưa nốt chân còn lại qua. “Rồi trượt băng.” Amy hạ người xuống thấp, vẫn còn bám vào lan can, mắt nhắm nghiền. “Làm bánh sôcôla nữa...”

“Thả tay ra nào!” Dan hét to, và Amy thả ra. Tiếp theo là Dan.

Nó cảm nhận được nền đá trong sân rung lên lan đến tận xương mắt cá. Dan không nghĩ nó lại đau... đến như thế. Amy thì ngã nhào và lăn lông lốc trên đất. Con bé nhìn nó đầy vẻ sợ sệt. Dan gật đầu ra hiệu cho Amy biết nó vẫn ổn.

Có ai đó la hét bằng tiếng Ả Rập phía trên đầu chúng. Dan không cần tới phiên dịch. Chắc chắn là gã này không lấy gì làm vui vẻ rồi.

“Hai đứa em đang làm gì dưới đó thế?” Nellie lao ra từ một căn phòng dẫn xuống khoảnh sân. “Và bọn em có thấy nhà vệ sinh nữ ở đâu không?”

Không thốt lên lời, hai đứa trẻ lao về phía Nellie, vòng tay ôm lấy người cô và lôi cô nàng ra cửa chính.

Những gã bảo vệ đã ra đến sân và bắt đầu rượt theo chúng.

“Ôi trời ạ, đừng nói với chị là lại như thế nữa chứ. Đừng làm thế nữa!” Nellie rên rỉ.

“La rầy gì đó thì để sau đi. Giờ hãy chạy mau!”

“Xin lỗi các vị! Chúng tôi yêu đất nước xinh đẹp của các vị lắm!” Nellie la lên.

Cả ba băng qua cửa chính trong khi tiếng la hét vang khắp khoảnh sân phía sau lưng chúng. Chiếc taxi vẫn đang chờ, thế là họ nhảy ngay vào trong xe.

“Đi đâu?” tài xế hỏi trong khi khởi động xe.

“Cứ chạy đi, đi nào!” Nellie la to.

“Đi, đi, đi” tài xế hét lên giọng đầy vui sướng, ấn ga và làm cho cả ba bắn vọt lên như sắp sửa xuyên qua nóc xe. “Tôi yêu người Mỹ quá đi mất!”

CHƯƠNG 4

NGAY LÚC CHIẾC TAXI hòa vào dòng xe cộ cuộn cuộn trên phố chính và tụi nó đoán chắc không còn ai đuổi theo chúng, Nellie nói cho tài xế biết tên khách sạn. Rồi cô lại ngả người trên ghế và thở dài nuối tiếc.

“Hai đứa tụi em thiếu nợ chị, nợ to đấy. Chị vừa bỏ lại một anh bạn tâm giao dài cổ chờ chị từ nhà vệ sinh nữ quay lại.”

“Chị yên tâm,” Dan nói. “Chị sẽ luôn có món đậu *khúc*.”

“Đậu *khẩu*,” Nellie chỉnh lại.

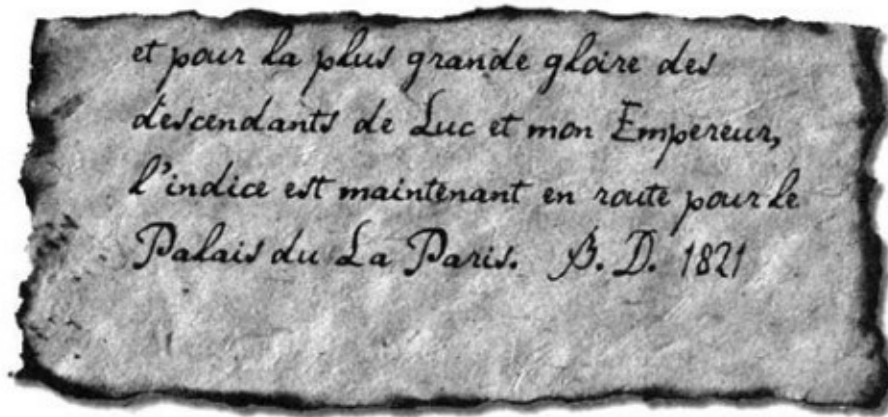
“Sẽ đền bù cho chị mà,” Amy nói. “Nhưng chúng em cũng tìm thấy một thứ.”

Amy lấy chiếc ống ra. Nó vặn các khớp nối cũ kỹ đã mòn lẩn và mở phần nắp ra. Chúi ngược chiếc ống xuống, con bé lắc nhẹ. Cả ba ngạc nhiên khi trông thấy một mảnh giấy da cuộn tròn từ trong ống rơi vào lòng bàn tay Amy.

Đó là một mảnh giấy khô queo, các góc đã giòn rụm. Nó mỏng manh đến nỗi Amy thậm chí còn không dám phả hơi thở của mình lên đó.

“Em nghĩ đây là một lá thư cổ xưa,” con bé nói. “Hay ít nhất cũng là một phần của một lá thư.” Amy chậm chậm mở nó ra.

Dan lau bầu. “Đừng là tiếng Pháp nữa đấy!”



“Chị có dịch được không?” Amy hỏi Nellie.

“Nhân danh vinh quanh lưng lầy của hậu duệ Luke và Hoàng đế, manh mối hiện đang trên đường về đến cung điện củ...” Nellie dừng lại, hạ cặp kính râm xuống để nhìn rõ hơn. “‘...du la Paris?’” Của Paris à? Không phải. Trừ trường hợp L là chữ viết tắt của tên ai đó.

“Vậy L là ai nhỉ?” Dan tự hỏi.

“Chà chà, có hằng hà sa số những ông vua nước Pháp có tên Louis,” Nellie nói. “Một ông bị xử tử, nhưng ông ấy có một cung điện tên là Versailles[1].”

[1] Tức vua Louis XVI (1754 - 1793).

“Gì thì gì, đã có một manh mối được người của chi Lucian chuyển đến một tòa lâu đài nào đó,” Amy nói. “Nhưng em cũng đang thắc mắc B.D là người nào.” Con bé thở dài. “Ban nãy em cứ hy vọng đây là một thông điệp từ Napoleon kia đấy.”

“Như thế có nghĩa là manh mối của chúng ta hiện đang ở Paris sao?” Dan tự hỏi.

Amy cẩn thận đặt mảnh giấy vào túi đeo hông. “Nếu chúng ta tiếp tục tìm kiếm, chẳng sớm thì muộn sẽ hiểu ra thôi.”

Quá chuyên tâm vào lá thư đến nỗi cả ba không hề biết từ khi nào chiếc taxi đã tách khỏi con phố chính và rẽ vào một khu vực yên tĩnh hơn. Những cây cọ xếp hàng dài chạy dọc theo hai

bên đại lộ. Hoa giấy nở những sắc tím sắc hồng. “Ái chà chà,” Nellie thốt lên, cô nàng hạ một bên cửa sổ xuống và thò đầu ra ngoài để hít thở không khí. “Chị nghĩ có mùi người giàu ở đây.”

Chiếc taxi rẽ vào một lối dành cho xe chạy vào nhà, dài ngoằn ngoèo. Khách sạn hiện ra trước mắt trong sự kinh ngạc của Amy và Nellie, còn Dan mừng rỡ reo to, “Tuyệt cú mèo!”

Đó là một tòa biệt thự màu trắng trông thật nguy nga. Những bãi cỏ xanh um trải dài đến tận mặt tiền. Một cặp vợ chồng trong bộ áo choàng bông chằm chậm đi qua một sân nằm ở bên hông tòa nhà để đến hồ bơi màu xanh ngọc bích. Cậu bé gác hồ chạy theo mời cả hai vào lều thay đồ. Đám bồi bàn thoăn thoắt đi qua những chiếc ghế, tay giữ thăng bằng các khay đựng thức uống. Phía bên kia dòng sông Nile, nổi bật giữa khoảng không màu vàng là hình dáng của ba kim tự tháp Giza hùng vĩ, trông tựa như một giấc mơ.

Nellie huýt sáo. “Đây đích xác là lối sống mà chị đã sẵn sàng thích nghi.”

“Làm sao ta trả tiền nổi chứ?” Amy e ngại.

“Chúng ta vẫn còn có tiền của bọn Kabra,” Nellie nói. “Mà giờ nó đã hoàn toàn thuộc về tay chúng ta. Tiền chúng ta kiếm ra mà.”

“Đúng thế,” Amy đáp, tâm trí nó hồi tưởng lại trò lừa đảo của Ian. Ngay từ đầu, ông McIntyre, luật sư riêng của Grace, đã nhắc chúng *chớ có tin ai*. Lẽ ra con bé không bao giờ được quên điều đó. Ấy thế mà nó đã nhìn vào đôi mắt đen sẫm của Ian, đã mê mị những lời thề thốt nói ra. *Ngu ngốc, rất ngu ngốc Amy à*. Con bé không gặp khó khăn gì với bài học ở trường. Nhưng mỗi khi đụng đến cảm xúc trong đời thật, Amy chỉ được điểm 1.

“Dù sao chúng ta cũng sẽ nhanh chóng tiêu hết tiền ở một chốn như thế này thôi,” Nellie nói. “Có lẽ nên tìm thử một khách sạn khác đi.”

Nhưng chiếc taxi đã dừng lại. Một viên gác cổng ăn mặc lòe loẹt lao đến mở cửa xe. Có thêm một người khác đến lấy hành lý. Trước khi kịp ngăn họ lại thì cả ba đã được mời ra khỏi xe và tay tài xế đã quay trở lại lối dành cho ô tô.

Người gác cổng treo đám balô cũ sòn, giỏ xách tả tơi của cả ba lên xe đẩy cứ như thể chúng là những hành lý sang trọng. Cũng chẳng ai thèm liếc nhìn những chiếc áo thun và quần jeans nhàu nát của bọn họ lấy một cái.

“Chào mừng quý khách đến khách sạn Excelsior,” người gác cổng đầu tiên lên tiếng. “Xin hãy theo tôi.”

Cả ba đi theo, vừa đi Nellie vừa làm gọn tóc tai lại, Amy thì cho áo vào quần, còn Dan cố chộp lấy chiếc balô đang để trên xe đẩy.

Lại có thêm những nụ cười thật tươi từ nhân viên quầy tiếp tân. Một quý ông lịch lãm, vóc dáng gọn gàng vẫy tay chào cả ba. “Chào mừng quý khách đến khách sạn Excelsior. Xin phép cho tôi biết quý danh của các vị?”

“Ơ...,” Nellie lúng búng.

“Oh...,” Dan nói.

“Thưa, Oh sao?”

“Oh,” Dan khẳng định.

“Rất tiếc, chúng tôi không thấy tên quý vị trong danh sách đặt phòng,” người đàn ông kiểm tra trên máy tính. “Tôi có thể giới thiệu với quý vị nhiều khách sạn khác... Xin thứ lỗi,” anh ta nói trong lúc chuông điện thoại reo. Sau khi nghe điện thoại một lúc, dáng người của anh càng lúc càng nghiêm trang. Rồi anh ta quay sang nhìn cả bọn, nhún vai, đoạn nói khẽ vào ống nghe: “Ồ, tất nhiên rồi thưa ngài. Tôi sẽ thu xếp ngay đây ạ.” Gác ống nghe, anh quay trở lại màn hình máy tính. “*Họ Oh*. Chắc chắn rồi. Ông Oh đã đặt phòng. Chúng tôi đã dành sẵn phòng cao cấp Aswan, như mọi khi, cho quý vị.”

“Phòng cao cấp sao?” Amy thốt lên.

“Tất nhiên với giá đã giảm chỉ dành cho người trong gia đình như mọi khi, thưa cô,” anh ta nói thêm. Rồi sau đó đẩy tờ đăng ký cho Nellie. “Xin quý cô vui lòng ký tên vào.”

Amy liếc nhìn giá phòng. Ngạc nhiên làm sao, giá chẳng cao hơn một khách sạn rẻ tiền ở Paris là bao. Nellie ký vào và người tiếp tân trao cho họ ba thẻ chìa khóa.

Anh dướn người lên để rung chuông báo.

“Nhân viên sẽ dẫn quý vị lên lầu.”

“Giảm giá cho người trong gia đình là sao?” Amy kêu lên vì ngạc nhiên.

“Chúng ta là người nhà mà,” Dan phân tích. “Trên lý thuyết là như vậy.”

“Thì ra cái dòng họ Cahill điên khùng của mấy đứa thực sự có mặt ở khắp quả địa cầu này,” Nellie vừa nói vừa chiêm ngưỡng mấy chậu hoa khổng lồ với những cành nở đầy hoa. “VẬY trên lý thuyết, hai đứa có gia đình ở khắp mọi nơi. Cứ nghĩ đến tất cả các khách sạn năm sao mà chúng ta có thể lên vào, chỉ cần có tấm thẻ khách thường xuyên thôi...”

“Suýt,” Amy ra hiệu cho Nellie ngưng nói khi tất cả bước vào thang máy. Người nhân viên quét thẻ vào một cái khe, rồi ấn số mười ba.

Cửa thang máy mở, anh ta dắt họ vào tiếp một hành lang. Chỉ có một cánh cửa duy nhất.

“Còn những căn phòng khác ở đâu?” Nellie thắc mắc.

“Phòng cao cấp nằm trọn một tầng, thưa cô,” người nhân viên trả lời. “Tôi cho là mọi người sẽ thích nó lắm.” Anh ta lại quét thẻ qua một cái khe. “Cả quý vị cũng phải quét thẻ nữa. Vì chỉ có quý vị được ra vào tầng này mà thôi.”

Anh ta mở cửa ra, và cả ba cùng há hốc miệng vì kinh ngạc. Những cánh cửa kính kéo dài từ sàn nhà lên đến trần cho thấy toàn bộ quang cảnh của dòng sông Nile và quần thể kim tự tháp Giza ở phía xa. Họ đang đứng trong một phòng khách có đầy đủ ghế bành, hai chiếc sofa, một khu vực để dùng bữa và một bàn giấy. Khi người nhân viên mở cửa phòng ngủ thì Dan gần như nhảy múa ngay sau lưng anh ta.

“Chúng ta có những ba phòng tắm!” thằng nhóc phấn khích reo lên.

Nellie thò tay vào túi xách lấy tiền bo và anh nhân viên tươi cười trở lui, nhẹ nhàng khép cửa phòng lại. Ngay khi anh ta vừa đi khỏi, Amy đã thả người xuống một chiếc ghế bành, Nellie thì hất văng đôi giày đang đi, còn Dan lao thẳng lên chiếc sofa. Cả ba đồng thanh reo lên điệp khúc “Bá chấyyyyy!”

Nellie thả con Saladin ra khỏi lồng. “Chào mừng Sally đến với cuộc sống thượng lưu,” cô hôn vào đỉnh đầu bóng mượt của nó. Saladin lượn lờ xung quanh phòng, mũi khịt khịt đánh hơi, nhảy tót lên chiếc bàn giấy, đuổi thẳng người ra phía sau ghế sofa, nhảy lên chiếc gối to nhất và mềm mại nhất, cuộn tròn lại, nheo mắt với mọi người như muốn nói, *Tôi cũng sẽ quen với cuộc sống này thôi.*

Dan nhảy khỏi sofa và sục sạo khắp căn phòng, điểm danh từng món đồ với hai bà chị Amy và Nellie. “Bàn này có đủ đồ văn phòng phẩm nha! Còn đây là quyển sổ hướng dẫn! Kìa, đằng kia có một cái dù trong tủ quần áo!” Nó thò thần trở vào phòng ngủ, lặn vào trong tủ quần áo, rồi bước ra trong cái áo choàng vải bông dài quá khổ, vạt áo kéo lê phía sau lưng. Dan mở chiếc ngăn kéo nằm ở cạnh giường. “Một quyển kinh thánh!” Nó đóng tủ lại và lục lọi bên dưới mấy cái gối.

Nellie và Amy theo Dan vào phòng ngủ.

“Em đang tìm cái gì vậy nhóc?” Amy hỏi. “Tiên răng[2] chẳng?”

[2] Tooth fairy là một huyền thoại về bà tiên răng sẽ cho trẻ con tiền hoặc quà để đổi lại những chiếc răng sữa khi chúng thay răng. Trẻ thường bỏ răng sữa rụng dưới gối vào ban đêm, và tin rằng bà tiên răng sẽ đến lấy răng rồi để lại tiền hoặc quà trong lúc chúng đang ngủ.

“Sôcôla. Trong mấy khách sạn sang trọng bọn họ không để lại sôcôla dưới gối sao?”

Nellie bật cười khúc khích. “Không phải ở dưới. Mà là ở trên gối, sau khi người ta chỉnh trang lại drap giường trước khi chúng ta đi ngủ.”

Nó biến vào nhà tắm. “Mấy chị phải xem hết chỗ đầu gối này!” Dan lại thò đầu ra ngoài. “Em biết bọn con gái khoáiiii đầu gối lắm.” Nó nháy mắt với hai bà chị. Amy ném một chiếc gối vào thẳng nhóc.

Dan né được chiếc gối và nhảy trở lại phòng khách. “Ê, lùì ra nha. Em vừa tìm thấy một quầy bar mini này!” nó reo lên vui sướng.

Nellie vươn vai. “Chà, chị sẽ vào bồn tắm, pha vào đó chừng dăm lít nước tắm tạo bọt, và chỉ khi nào thức ăn được mang lên mới chui ra đây.”

“Thức ăn nào?”

“Thức ăn mà hai đứa sắp sửa gọi phục vụ mang lên,” Nellie đáp. “Đừng để Dan lục lọi gì quầy bar mini nhé, kéo chúng ta sẽ nếm mùi cháy túi trong tích tắc.” Nellie vào tủ lấy áo choàng và nhét headphone vào tai. “Cứ gọi món thoải mái đi hai đứa, chị cũng đói lả rồi đó,” Nellie hét to quá mức, không có gì lạ khi nhạc từ chiếc iPod đang đập xình xịch vào tai cô nàng. Nellie uốn éo những ngón tay mô phỏng một cơn sóng rồi đóng cửa phòng tắm lại. Amy nghe thấy tiếng vòi nước xả hết cỡ.

Con bé trở vào phòng khách. Dan đang nhai nhóp nhép một thanh kẹo trong khi ngồi đối diện với cánh cửa duy nhất còn đóng. Nó đã lục lọi xong hết tất cả những cái tủ.

“Nè Dan, chị Nellie nói không được lục lọi quầy bar. Thứ đó rất đắ...” Chợt Amy thấy Dan đang đứng yên như trời trồng, nhìn từ đầu bên này sang đầu bên kia căn phòng. Thậm chí miệng nó cũng không còn nhóp nhép nữa.

“Cái gì vậy, ngốc? Đó chỉ là một cánh cửa. C-Ử-A.”

“Có phải anh nhân viên đã nói tầng này chỉ có duy nhất phòng mình thôi sao?” Dan nói. “Okê, chỗ này rộng thênh thang thật đấy, nhưng cũng không thể chiếm hết không gian của một tầng được. Chúng ta đang ở mạn phía Đông khách sạn. Mạn này có đến bảy cửa sổ, nhưng phòng chúng ta chỉ mới có bốn mà thôi.”

Amy không màng thắc mắc tại sao Dan lại phát hiện ra điều này. Đứa em điên khùng của nó có một chiếc máy vi tính được cài trong não.

Thế nên khi thẳng nhóc tiến về chỗ cánh cửa, bộ dạng lơ bịch trong chiếc áo choàng dài quá cỡ, Amy cũng không phản ứng gì. Dan quỳ gối trước cánh cửa. Trên đó có một miếng đồng trang

trí với một lỗ khóa kiểu cổ.

“Chị nhìn lỗ khóa xem. Không thấy quen sao?” Dan hỏi Amy.

“Không.” Amy cúi xuống xem xét thật kỹ. Phải mất một lúc lâu, rồi nó lên tiếng. “Đây chính là biểu tượng của chi Ekaterina. Hình thù quái gở giống một con rồng có cánh.”

“Tại sao lại có lỗ khóa ở đây, khi mà cả nơi này sử dụng thẻ từ? Chắc chắn là có một chìa khóa hay ho nào đó tra vừa vào chỗ này,” Dan nói. Nó đảo mắt ngó quanh. “Ở đâu nhỉ?”

“Em nghĩ chìa khóa ở đây sao? Ở ngay trong căn phòng này á?”

Chợt Dan bật dậy. “Này Amy, chị có nhớ tất cả những thứ chán òm mà chị đã đọc cho em nghe lúc trên máy bay không? Lượng mưa hàng năm của Cairo là bao nhiêu?”

“2,5 centimet,” Amy trả lời. “Và hầu hết xảy ra khoảng từ tháng mười hai đến tháng ba.”

“Vậy tại sao,” Dan chỉ về phía cái tủ, “lại có một chiếc dù đặt trong tủ?” Nó chạy lại lấy chiếc dù ra.

“Em đã nghĩ cán dù cũng phải có thứ gì đó thiết kế của người Ai Cập,” nó cho Amy xem chiếc dù. “Nhưng chị nhìn xem...” Thằng nhóc vặn cán dù và vật đó rời ra trong tay nó. Amy nhìn những đường chạm khắc trên chiếc cán. Chúng giống hệt với tấm bảng đồng trên cửa. Và ở cuối cán được đúc hệt như một chiếc chìa khóa.

Dan trườn ra khỏi cái áo choàng. Nó cầm chiếc cán dù và tra vào lỗ khóa. Vật đó trượt vào một cách dễ dàng. Dan nhìn Amy. Con bé gật đầu.

Nó xoay nắm cửa, và cánh cửa mở toang ra.

Chầm chậm, cả hai bước vào bên trong.

Những tủ kính bằng thủy tinh plexi xếp thành hàng nối tiếp nhau dọc theo một phòng trưng bày vừa dài vừa rộng. Một dãy mái vòm nối tiếp các phòng trưng bày, cái nọ nối tiếp cái kia. Cả hai nhìn thấy những loại máy móc và các bản thiết kế vô cùng tinh xảo. Những bản vẽ đóng khung, các bức ảnh, tấm bản đồ, những bức chân dung của nhà thiết kế, những dòng chữ được khắc vào tường. Khi chúng bước qua bậu cửa thì đèn trên trần đồng loạt bật sáng. Các món đồ trong tủ kính bắt đầu chuyển động xoay tròn. Những bức ảnh nổi ba chiều thành linh hiện ra và cũng bắt đầu xoay.

Trong một tủ kính, có một bài báo được đóng bìa cẩn thận cũng đang xoay.

“Chính là món burrito nấu bằng lò vi sóng của ông Alistair!” Dan reo lên. “Hắn đây là căn cứ của

chi Ekaterina!”

Chợt có tiếng *kịch* khẽ nhưng dứt khoát của cánh cửa đóng lại phía sau lưng chúng. Amy vội lao đến. “Cửa khóa rồi,” con bé nói. “Nhưng mà ít ra thì chúng ta cũng có chìa khóa.”

Dan nhìn xuống hai bàn tay trống trơn của mình. “Vậy ư?”

CHƯƠNG 5

“CHỊ KHÔNG CẦN NÓI GÌ HẾT,” Dan bảo. “Em biết rồi, là lỗi của em. Nhưng mà chỗ này hấp dẫn quá, thành ra em cũng quên bég luôn cái chìa khóa.”

“Ta sẽ thoát ra khỏi nơi này bằng cách nào?”

“Ta sẽ tìm ra. Thôi nào, khám phá chỗ này trước đã.”

“Chị không biết về nơi này,” Amy nói. “Nhỡ đâu nơi đây có cái bẫy thì sao?”

“Mình cũng đã dính bẫy rồi mà,” Dan lý sự.

Amy hạ giọng thật khẽ. “Sao ở đây chẳng thấy ai hết? Các khu căn cứ khác có đầy người mà.”

“Là ta may mắn đó. *Cố lên*. Đừng nhát cáy thế chứ.” Dan nhảy bật về phía trước. Nó không thể cưỡng lại nổi trước hàng hà vô số những thứ kỳ diệu siêu phàm ngay trước mắt mình. Các bức ảnh nổi lung linh, đèn LED nhấp nháy. Ở một góc phòng, một chiếc máy bắt đầu phát tiếng kêu canh cách và nhả ra băng điện báo, hết như trong một bộ phim xưa. Bản thiết kế của các phát minh được chiếu lên một bức tường. Dan nhảy bổ vào một phòng trưng bày, ngoảnh lại kêu to, “Ôi trời, Thomas Edison cũng là một Cahill! Ngon lành chưa? Bóng đèn điện đó[1]!”

[1] *Thomas Edison là người phát minh ra bóng đèn điện dây tóc.*

Amy chậm chậm bước qua giữa những đồ vật được trưng bày. Trong lúc Dan đi vòng quanh thiết kế tàu thủy chạy hơi nước của Robert Fulton thì con bé chăm chú ngắm bức họa đồ hệ thống bản của tàu ngầm.

Dan thốt lên một tiếng kêu đầy kinh ngạc. “Máy cán bông! Eli Whitney cũng là một Ekat. Quả là thiên tài!”

Ở phía trước, Amy trông thấy một tấm màn đen. Nó dường như đang hút hết năng lượng trong phòng.

“Amy ơi! Nhà ta đã phát minh ra xe đạp nữa đó!”

Amy chậm chậm bước đến gần tấm màn. Khi tới gần hơn, nó nhận ra đó không phải là một tấm màn mà là một bức tường của bóng tối, bằng cách nào đó nó được tạo ra bởi chiếc máy đang rọi luồng sáng - hay là không có ánh sáng? Làm sao như thế được nhỉ? - vào góc phòng.

“Máy khâu. Elias Howe, ông tuyệt lắm!”

Amy do dự bước qua bóng tối ấy. Trước mặt nó là một màn hình trắng. Ngay khi Amy đến, chiếc máy tự động kích hoạt.

Phải gần một phút sau Amy mới hiểu ra. Thoạt đầu, đó chỉ là những bản thiết kế hiện ra trên màn hình. Rồi đến các con số. Con bé nghe Dan reo lên một cái gì đó về động cơ đốt trong.

“Tuyệt cú mèo, bà Marie Curie! Phóng xạ!”

Màn chiếu bắt đầu chạy những tấm ảnh đen trắng. Amy thắng thốt đưa cả hai tay lên bịt miệng.

Dan đứng ngay bên ngoài bóng tối. “Các phát minh này thật xuất chúng. Chúng ta đã thay đổi cả lịch sử!”

“Không phải *chúng ta*,” Amy thì thầm.

Lại bắt đầu một dải hình ảnh khác.

“Không phải là *chúng ta* đâu Dan!” thành linh nó hét lên.

Dan bước qua tấm màn bóng tối. “Cái gì đây?” nó hỏi, xem xét bức phác thảo và rồi liếc nhìn một tấm ảnh đen trắng. Có thêm nhiều tấm ảnh khác đang lần lượt được chiếu lên. Amy lôi Dan trở lại phòng trưng bày đang sáng.

“Này!” Dan phản đối. “Chị đang làm gì vậy? Em muốn xem mà!”

“Không được,” Amy cương quyết. “Em không được xem. Em sẽ không muốn xem chính *dòng họ chúng ta* đã chế tạo ra hệ thống phun hơi độc để giết chết hàng triệu người đâu.”

Mặt Dan tái mét.

“Hay cách chính *chúng ta* đã tách được nguyên tử để chế tạo quả bom có thể hủy diệt cả một

thành phố!”

Sức nóng làm mặt Dan chuyển sang sắc đỏ. Ngoại trừ vết sẹo nằm dưới mắt là vẫn còn trắng. Mỗi khi cảm thấy thật sự buồn Dan lại có vẻ mặt như vậy. Amy nên ngưng lại. Nhưng con bé không thể. Không thể nào ngưng được.

“Là chiến tranh hóa học đó, Dan? Có tuyệt không nào?” Amy không biết tại sao nó lại tức giận với đứa em mình như vậy. “Giết người có *tuyệt quá* hay không?”

Amy lùi lại, hai tay run lấy bầy. Lần đầu tiên từ khi Dan còn nhỏ, Amy cố tình khiến cho thằng em khóc. Điều này thật lạ, vì chính Amy mới là người muốn được khóc. Nó muốn giậm chân thật mạnh. Muốn hét thật to. Nhưng đôi mắt nó vẫn cứ ráo hoảnh.

“Nếu như chúng ta cũng là Ekat thì sao?” Amy thì thầm. “Nếu như tất cả những thứ độc ác kia cũng là một phần tính cách của hai đứa chúng ta? Được cài sẵn trong DNA thì sao?”

Nhìn thấy nỗi sợ hãi trên mặt chị nó, Dan bỗng nhiên cũng thấy sợ.

“Chi tộc nào cũng đều có người xấu,” Dan nói. “Nhưng vẫn còn có rất nhiều Ekat là người tốt. Ý của em là, chúng ta sẽ ra sao nếu như không có Edison? Là bóng đêm mịt mù. Vả lại, hai chúng ta vẫn chưa biết mình thuộc về chi tộc nào kia mà. Ta chỉ biết mình là người thuộc dòng họ Cahill. Nếu em mà phải lựa chọn lấy một chi nhưng chỉ nhìn vào những kẻ xấu thì chính em cũng chẳng muốn thuộc về chi tộc nào hết.”

Amy ngồi sụp xuống sàn, đầu tựa vào tường. “Mình đang làm gì ở nơi này?” con bé hỏi. “Càng biết nhiều bao nhiêu chị lại càng thắc mắc bấy nhiêu. Vì sao Grace lại *muốn* chị em mình biết chuyện mình có mối liên hệ với quá nhiều sự độc ác như thế?”

“Đó chính là điều em vừa lảm nhảm lúc nãy đó thôi,” Dan nói. “Nếu nói chúng ta phải chịu trách nhiệm vì điều này” - nó ngoảnh đầu về chỗ tấm màn đen - “cũng giống như nói rằng em đã phát minh ra máy xén bông vậy đó.”

Amy nở nụ cười yếu ớt. “Em có lý. Nhưng mà Grace... lúc nào bà cũng che chở hai chị em mình. Bà *yêu thương* chúng ta, Danny ạ. Hay ít ra... thì đó là điều chị nghĩ.”

Dan kinh ngạc đến nỗi không buồn phàn nàn chị nó đã dám gọi nó là “Danny”. Cái tên ấy đã không còn được dùng từ khi nó lên sáu. “Chị *nghĩ* như thế sao? Ý của chị là gì?”

“ Kể từ lúc bắt đầu, ta vẫn luôn thắc mắc vì lẽ gì mà Grace lại không giúp đỡ tụi mình,” Amy trả lời. “Bà không để lại cho hai đứa chúng ta một thông điệp bí mật nào. Bà chẳng để lại cho chúng ta bất cứ một thứ gì. Mà quăng chúng ta vào chung với tất cả những thành viên Cahill còn lại.”

“Như thế với bà chúng ta chẳng có gì đặc biệt cả,” Dan nói. Nó chờ Amy như mọi khi sẽ bảo vệ Grace. Điều đó khiến Dan khó chịu, nhưng nó cũng cần Amy làm thế.

Thế nhưng trái lại, Amy đã gật đầu đồng tình với nó. “Vậy chúng ta có thật sự hiểu về bà hay không?” Amy đặt câu hỏi. “Em cứ nghĩ mà xem. Cả một sự việc hết sức hệ trọng như vậy trong đời bà, vậy mà chúng ta chẳng hề biết gì về nó. Phần lớn cuộc đời bà đóng vai trò một thành viên trong dòng họ Cahill. Làm sao chúng ta *có thể* hiểu về bà, thật sự hiểu, nếu như ta chẳng biết điều này? Amy nén giọng. “Điều đó chỉ khiến chị cảm thấy thật...”

“Ngu ngốc, phải thế không?” Dan hỏi. “Nè, em nói dùm chị rồi đó.”

Amy thậm chí cũng không thấy bức bối. “Ông McIntyre đã bảo ta *không được tin ai*. Lỡ đâu điều này cũng bao gồm cả... Grace thì sao?”

Amy nhắm mắt lại. Con bé ghét phải nói ra những điều này. Ghét phải *nghĩ* về chúng. Nhưng giờ đây nó không thể không nói ra. Amy vẫn hay tin tưởng vào những kẻ không hề xứng đáng với niềm tin con bé dành cho họ, và như thế mới thật ngu ngốc làm sao? Ian đã xem nó như một đứa quá non nớt, vậy mà nó đã hợp tác với thằng đó. Nếu Amy muốn giành chiến thắng trong cuộc tranh tài này thì con bé phải khôn ngoan hơn.

“Em còn nhớ những chuyến đi dã mà bà đã dắt tụi mình theo - đến các bảo tàng và thư viện trường đại học nữa? Bà đã hướng dẫn chị nghiên cứu thật sự phải tiến hành như thế nào. Để về sau nếu phải vào một nơi như thế, chị sẽ không còn bị sợ sệt. Bà đã làm gì với em khi chúng ta đến bể cá vậy Dan?”

“Bắt em lặp lại lên từng con mà em thấy,” Dan đáp. “Cộng thêm tên tiếng Latin của chúng. Em chỉ nghĩ đó là một trò chơi mà thôi.”

“Khi đó chính là bà đang rèn luyện trí nhớ hình ảnh cho em,” Amy nói. “Vào tất cả mọi lúc, bà vẫn *chuẩn bị* cho hai đứa chúng ta.” Nó chỉ tay vào phòng trưng bày. “Cho cái này đây! Và tại sao bà lại muốn chúng ta biết về nó chứ? Chính chúng ta cũng đã nói dối, đã lừa lọc, đã trộm cắp mới đến được đây. Về cơ bản chúng ta đã biến thành những tên tội phạm.”

“Em biết chứ,” Dan đáp. “Chẳng phải như thế thật ngon lành hay sao?”

Giọng Dan không quả quyết lắm, nó cũng không nhìn thẳng vào mắt Amy. Nó biết thằng em đang cố gắng đánh lạc hướng mình. Nó sợ hãi điều con bé sắp nói ra. Nhưng Amy buộc lòng phải nói.

“Khi mọi chuyện kết thúc, chúng ta sẽ làm gì khác?” Amy hỏi nó. “Vì sao Grace lại bắt chúng ta tiếp xúc với những thứ này?” Giọng Amy thấp xuống thành tiếng thì thầm. “*Có phải bà cũng là kẻ ác hay không?*”

“Đừng có nói như thế!” Dan thét lớn. Nó đã chán ngấy cô chị Amy mới này. Nó muốn lay chị nó thật mạnh để cô chị Amy cũ của nó trở lại.

Nó không còn nhớ gì về cha mẹ. Grace là tất cả những gì còn lại trong nó mỗi khi gọi nhớ về những ký ức yên bình. Amy không được quyền tước mất sự bình yên ấy. “Chị câm miệng lại đi!” Dan giận dữ.

Chưa bao giờ nó bắt chị nó câm miệng. Dan chỉ gọi Amy là kẻ ngốc này ngốc nọ, là đồ dỏm, đồ khó ưa, nhưng chưa bao giờ thẳng bẻ bắt chị nó câm miệng cả. Hai đứa không được nói với nhau bằng những từ ngữ như thế. Đó là luật mà cha mẹ chúng đặt ra, và thậm chí nếu như nó không thể nhớ rằng họ đã từng quy định như thế thì Amy vẫn còn nhớ.

Nhưng bây giờ nó chỉ muốn chị nó câm miệng. Nếu được bịt chặt hai tai mà vẫn không giống như một đứa con nít thì nó đã làm rồi. Nó đọc được trên mặt Amy rằng chị nó biết mình đã đi quá xa.

Nhưng chị nó tức thì hóa thành một viên công tố quận. “Tại sao bà lại không giúp đỡ chúng ta? *Tại sao như vậy?* Em hãy nghĩ thử đi. Cũng may là chúng ta có Nellie đi cùng. Liệu Grace có muốn chúng ta sẽ đơn độc vòng quanh thế giới không? Có đặt chúng ta vào mối nguy hiểm chết người không? Nếu yêu thương tụi mình, chẳng lẽ bà không muốn *bảo vệ* chúng ta hay sao? Và còn những chi tộc khác trong gia đình nữa chứ? Chắc hẳn bà phải biết chúng ta thuộc về chi nào. Tất cả mọi người khác đều biết họ thuộc chi tộc nào. Irina biết. Nhà Holt Kinh Khủng cũng biết họ thuộc về chi Tomas. Thậm chí Natalie và...” Amy ngưng lại. *Và cái gã không được gọi tên.* “... anh nó cũng là những Lucian. Chúng ta chỉ là... chính chúng ta mà thôi.”

“Thôi đi,” Dan kêu lên. Giọng nó run rẩy. Với nó, việc nghi ngờ Grace chẳng để lại thông điệp nào cũng không sao cả. Nó cũng giận bà về chuyện đó chứ. Nhưng nếu như chính Amy nói Grace cũng là một loài quái vật *đã nuôi dưỡng* chúng cho chuyện này... điều đó khiến nó sợ hãi.

Không thể như vậy được. Có gì đó bên trong Dan sẽ vỡ tan thành từng mảnh nếu điều ấy là sự thật. Đôi lúc Dan thấy mình như bị bỏ rơi ngay cả khi Grace còn sống. Amy giống Grace hơn, yêu thích lịch sử và các viện bảo tàng. Nhưng giờ đây như thể chị nó đang nói ra từng ý nghĩ u ám thẳng nhóc đã chôn chứa trong đầu kể từ sau đám tang của Grace. Amy không được làm như vậy. Amy phải *bảo vệ* bà ngoại chứ. Nếu như chị nó không còn tin vào Grace thì chúng còn gì nữa... để mà tin?

Nó quay ngoắt đi, mắt đỏ ngầu. Nó bước đi.

Amy vẫn còn ngồi trên sàn. Nó chạm tay vào sợi dây chuyền ngọc bích, món đồ trước kia thuộc về Grace, chưa khi nào con bé tháo vật ấy ra khỏi người. Amy cảm thấy thật khó chịu. Một cái gì đó hoàn toàn trống rỗng mà trước kia chưa từng hiện hữu. Đó là sự thiếu vắng của điều trước kia nó vẫn hằng nương tựa vào - tình cảm của Grace.

Bà đã mất, Amy tự nhủ. Bà không còn ở với mình nữa.

Úp mặt vào lòng bàn tay, Amy nghe tiếng bước chân của Dan vọng lại lúc nó bước trở xuống phòng triển lãm, cố tạo một khoảng cách mỗi lúc một xa hơn giữa chúng. Tiếng bước chân bỗng ngưng bật. Sự im lặng kéo dài khiến Amy ngẩng đầu lên. Dan đã đi tới phòng trưng bày thứ ba. Nó đứng trước một tủ kính trưng bày, bất động hoàn toàn. Hai vai căng thẳng một cách khác thường của Dan ngay lập tức làm Amy cảnh giác.

“Gì vậy?” con bé hỏi to. Nó không trả lời.

Amy đứng lên và đi đến chỗ thằng bé đang đứng. Nó đứng trước ba tủ trưng bày xếp thành hàng ngang. Trong mỗi chiếc tủ là một bức tượng nữ thần Sakhet đầu sư tử giống hệt nhau. Chúng chỉ cao chừng hai mươi centimet và có lẽ được làm hoàn toàn từ vàng khối. Chỉ có cặp mắt của chúng là khác nhau. Một bức tượng có cặp mắt long lanh màu xanh lá, một bức tượng mắt màu đỏ, và bức tượng còn lại mắt màu xanh thẫm. Từng chiếc một đang xoay tròn bồng bềnh trong một bể ánh sáng trắng.

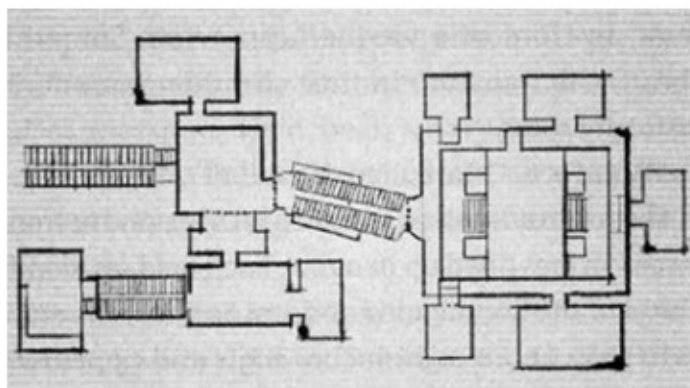
“Đây chắc chắn là thứ chúng ta đang tìm,” Amy thì thầm. Con bé đã quên mất cuộc tranh luận vừa rồi. Ba bức tượng trông đẹp một cách lạnh lùng như báu vật. “Chi Ekat đã tìm ra chúng.”

Dan xem xét một màn hình máy tính gắn vào một tủ trưng bày. Nó đặt ngón lên vào màn hình cảm ứng.

Một hình chiếu xuất hiện. Đó là sơ đồ bức tượng Sakhet. Nó đang chuyển động xoay tròn để hiện ra một mặt cắt. Trên màn hình có dòng chữ như sau:

TƯỢNG SAKHET ĐẦU TIÊN ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG CHUYẾN THÁM HIỂM CỦA NAPOLEON Ở KIM TỰ THÁP HOÀNG HẬU TẠI GIZA. ĐƯỢC TIN LÀ DO CHÍNH KATHERINE ĐỂ LẠI. GỬI SANG LOUVRE VÀ ĐƯỢC ĐOẠT LẠI. BẢN VẼ ĐƯỢC ẨN BÊN TRONG.

Một bản vẽ xuất hiện trên màn hình.



Cả hai tiến sang tủ kế tiếp, nơi có bức tượng Sakhet mắt màu xanh lá. Dan chạm vào màn hình.

TƯỢNG SAKHET THỨ HAI DO EKAT HOWARD CARTER[2] PHÁT HIỆN, NĂM 1916, TRONG LĂNG HATSHEPSUT[3], THEBES. KIỂM TRA BAN ĐẦU KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ. BỨC TƯỢNG NAY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TRA BẰNG CÔNG NGHỆ KHÔNG PHÁ HỦY TIỀN TIẾN BAO GỒM CHỤP X QUANG KỸ THUẬT SỐ VÀ CHỤP CẮT LỚP 3 CHIỀU. KẾT QUẢ: BỨC TƯỢNG HOÀN TOÀN NGUYÊN KHỐI, KHÔNG CÓ KHOANG CHỨA BÍ MẬT.

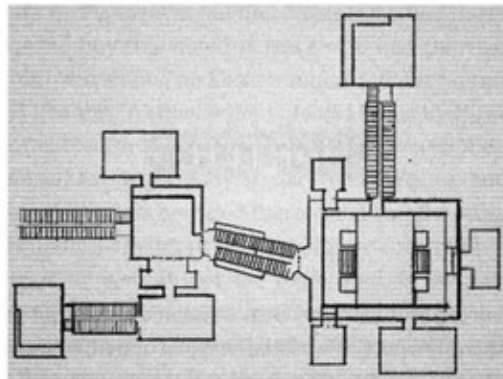
[2] Howard Carter (1879-1939): Nhà thám hiểm, nhà khảo cổ, nhà Ai Cập học lỗi lạc người Anh, người đã phát hiện ra lăng mộ vua Tutankhamun.

[3] Hatshepsut, con gái pharaoh Thutmose I, vợ và em gái pharaoh Thutmose II, trị vì Ai Cập trong khoảng 1479-1458 TCN, thuộc Vương triều thứ 18. Được đánh giá là một trong những nữ vương quyền lực nhất trong lịch sử thế giới cổ đại, trị vì trong 21 năm. Bà để lại một loạt những công trình và tác phẩm điêu khắc ấn tượng, trong đó có kiệt tác kiến trúc lăng mộ Djeser-Djeseru.

Rồi cả hai chuyển qua bức tượng Sakhet còn lại. Đan lại chạm vào màn hình.

DO BAE OH MUA, NĂM 1965

KHOANG BÍ MẬT DO ALISTAIR OH KHÁM PHÁ.



Amy quay trở lại bức tượng Sakhet thứ hai được Howard Carter tìm ra. Con bé biết Carter là nhà khảo cổ lừng danh. Về sau, năm 1922, ông tiếp tục phát hiện ra lăng vua Tutankhamen.

“Chỗ này viết rằng họ đã bỏ ra nhiều năm để nghiên cứu các tấm bản đồ,” Đan nói. “Cả hai giống nhau, nhưng vẫn có các điểm khác biệt. Chưa ai biết chúng có ý nghĩa gì. Họ cho rằng đó là bản đồ của lăng mộ. Nhưng các tấm bản đồ không khớp với bất kỳ lăng mộ nào đã được khám phá.”

“Bức tượng này không có khoang bên trong, điều ấy không lạ sao?” Amy thắc mắc. “Có lẽ Howard Carter đã tìm nhầm. Có lẽ ngoài kia vẫn còn một tượng Sakhet khác.”

Quá mãi mê quan sát các bức tượng, chúng không hề nghe thấy tiếng gậy khua *lách cách*. “Chính xác là như thế, cô gái trẻ ạ,” Bae Oh lên tiếng. “Đó là điều ta tin. Và ta tin rằng thằng cháu ta đang có nó trong tay.”

CHƯƠNG 6

LÃO TA TỪ ĐÂU CHUI RA NHỈ? Dan tự hỏi. Nó không thấy một cánh cửa nào. Cứ như lão ta từ trên trời rơi xuống. Đáng sợ thật.

“Vì duyên may ta đã được biết hai đứa đặt phòng khách sạn bằng họ của ta. Ta cứ nghĩ đó là thằng cháu ta kia đấy. Rất tiếc ta lại không gặp nó. Nhưng ta mong sẽ gặp được nó.” Bae mỉm cười, song trông lão cứ như đang chìa hàm răng ra cho nha sĩ khám. “Nhưng chẳng phải vì thế mà ta không thấy vui khi được gặp hai đứa.”

Dan không tin được lấy một nửa chữ lão ta nói. Nó nghĩ về cánh cửa ra đã bị khóa. Nếu chạy, chúng phải chạy đi đâu? Thằng bé thấy Amy cũng nhìn ra sau chỗ lão Bae đang đứng. Chị nó cũng đang tìm một lối thoát.

Nụ cười quái gở của Bae càng nói rộng, cứ như lão ta đã nghĩ thấy nỗi sợ hãi của chúng. “Hai đứa có thích căn cứ Ekaterina không nào?” Lão vung vẩy cây gậy nạm ngọc. “Thú thật là ta rất đỗi tự hào về nó. Chính tay ta đã thiết kế nơi này.”

“Chỗ này không nhiều đồ lắm nhỉ?” Dan nói.

Nụ cười của Bae biến mất. “Ngay cả những người khác thuộc chi Ekat cũng là những kẻ tài. Bọn họ không hiểu được thiên tài của ta chẳng liên quan gì đến vinh quang cá nhân của ta cả - ta thiết kế ra nơi này dành cho *tất cả mọi* Ekat. Tuy nhiên, ta có sai hay không khi nói rằng cũng *chính ta* đã tiên liệu sẽ mua cả cái khách sạn này? *Chính ta* là người đã nhìn trước tất cả? Cairo trước đây từng có một căn cứ của nhà Ekat, nhưng nó khác xa với nơi này. Chỉ là một ngôi nhà tồi tàn do Howard Carter lập cho chúng ta từ năm 1915 khi ông ấy đang tìm bức tượng Sakhet thứ hai. Trong suốt Thế chiến thứ hai, chi Ekat buộc phải giải tán các món cổ vật đi khắp nơi, và ta nhận thấy sẽ là khôn ngoan hơn nếu xây dựng hẳn một căn cứ khác vững chãi hơn. Không ai hiểu được sự cần thiết ấy. Ta phải tốn nhiều năm trời mới thực hiện được. Và khi công nghệ đã phát triển, ta nâng cấp cho nó. Nơi đây cũng tuyệt vời như một viện bảo tàng, hai đứa có nghĩ như thế không nào? Còn hơn như thế nữa. Đây quả là một nơi vinh danh xứng đáng cho vô vàn các thiên tài là hậu duệ của Katherine.”

“Bao gồm cả cháu ông,” Amy nói.

“Bah.” Chiếc miệng mỏng của Bae cong lên vẻ khinh bỉ.

“Cháu cứ nghĩ tên của ông là Bae chứ không phải Bah,” Dan bảo. “Cháu tệ thật!”

Bae ném cho Dan cái nhìn hắc ám của lão. Thằng nhóc thấy toàn thân ớn lạnh. Cảm giác giống như nhìn cận cảnh cặp mắt cá mập. Ngay trước giây phút nó há ngoác hai hàm răng xé ta ra làm hai mảnh.

“Ta nghe nói mày là một thằng nhóc khôn ngoan,” Bae bảo Dan. “Chắc chắn mày sẽ tiến xa.” Lão chuyển cái nhìn sang Amy. “Nhưng còn với ta, từ lâu Alistair đã là một nỗi thất vọng ê chề. Một cái đầu xuất chúng trong một thằng ngu xuẩn.”

“V-vậy tại sao ông muốn gặp lại ông ấy?” Amy thắc mắc. Có thể nó đang bị dồn vào chân tường, có thể bị đe dọa, nhưng Amy sẽ không để lão già độc ác này bắt nạt chúng.

“Ta là chú nó. Ta hứa với người anh quá cố mến thương của ta sẽ trông nom nó. Khi Alistair còn trẻ, nó đầy triển vọng. Chính nó đã tìm ra cách mở bức tượng Sakhet thứ ba. Thế rồi nó bỏ đi để trở thành một tay phát minh, và nó phát minh ra cái gì nào? Một thứ giấy các-tông đông lạnh vô vị không thể nào tiêu hóa được, thứ đồ ăn dỏm đó!”

“Cháu nghe nói rằng ông ấy kiếm được vài triệu đô từ miếng các-tông đó,” Dan bảo.

Bae dồn trọng tâm cơ thể vào cây gậy. “Mày phải hiểu rõ điều này. Tiền bạc không phải là biểu hiện của thành công. Đối với người thuộc chi Ekat. Đây chính là lý do vì sao bọn ta ưu tú hơn tất cả các chi tộc còn lại. Bọn ta xem trọng thứ gì ư? Không phải là quyền lực như bọn Lucian, không phải cơ bắp như bọn Tomas, cũng không phải trí tuệ như bọn Janus. Hoàn toàn không. Mà là một thứ khác to tát hơn. Là kỹ năng. Là cảm hứng. Và biến những thứ đó trở thành hữu ích.” Lão khua cây gậy. “Tụi mày thấy các Ekat chúng ta đã tạo ra những gì rồi đó!”

“Bọn cháu vừa thấy một số ví dụ khủng khiếp được kỹ năng của chi Ekat tạo ra,” Amy chỉ trở lại tấm màn bóng tối.

“Ta nghĩ mày phải thông minh hơn thế chứ, quý cô trẻ tuổi. Nhận xét đó không phù hợp với mày tí nào.”

“Tại sao?” Amy hỏi. “Chẳng lẽ cháu phải cảm thấy ấn tượng với các trại tập trung và bom nguyên tử hay sao?”

Bae dần mạnh cây gậy xuống đất. “Đó là một phản ứng *ủy mị*! Chi Ekat không độc ác. Nhưng cũng không lương thiện. Họ *phát minh*. Họ *thử thách*. Họ *dẫn đầu*. Có người mất mạng ư? Chỉ là những mối bận tâm nhỏ nhặt. Điều quan trọng ở đây chính là *sự khám phá*. *Sự phát minh*. Mày

có hiểu không?”

“Phải, chúng cháu đã hiểu rồi,” Dan chen vào. “Thưa tổng đài 1080[1] - ông đúng là một kẻ đáng ghê sợ.”

[1] Tiếng lóng Mỹ, nguyên văn là “four-one-one”.

Bae Oh tiến lại gần chúng, và chúng lùi về phía sau một bước. “Hai đứa bọn mày cũng là người của dòng họ Cahill. Bọn mày đều biết rằng cái khiến ta phi thường cũng đôi khi khiến ta trở nên nguy hiểm. Tổ tiên của chúng ta chính là minh chứng cho điều này. Bọn mày phải học từ sai lầm cũng như từ các chiến tích của họ. Chẳng phải thế sao?”

Amy không muốn nghe những gì lão nói. Nhưng rốt cuộc lão ta cũng có lý đấy chứ.

Lão già lại tiến thêm một bước, chìa một tay ra với vẻ ân cần. Cả hai tiếp tục lùi lại. Không đời nào Dan muốn đến gần lão già độc ác này.

“Đến đây nào,” lão tiếp tục bằng giọng nói mà có lẽ chỉ lão mới cho là ấm áp. Nhưng trái lại, nó vô cùng đáng sợ. “Chúng ta đều là người một nhà. Chúng ta nên là đồng minh của nhau. Hai đứa đã đến xa được nhường này trong hành trình tìm kiếm ba mươi chín manh mối, thế nhưng ai cũng cần giúp đỡ cả. Vậy một cuộc trao đổi thông tin thật đơn giản thì sao nào? Ta sẽ cho hai đứa biết những gì ta biết về truyền thuyết tượng thần Sakhet. Còn hai đứa sẽ nói cho ta biết những thứ liên quan đến thằng cháu của ta. Ta biết nó rất yêu mến hai đứa.”

“Mời ông nói trước,” Dan lên tiếng.

Bae nghiêng đầu sang một bên. “Rất sẵn lòng. Ta sẽ cho hai đứa thấy sự tín nhiệm, và hai đứa cũng sẽ làm như thế, ta đoán chắc như vậy.” Lão lấy gậy trở vào bức tượng Sakhet đầu tiên. “Đây là bức tượng mà chi Ekat biết rõ nhất. Tổ tiên vinh quang Katherine của chi Ekat, nữ hoàng của sự khéo tay, đã rời châu Âu đến Ai Cập. Hai đứa có thể hình dung một người phụ nữ đã có lòng quả cảm đến nhường nào để một mình đơn độc du hành vào đầu thế kỷ 16 hay không? Bọn ta biết bà đã đi đến Cairo và mua ba bức tượng Sakhet nhỏ. Một bức tượng có mắt bằng đá ruby, một bằng đá lapis, tượng thứ ba bằng ngọc lục bảo. Rồi bà giả trang thành nam giới và rời khỏi Cairo. Bọn ta biết được bà đã gặp gỡ một gia đình của những kẻ cướp mộ và thuê bọn họ mang bà đi theo chuyến hành trình ngược dòng sông Nile. Bà đã cất giấu từng bức tượng Sakhet, và mỗi bức tượng đều ẩn chứa một bí mật.”

Bae nhìn bức tượng thật chăm chú. “Bức tượng đẹp thật, phải không? Chẳng phải ngẫu nhiên mà Katherine lại chọn một nữ thần. Bà tin rằng mình chưa từng được nhận sự công bằng vì bà là phụ nữ. Và thật vậy.” Lão thở dài. “Chúng ta vẫn không biết làm thế nào các chi tộc còn lại tìm ra manh mối của Katherine, nhưng chúng ta biết bọn chúng vẫn đang tìm kiếm suốt nhiều thế kỷ. Cái tên Lucian thấp bé tởm lợm khó ưa Napoleon ấy đã ra lệnh cho lũ học giả của hắn để mắt đến từng bức tượng Sakhet. Nhiều người cho rằng hắn ta quyết định xâm chiếm quốc gia

này chỉ để chiếm đoạt nó. Nhưng Napoleon chưa hề nổi danh bởi trí tuệ mà hắc có.” Bae khịt khịt mũi khinh bỉ. “Một Lucian khác hắc dẫn theo cùng đoàn thám hiểm mới chính là kẻ thật sự làm nên chuyện. Đó chính là Bernadino Drovetti[2]. Hắc mới là kẻ đã phát hiện ra bức tượng Sakhet. Nó nằm trong bộ sưu tập cá nhân của Napoleon. Các Ekat đã nhiều lần cố gắng cướp lại nó. Cuối cùng, Drovetti cho rằng hắc có thể giữ cho nó được an toàn khi chuyển nó về bộ sưu tập hắc dành tặng bảo tàng Louvre.”

[2] Tên đầy đủ là Bernardino Michele Maria Drovetti (1776-1852) - nhà ngoại giao, luật sư, nhà hải dương học, được Napoleon bầu làm cố vấn cho quân đội viễn chinh Pháp xâm lược Ai Cập.

Amy sợ hãi không dám nhìn vào Dan. Bernardino Drovetti - có phải ông ấy là nhân vật “B.D” đã viết nên lá thư chúng tìm thấy ở Tòa nhà Sennari hay không?

Manh mối hiện đang trên đường về đến cung điện của L ở Paris...

“May mắn làm sao, một Ekat của chúng ta cũng là một nhà khảo cổ đang làm việc tại bảo tàng Lourve. Ông ta tuyên bố đó là một bức tượng giả và cuỗm được nó ra khỏi bảo tàng. Ông cho tuồn nó về đến tay bọn ta để tiến hành nghiên cứu. Ha! Ngay trước mũi Drovetti! Thế là chúng ta đã tìm thấy mảnh ghép đầu tiên trả lời cho trò ghép hình.”

Nhưng có lẽ vẫn còn một bức tượng Sakhet khác, Amy nghĩ. Một bức tượng mà không một ai biết đến. Drovetti đã gửi nó đến một lâu đài.

Bae bước vài bước lại gần bức tượng Sakhet thứ hai. Amy và Dan buộc phải bước lùi theo, nếu không chúng sẽ đứng quá gần lão già. “Cuộc tìm kiếm các bức tượng Sakhet vẫn tiếp diễn. Tin tức lan truyền, thế là rất nhiều thành viên dòng họ Cahill ủa đến Ai Cập với hy vọng sẽ tìm thấy. Trong số đó có nhà thám hiểm vĩ đại Richard Francis Burton[3], Winston Churchill[4], Flinders Petrie[5], Mark Twain[6]... chẳng ai trong số bọn họ là Ekat. Bọn ta thích âm thầm thực hiện công việc hơn.”

[3] Richard Francis Burton (1821-1890), nhà thám hiểm, nhà Đông phương, nhà ngôn ngữ, điệp viên, nhà ngoại giao lừng danh bởi các cuộc thám hiểm và du hành ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ, bên cạnh kiến thức uyên bác khác thường khi thông thạo gần 30 ngôn ngữ cũng như các nền văn hóa trên thế giới. Ông còn là một chiến binh quả cảm, đại tá phục vụ trong đạo quân của công ty Đông Ấn tại Ấn Độ.

[4] Winston Churchill (1874-1965), chính trị gia người Anh, thủ tướng Anh trong Thế chiến thứ hai, đồng thời là nhà báo, họa sĩ, chính trị gia xuất chúng, một trong những lãnh đạo quan trọng nhất của nước Anh và thế giới, đoạt giải Nobel Văn học.

[5] Flinders Petrie (1853-1942), nhà Ai Cập học người Anh, tiên phong phương pháp hệ thống trong khảo cổ, chủ tịch ngành Khảo cổ học đầu tiên ở nước Anh.

[6] Mark Twain, tên thật Samuel Langhorne Clemens (1835-1910), nhà văn, nhà báo, nhà diễn thuyết nổi tiếng của Mỹ, tác giả các cuốn sách: “Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer”, “Hoàng tử và kẻ ăn mày”, “Cuộc sống trên dòng Mississippi”...

“Có cả Mark Twain ư?” Dan tò mò.

“Hắn là một Janus,” Bae lại khịt khịt mũi. “Hậu duệ của Jane rất một lũ ba hoa. Mãi cho đến khi Howard Carter bắt tay vào thực hiện thì bọn ta mới thấy được bức tượng thứ hai. Hết ngôi mộ này sang ngôi mộ khác, hết cuộc khai quật này đến cuộc khai quật khác. Ông chạy đua với Flinders Petrie.”

“Một nhà khảo cổ lòng danh khác,” Amy lên tiếng. “Ông ấy là Lucian ư?” nó đoán.

Bae gật đầu. “Lẽ dĩ nhiên, Ekat là chi giành chiến thắng. Carter đã tìm thấy bức tượng. Là nó đây, với đôi mắt làm bằng ngọc lục bảo. Chỉ có một vấn đề. Bức tượng này hoàn toàn đặc. Bọn ta không tìm được cách mở nó ra. Nó giống hệt với các tượng Sakhet khác, nhưng lại không có khe bí mật nào cả. Bọn ta chắc chắn về điều này. Vậy câu trả lời là gì? Phải chăng vẫn còn một bức tượng Sakhet khác? Chắc chắn là thế. Đích thân ta, khi hãy còn là một gã trai trẻ, ta chỉ biết tìm và tìm nó. Ta lui đến từng cửa hiệu ở Cairo. Tìm bằng hết từng catalog bán đấu giá hiện vật, đến gặp từng kẻ buôn hàng chợ đen một. Và một ngày nọ, ta đã tìm thấy bức tượng thứ ba.” Bae nhìn bức tượng bằng một vẻ sùng kính. “Bức tượng mắt xanh thực sự là một báu vật.”

Bae tựa người vào cây gậy, bất thành linh trông lão thật già nua và thảm bại. “Bọn ta vẫn không thể giải được mật mã ấy. Thất bại ngay tại điểm quan trọng như thế. Bọn ta đã vẽ mô hình trên máy tính, viết ra các phần mềm cốt để giải đáp bí ẩn này. Có đến hàng trăm ngôi mộ ngoài kia vẫn chưa được khám phá ra. Bất kỳ ngôi mộ nào trong số chúng cũng đều có thể chứa bức tượng. Có thể bọn ta đã hiểu sai về gợi ý của Katherine. Hay biết đâu bà đã có một bức tượng Sakhet thứ tư để đề phòng. Chẳng thể nói gì chắc chắn được.”

Lão bước loạng choạng về phía hai đứa, đôi mắt khẩn khoản. “Ta là kẻ đứng đầu chi Ekat,” lão nói giọng khàn đục. Chùng như lão đã hết hơi. “Alistair là đứa sẽ kế tục vị trí của ta. Nếu như nó có bức tượng Sakhet, bọn chúng sẽ chào đón và tôn vinh nó. Ta có thể thoái lui trong mãn nguyện. Nhưng giữa bọn ta có sự khác biệt. Nó quá kiêu hãnh nên không muốn ta giúp đỡ. Nhưng ta phải giúp nó. Vì chính nó và cũng vì những thành viên chi tộc Ekat. Hai đứa có hiểu được không?” Khuôn mặt Bae dịu lại. Lão bước đến gần chúng hơn. “Ta làm điều này cũng vì nó. Hãy cho ta biết có thể tìm thấy thẳng cháu ta ở đâu?”

Dan nhìn Amy. Có phải con bé thật sự *tin* điều này không? Mắt Amy đã dịu đi. Dan kéo mạnh khuỷu tay chị nó, buộc Amy bước lui lại. Thành linh, nó nhận thấy rằng mình đang ở trong tầm với chiếc gậy của Bae.

“Rất tiếc phải nói với ông điều này,” Dan nói. “Nhưng ông Alistair đã chết rồi.”

Bae nhìn Đan giận dữ. Đan chăm chăm nhìn lại lão, không chớp mắt.

“Thật lấy làm tiếc,” cuối cùng Bae lên tiếng, “là bọn mày đã nói dối.”

Sự yếu ớt chợt biến mất. Bae chuyển động nhanh một cách đáng kinh ngạc. Lão vung chiếc gậy lên và khua nó vào góc xa của trần nhà. Từ một trong những viên ngọc nạm vào đầu gậy bắn ra một tia laser. Hai đứa nghe thấy một tiếng rì rì nho nhỏ.

Một tủ kính kích thước bằng một căn phòng nhỏ từ trên trần sập xuống. Hai đứa nhận ra Bae đã lừa để lừa chúng vào một chỗ thì đã quá muộn. Tụi nó bị nhốt bên trong bốn bức tường làm bằng nhựa siêu cường và hoàn toàn không có một cánh cửa nào.

“Bọn mày sẽ vẫn ở đó cho đến khi chịu nói ra sự thật,” Bae bảo. “Một cuộc trưng bày hai đứa trẻ ngu ngốc dành cho các hậu duệ của Katherine thưởng thức.”

CHƯƠNG 7

IRINA SPASKY GIẬN BẮN THÂN VÔ CÙNG. Nếu được ả đã tự ném mình vào gulag[1] cho rồi. ả xứng đáng phải chịu cảnh thời tiết lạnh căm, với chiếc chăn mỏng, vón vện một củ cải thối để đoạn tháng qua ngày. Sao mà ả lại để cho hai cái đứa nghiệp dư, hai đứa *con nít*, qua mặt được chứ?

Và nếu ả buộc phải nuốt thêm một cái falafel[2] khác, ả sẽ nôn ngay. Trên cái đất nước diên khùng này không sao tìm thấy được một củ khoai tây luộc cho ra hồn.

[1] Nhà tù dành cho tù nhân chính trị của Liên Xô cũ.

[2] Falafel là một loại bánh truyền thống của các dân tộc Ả Rập, Do Thái, có hình tròn, làm từ bột đậu xanh và/hoặc đậu fava, bên ngoài rắc vừng, được chiên vàng.

Đã quá đủ với đồ ăn ngoại quốc rồi. Quá đủ với cái màn hóa trang làm du khách. ả xé phăng chiếc áo thun TÔI MUỐN XÁC ƯỚP ra với vẻ kinh tởm. Bên trong, ả đang mặc một chiếc áo thun đen trơn hiệu Gap. Một bí mật nho nhỏ của riêng ả - ả thật sự thích sản phẩm nhãn Gap của Mỹ. Áo có đủ mọi màu sắc! ả ngồi trên ghế trong căn phòng khách sạn rẻ tiền và ngó xuống dòng xe cộ đông như mắc cửi bên dưới. ả ấn một ngón tay vào mắt, con mắt vừa bắt đầu giật giật. ả phải suy tính.

Ả suýt nữa đã tóm được hai đứa kia, *những hai lần*, và lại để tuột mất chúng! Ả đang mất tập trung hay sao?

Irina muốn trở về mảnh đất quê nhà. Ả đã từng làm điệp vụ ở Cairo trước đây hồi còn ở KGB. Ả không làm việc hiệu quả ở đây. Người dân quá thân thiện. Nếu hỏi đường ai đó, họ sẽ đi cùng và dẫn đến tận nơi. Và trời thì lại quá nóng. Chẳng bao lâu nữa tuyết sẽ phủ lên các bậc thềm ở Moscow, vậy mà ở đây nhiệt độ đã ngoài 30⁰C. Ả vận quạt trần lên hết cỡ.

Irina vẫn còn hai đứa mất nết khác trong tay - Ian và Natalie Kabra. Cả ba buộc phải hợp tác với nhau, và hai đứa biết-tuốt đó cứ không ngừng lấn lướt ả. Giờ thì chúng đang ở Kyrgyzstan, không thèm trả lời điện thoại. Cuối cùng, ả cũng đành phải gọi cho cha mẹ chúng. Và chưa bao giờ ả thích nói chuyện với nhà Kabra. Bọn họ đã có quan hệ từ trước với nhau, và thậm chí ả còn chẳng tin tưởng vợ chồng nhà đó bằng lũ nhóc của họ nữa kìa.

Hai đứa nó. Thiên tài, nhưng ngu ngốc.

Hết như cha mẹ chúng.

Cha mẹ chúng... Irina lắc đầu, cố gắng xua tan ký ức.

Ả chẳng bao giờ nghĩ đến những gì ả không thể thay đổi được. Những thứ đã xảy ra trong quá khứ. Ngoại trừ lúc này, ngay tại Cairo, ả lại thấy mình đang nghĩ về Grace Cahill.

Rất nhiều năm trước những kẻ thuộc chi tộc Lucian đã cho tiến hành một cuộc họp cấp cao để bàn bạc về trường hợp Grace Cahill. Họ biết Grace đã tìm thấy nhiều manh mối. Dường như bà ta có thiên phú cho việc này. Thậm chí các Lucian cũng phải thừa nhận điều đó. Buộc phải ngăn bà ta lại.

Chính Irina là người đề xuất ý tưởng liên minh. Dĩ nhiên đó chỉ là một cái mồi. Nhưng đó cũng là một cách để tiếp cận Grace, để biết thêm một điều gì đó. Irina đã tiến cử mình làm trung gian. Làm miếng pho mai trong bẫy chuột.

Ả gặp Grace. Một mình, mặt đối mặt. Cuộc trao đổi diễn ra rất ngắn. Rõ ràng Grace chẳng tin Irina lấy một giây.

Cô đang cố biến ta thành kẻ ngốc, nhưng, Irina ạ, chính cô mới là kẻ ngốc, Grace đã nói như thế. *Cô đề xuất một liên minh nhưng về thực chất cũng chỉ là mưu mẹo mà thôi. Có một lời nguyên của những Lucian, đó là họ luôn nghĩ mình có thể làm được mọi thứ một mình.*

Irina bỏ đi trong cơn giận điên người. Chưa từng ai dám gọi ả là đồ ngốc. Chưa một ai.

Lại tiếp tục có các thảo luận về trường hợp Grace Cahill. Các kế hoạch được đem ra bàn bạc rồi bị bác bỏ. Rồi đề nghị thương thảo đến với mọi người. Những liên minh yếu ớt đồng ý cốt để nhử đi một cái gai chung. Mọi chuyện đều ổn. Ngoại trừ... kế hoạch đã được thống nhất, và mọi

thứ đều thất bại. Thất bại thâm thúy. Con gái và con rể Grace mất mạng trong đám cháy đó.

Ả sẽ không bao giờ quên được ngày tang lễ diễn ra. Irina biết mình không nên có mặt ở đó, nhưng ả không thể không đến. Không phải tới để hạ hê, như là Grace đã nghĩ. Khuôn mặt Grace quá trắng và bất động. Cái chết của đứa con gái yêu, của chàng rể quý, bi kịch của hai đứa cháu ngoại mồ côi - trông Grace như già đi nhiều tuổi. Bà đi đứng như một bà lão và đôi mắt chất chứa nỗi buồn vô hạn. Hai bàn tay bà run rẩy thả những bông hồng xuống hai cổ quan tài khi người ta hạ chúng xuống lòng đất.

Irina muốn nói, *Tôi cũng từng biết nỗi đau này.*

Nhưng ả không nói.

Ả muốn nói, *Tôi từng lang thang trên những con đường ở Moscow như một bóng ma. Hồn tôi tan nát, tim tôi tan nát.* Ả muốn nói, *Chúng tôi buồn quá ồ ồ, Grace ạ. Chúng tôi sẽ khóc, sẽ than. Nhưng tôi biết, nỗi buồn cũng lặng lẽ như tuyết rơi.*

Tôi cũng đã mất một đứa con.

Ả không nói bất cứ điều gì. Ký ức là của riêng ả. Ả đã phong kín chúng lại. Thứ duy nhất còn lại chính là con mắt luôn giật giật mỗi khi ả xúc động.

Ngày hôm đó ả trách Grace vì đã buộc ả nhớ lại các ký ức của mình. Ả đã tỏ ra lỗ mãng, lạnh lùng. Ả từng nói với Grace, “Số phận chẳng chờ một ai. Những chuyện đó tất sẽ phải xảy đến.”

Những chuyện đó tất sẽ phải xảy đến, ả nói điều ấy với một người mẹ vừa mất con. Ả nghe được chính những lời mình vừa nói ra vọng lại và bị sốc trước sự lạnh lùng của chúng. Ả muốn rút chúng lại. Ả muốn bày tỏ sự cảm thông, để trở thành một người cũng có máu chảy trong huyết quản.

Nhưng ả đã không làm thế. Thay vào đó, Irina cảm nhận được sự khinh miệt của Grace tràn ngập ả, như từng đợt sóng nọ nối tiếp đợt sóng kia từ eo biển Bering lạnh giá. Rồi, trong phút chốc, thái độ khinh miệt ấy hóa thành sự hồ nghi.

Irina đã không dám nhìn vào mắt Grace.

Thế nên, thật không quá lời khi nói rằng ả ngạc nhiên vì được mời đến dự đám tang của Grace. Chỉ khi ả biết các thành viên khác của dòng họ Cahill cũng được mời, ả mới quyết định sẽ có mặt. Tất cả mọi người trong một căn phòng. Tất cả những hiểm thù xưa cũ. Và Grace trở thành kẻ điều khiển con rối.

Có phải Grace đã giăng một cái bẫy mà chính ả cũng không thấy được? Ai là mồi? Ai là kẻ bị săn?

Kế hoạch của bà là gì, hử Grace? Lúc nào mà bà chẳng có kế hoạch kia chứ.

Hai đứa cháu ngoại đó - tại sao Grace lại cho cả chúng tham gia? Chúng rõ ràng không thể đánh bại toàn bộ những người thuộc dòng họ Cahill còn lại trong cuộc truy tìm manh mối này. Chúng thua xa tất cả về kiến thức lẫn sự rèn luyện. Quá trễ để có thể bắt kịp. Đến nay, chúng đã rất may mắn. Và chỉ có thế. Hai đứa trẻ không có ai giúp đỡ, chạy đua trên nỗi sợ hãi và mất mát...

Sợ hãi.

Mất mát.

Những điều ta đã biết. Những điều ta từng chứng kiến.

Ả lại thấy mắt mình giật giật. Ả tự vả vào mặt mình, cố ghìm lại cơn xúc động.

Quá khứ là quá khứ.

Ngoại trừ ở Ai Cập này nơi ả đang hiện diện, và bất cứ nơi nào khác ả nhìn đến, chính bầu không khí dường như thì thầm với Irina rằng quá khứ vẫn sống động vô cùng...

CHƯƠNG 8

ĐIỀU GÌ ĐẾN ĐÃ ĐẾN. Sau nhiều năm căm ghét bảo tàng, rốt cuộc thằng bé biến thành một món đồ triển lãm. Dan ấn lòng bàn tay vào tường. “Cứu với,” nó thì thầm.

“Em nghĩ xem lão sẽ nhốt chúng ta ở đây bao lâu?” Amy hỏi.

“Tới khi chúng ta chịu phun ra,” Dan trả lời.

“Làm sao phun được chứ? Mình có biết gì đâu.”

“Em biết là em đói,” Dan nói. “Nếu lão Oh ấy cho em một cái pizza, em sẽ nghĩ ra điều gì đó.”

“Nellie rồi sẽ thắc mắc xem hai đứa chúng ta đang ở đâu,” Amy nói.

“Chị ấy không tìm ra được đâu.”

“Nellie sẽ báo tiếp tân. Có lẽ bọn họ sẽ gọi cảnh sát...”

“Chị không hiểu vấn đề sao? Lão ta là chủ cái khách sạn này. Họ sẽ chẳng làm bất cứ điều gì đâu.”

“Lão không thể nhốt chúng ta ở đây được,” Giọng Amy run run, và con bé bắt đầu thấy khó thở. Nó từng đặt chân đến những nơi còn tồi tệ hơn thế này. Dầu vậy, cái khối bằng nhựa plexi này vẫn khiến con bé thấy hốt hoảng. Như thể bản thân nó chỉ là một món trưng bày nào đó chứ không phải một con người. Amy cố hít thở. “Trong cái thứ này có bao nhiêu không khí vậy?”

“Em không biết,” Dan đáp. “Có lẽ là... có lẽ chúng ta không nên nói chuyện.”

Giờ thì Amy lo sợ cho thằng bé. Vấn đề nghiêm trọng của Dan là bị hết hơi. Amy đứng thẳng vai lên. Con bé sẽ không để lộ ra điều đó. Amy đã từng hoảng sợ trước mặt Dan, nhưng nó sẽ không làm thế nữa. Không bao giờ.

“Chị chắc chắn sẽ đủ.” *Nhưng đủ trong bao lâu?*

Ý nghĩ đó vừa lóe lên và Amy vội gạt phăng nó đi. Sự sợ hãi có giảm đi đôi chút. Nó có thể làm điều đó. Con bé hiểu vào lúc này cái mẹo để dũng cảm là không nghĩ đến điều tồi tệ nhất có thể xảy ra. Thật kỳ cục - khi ta *đóng vai* dũng cảm, gần như ta có thể *cảm thấy* mình dũng cảm.

Con bé chỉ còn cách cố gắng làm như vậy. Cố gắng hết sức có thể.

“Mấy nhóc ời?” Nellie từ trong phòng ngủ gọi ra. “Tốt nhất là nên có thức ăn xếp hàng chờ chị đấy nhé!”

Không có tiếng trả lời. “Các bạn trẻ ời?” Nellie buộc dây chiếc áo choàng tắm dày cộm của khách sạn. “Các bé lùn^[1] ời?” Hai đứa rất ghét bị Nellie gọi bằng tên đó. Nhưng cũng chẳng có tiếng la ó phản đối nào cất lên.

[1] Munchkin, nhân vật trong bộ phim “Phù thủy xứ Oz”, là những chú lùn mặc đồ màu xanh.

Nellie mở cửa. Căn phòng trống trơn. Chiếc áo choàng nằm trên sàn cạnh cây dù đã gãy. Hai đứa lại xoắn ốc biến mất tăm.

Ây da. Ai trách được chúng đây? Tụi nhóc đang ở trong một khách sạn năm sao, và chúng muốn khám phá. Nellie quăng người lên chiếc sofa và trao cho mình cái thú thưởng lãm đầy xa hoa thực đơn phục vụ tại phòng.

Hai mươi phút sau, cô nàng đã cày xới được kha khá bảng phân loại các món ăn nhẹ thật quyến rũ có tên là *meze*. Nhưng thậm chí với những miếng *sabanikhiyat* cuối cùng trôi tuột vào dạ dày, Nellie vẫn nhận ra bụng mình chứa đầy lo âu hơn là rau bina.

Đã xảy ra chuyện rồi. Đã mất quá nhiều thời gian để Nellie nhận ra điều này. Chuông báo động trong cô lẽ ra đã khuếch vang từ trước đó *rất lâu* rồi mới phải. Nellie đang trở nên cầu thả. Nên đổ lỗi cho cơn đói hay cho sự mệt mỏi do lệch múi giờ đây, nhưng không thể bào chữa như thế được. *Mi sẽ phải giải thích nọ kia nếu vẫn chưa chịu động não ngay bây giờ, Nellie ạ.*

Nellie đã được dạy là không tỏ ra hoảng hốt, vì thế cô không hoảng hốt. Cô nàng bật dậy và dò xét căn phòng. Thoạt tiên, cô nhận ra chiếc áo choàng nằm trên sàn cạnh cánh cửa. Trước đó cô cho đấy chỉ là thói quen bừa bãi của Dan, nhưng khi xem xét kỹ càng hơn, Nellie nhận thấy cách nó đang nằm trên sàn giống như ai đó đã cởi phăng nó ra vì rất vội vã. Trong khi đang đứng đối diện cánh cửa...

Nellie nhảy bật về phía trước. Cô nàng kiểm tra kỹ lưỡng từng centimet một của cánh cửa. Rồi cô nhìn sang chiếc dù gãy nằm trên sàn. Và mọi thứ đột nhiên trở nên rõ ràng.

Nellie trông thấy hai đứa nhóc trước khi chúng phát hiện ra cô. Tim cô nàng thắt lại. Chỉ cần nhìn thấy hai đứa thôi cũng đủ khiến Nellie cảm nhận được một luồng thanh thần ủa đến.

Nhưng làm thế nào để mang chúng ra khỏi đó? Nellie hít một hơi sâu và tự trấn an mình. Cô phải giữ cho tụi nó thật bình tĩnh.

Amy nghe thấy tiếng đôi dép khua trên sàn và vội quay phắt lại. Nhưng nỗi sợ hãi trong mắt nó đã chuyển thành cảm giác nhẹ nhõm. “Chị Nellie!” Cô có thể nghe rất rõ tiếng của con bé. Hẳn là khối hộp này không cách âm.

Nellie cắn một miếng pita[2]. “Nơi này là cái gì thế hả?” cô thắc mắc.

[2] Bánh mì dẹp vùng Trung Đông.

“Chị Nellie? Ừm, chị có nhận thấy gì không?” Dan hỏi. “Rằng, *chúng em đang bị nhốt trong một khối hộp?*”

Nó đang cố hành động như chẳng có gì xảy ra, nhưng Nellie vẫn có thể nghe thấy hơi thở nó gấp gáp. Cô đã mang sẵn ống thở trong túi áo phòng khi nó cần. Nhưng mà sẽ tốt hơn biết bao nếu như nó không cần dùng tới.

Nellie lại cắn thêm một mẩu bánh. Thậm chí trong khi nhai, Nellie vẫn tinh ý đánh giá tình hình qua cái liếc mắt đầy bình tĩnh. Con Saladin xuất hiện, dụi đầu vào mắt cá cô nàng. “Hai cô cậu này là cơn ác mộng tồi tệ nhất của một au pair. Đây có thể là một cách để tôi kiểm soát hai cô cậu. Nó, xem nào, là một phương pháp đó.”

“CHỊ NELLIE!” hai đứa đồng thanh la lên.

“Lão ta có thể quay lại bất cứ lúc nào!” Dan nói.

“Ai chứ?”

“Bae Oh! Lão ta là người đã nhốt chúng em vào đây.”

“Lão già mà hai đứa đã kể với chị đó ư? Lão ta đã làm gì, vật tay với hai đứa hả?”

“CHỊ NELLIE!”

Nellie bước xung quanh khối hộp, rồi dùng ngón tay gõ gõ vào đó. “Có gợi ý gì không?”

“Chị nhìn lên góc trái đằng xa kia,” Amy nói. “Mạch điện nằm ở đó.”

“Lão ta đã chỉ tia laze vào đó,” Dan nói thêm.

Nellie vỗ mạnh vào túi áo choàng của cô. “Ui cha, hình như chị không mang theo đèn laze với bài thuyết trình trên PowerPoint rồi.”

“Thôi mà Nellie!”

Cô nàng bước thẳng đến góc tường ngẩng đầu nhìn lên trên. “Chị thấy rồi.” Cô lấy chiếc bánh pita, cúi xuống và cho con Saladin. “Nó thích bánh hummus[3],” cô nói. “Có ai biết điều này chưa?”

[3] Bánh Hummus là một loại bánh truyền thống ở các nước Trung Đông, dùng như món khai vị.

“Thì nó là giống mèo Mau Ai Cập mà,” Dan trả lời. “Biết đâu đây là sản vật quê hương của nó.”

“Đây đâu phải lúc cho mèo ăn chứ!” Amy la lên.

Saladin liếm mép và lại bắt đầu cọ vào chân Nellie đòi ăn thêm.

Nellie bẻ ra một miếng hummus nữa. Cô lại ngẩng đầu nhìn lên góc phòng. Nellie nhắm kỹ rồi ném miếng bánh lên trần nhà. Thiệt xạ chính là một trong những kỹ năng của cô nàng, bên cạnh tuyệt chiêu làm sandwich phô mai nướng ngon nhất quả đất. Saladin ngó theo theo ánh nhìn của cô. “Nào, mèo con. Đến lấy thức ăn nào!” Nellie thúc giục.

Saladin nhảy phốc lên tủ kính trưng bày, thu mình lại chuẩn bị phóng lên. Nó lao vút lên trần nhà, đập xuống khung kim loại giữ hệ thống ánh sáng trong căn phòng. Chú mèo thông thả bước đến cuối thanh sắt, nhảy phốc qua để đi tới chỗ tụ điện, và bắt đầu liếm láp bộ phận kích hoạt điện.

Khối hộp hơi lung lay, và dần dần nâng lên.

“Hãy ra khỏi đó mau!” Nellie nói lớn. “Khi nó ăn xong miếng hummus, hai đứa sẽ bị nấu chín đó! Tia laze sẽ kích hoạt trở lại.”

Amy đẩy Dan ra khoảng không gian trống và tự mình lăn theo sau. Con bé nhấc chân ra khỏi vừa kịp lúc Saladin uể oải nhảy trở lại sàn nhà và khối hộp đóng sầm xuống chỗ cũ.

“Lưỡi mèo thật bá cháy,” Nellie nói giọng đầy vẻ hài lòng.

Amy đứng dậy và phủi bụi ở hai cổ tay. “Làm cách nào chị tìm ra chúng em?”

“Cũng mất một lúc,” Nellie trả lời. “Rồi chị trông thấy cái áo choàng của ông nhỏ này trên sàn. Đó là gợi ý chính cho chị tìm hai đứa.”

“Chờ đã,” Dan hậm hực. “Ông nhỏ á?”

“Coi nào, thông thường thì chị sẽ nghĩ rằng việc mở cánh cửa ấy bằng dù thật là quái gở. Nhưng

mà chị đã đi theo hai đứa suốt, thế nên mới nghĩ, à tại sao lại không nhỉ?”

“Lão Bae có thể trở lại bất cứ lúc nào,” Dan nói. “Em nghĩ có lẽ chúng ta nên ra khỏi nơi này và tìm cho mình một khách sạn khác.”

“Bae Oh là chủ khách sạn này, chị nhớ không?” Amy nói. “Làm sao chúng ta có thể ra khỏi đây mà không bị phát hiện chứ?”

“Hãy áp dụng sinh học thường thức,” Dan nói, liếc nhìn chiếc áo choàng Nellie đang mặc. “Động vật tự bảo vệ mình bằng màu sắc.”

Bae Oh lịch thiệp gật đầu chào người mặc áo đen. “Ông không cần phải có mặt ở đây,” lão nói. “Tình hình vẫn đang được kiểm soát.”

“Ông đã xác định được cháu mình ở đâu chưa?”

“Tôi đã xác định được những đứa thân tín của nó,” Bae nói. Chỉ cần một đêm ở trong căn cứ Ekat, lão đã moi được thông tin mà lão cần. Lũ cháu ngoại của Grace Cahill chỉ là những đứa nghiệp dư. Chúng sẽ phải ới thông tin ra thôi.

“Vẫn còn quá nhiều yếu tố nằm ngoài sự kiểm soát của chúng ta,” người áo đen lên tiếng. Nhưng Bae không chú ý nữa. Lão nghe thấy tiếng ngao ngao của một con mèo. Khách không được phép mang thú nuôi vào khách sạn Excelsior.

Dưới sự che chắn của cặp kính mát, lão có thể giả vờ đang lắng nghe người đàn ông áo đen trong khi vẫn đang quan sát những gì diễn ra đằng sau vai của ông ta. Một gia đình du khách mặc áo choàng trắng đang đi về phía hồ bơi. Họ đội nón mua ở cửa hiệu quà tặng, một điều tốt đấy. Lợi nhuận thu được từ cửa hiệu đã đủ trả cho chuyến nghỉ mát của lão đến đảo Maui[4] năm ngoái. Họ mang theo những chiếc balô to bằng vải bố. Du khách lúc nào cũng chất nhiều đồ.

[4] Đảo lớn thứ hai trong quần đảo Hawaii, có thiên nhiên hùng vĩ và là một thiên đường du lịch.

Toán khách du lịch này đang kéo lê inh ỏi một chiếc xe phục vụ phòng. *Ngoaooooooooo!* Đó là tiếng mèo kỳ quặc nhất mà lão từng nghe thấy. Trừ phi bọn họ đang xách theo cả một giỏ chuột hamster cho nó.

Thành viên nhỏ con nhất cúi xuống và nói vào cái balô.

Lần đầu tiên, Bae nhận ra thứ thằng nhóc đó đang mang. Giày cổ cao màu đen.

Lũ cháu Cahill. *Làm thế nào bọn chúng trốn ra được?*

Ngay cả khi tức giận, Bae vẫn không muốn làm mọi thứ rối lên. Lão trông thấy bảo vệ khách sạn đã có mặt ở góc phòng. Cũng ăn mặc hết như nhân viên phục vụ với quần trắng áo trắng, bạn sẽ chẳng bao giờ đoán ra được nhiệm vụ của những con người này. Trừ phi bạn để ý đến các cơ bắp cuồn cuộn đằng sau những chiếc sơ mi và loa thoại gắn vào tai họ.

Tất cả những gì lão phải làm là nhắc một ngón tay lên. Nghiêng đầu về hướng chúng đi đến. Bae không hề muốn người áo đen biết những đứa cháu Cahill đang cố tẩu thoát khỏi khách sạn của mình.

Cánh bảo vệ nhanh chóng đuổi theo, nhưng vẫn rất kín tiếng. Mọi thứ đáng lẽ đã diễn ra hoàn toàn như ý nếu cô gái trẻ không đưa mắt quan sát xung quanh. Cô nàng đã trông thấy ba tay bảo vệ trước khi bọn chúng kịp trở tay. Nhanh như cắt, cả ba rẽ ngang và bắt đầu bỏ chạy.

Không có tiếng động ồn ào. Không ai la ó hay hò hét. Người áo đen vẫn tiếp tục nói. Bae quan sát cả bọn chạy về đằng sau khách sạn. Chúng chỉ dừng bước trong chốc lát để tìm lại chiếc balô to kèn ở sau một bụi cây.

Cố thẳng bằng hành lý và con mèo đang giận dữ bị nhốt trong một chiếc giỏ xách, họ tiếp tục chạy. Cánh bảo vệ chỉ còn cách những kẻ đào tẩu chừng vài thước khi bọn họ rẽ vào một khúc ngoặt.

Bae cố gắng kiềm một cú ngáp. Lão chẳng cần phải chứng kiến hồi cuối của cuộc đuổi bắt con này. Lão có trong tay những bảo vệ giỏi nhất Cairo. Bọn kia rồi sẽ bị tóm và xử lý một cách cẩn thận sao cho du khách không hề hay biết. Bọn chúng sẽ được mang đến văn phòng của lão, được giữ lại ở đó. Không có gì phải vội. Cứ để cho chúng nó vã tí mồ hôi chơi.

“Tôi bảo đảm với ông, là mọi thứ vẫn trong vòng kiểm soát,” Bae nói với người đàn ông áo đen.

Lao băng băng qua các hòn đá khắp khếnh ở lối xe chạy, Amy, Dan và Nellie phi nhanh đến chỗ rẽ. Nellie cố giữ con Saladin và túi hành lý bằng vải bạt. Chiếc balô của Amy nảy tung tung trên lưng con bé, còn giày của Dan bị sút dây. Khi nó thử quay đầu nhìn về phía sau thì cánh bảo vệ cũng đã trở đến.

“Chúng ta không thoát nổi đâu,” Dan nói trong tiếng thở hồng hộc.

Bất thành linh, một chiếc xe từ bãi đỗ vọt tới. Nó dừng ngay trước mặt cả bọn, ngáng đường chạy của chúng.

Một người phụ nữ nhỏ nhắn tóc bạc phơ mặc tunic và quần thêu trắng nhào người ra khỏi cửa

kính. “Đi nhờ xe không nào?”

Cả bọn chần chừ.

“Ôi khó tin quá hử. Điều quan trọng trước nhất, có lẽ là ta nên tự giới thiệu về mình. Ta là Hilary Vale, và ta có một bức thư dành cho hai cháu. Thư của bà Grace. Ôi những chiếc áo choàng thật đẹp.”

Tiếng bước chân nện thình thịch phía sau họ. “Đứng lại ngay!” một gã bảo vệ hét to.

Hilary nhào người ra sau và mở cửa xe. “Ta không nghĩ đây là lúc để chần chừ đâu các bé con. Nhảy vào xe đi nào.”

CHƯƠNG 9

HILARY VALE luồn lách qua mạng giao thông của thành phố Cairo với một chân đạp số và một tay bấm còi. Bà tăng tốc, phanh, đảo tay lái để tận dụng mọi khoảng không nhỏ tí xíu có thể nhét chiếc xe vào được.

“Tránh đường nào, đồ đầu đất!” bà thò đầu ra cửa sổ hét lên giọng phẫn khởi với bất kỳ ai dám cả gan cắt ngang đầu xe.

Mắt Dan sáng rỡ. “Bà ấy thật là ngon lành,” nó thì thầm với Amy.

Cuối cùng, bà chạy khỏi đường lớn, vọt sang một con phố đáng yêu, và rẽ vào một con đường lái xe vào nhà chạy uốn quanh một khu vườn đầy ắp cây cọ cùng các loại cây hoa cảnh. Bà đỗ xích xe trước một ngôi nhà màu trắng tào nhã.

Mọi người bước ra khỏi xe, cảm thấy còn hơi buồn nôn sau chuyến xe vũ bão và cú thoát thân trong tích tắc. Sau tiếng ồn và cái nóng gay gắt của phố xá, ngôi nhà mới mát mẻ và yên ắng làm sao. Bà Hilary bước thẳng vào một phòng khách nhỏ, được trang trí bằng những tấm thảm và những chiếc sofa có hoa văn sắc sảo. Một cây dương cầm nằm ở góc phòng. Những chiếc đèn bằng sứ mờ đặt trên các mặt bàn, những chiếc chậu được xếp thành đồng đầy ắp những đóa hoa nở rộ.

Hilary mở cửa chớp. Khi ánh sáng mặt trời soi vào, Amy mới nhận ra các tấm đệm sofa đã sòn, và chiếc bàn đã được đặt vào cốt để che đi một chỗ thủng trên tấm thảm. Tồi tàn nhưng thoải mái, quả là một nơi để ngả lưng và đọc sách hàng giờ liền. Cái bẽn lẽn của con bé cũng vơi đi ngay khi có mặt tại căn phòng này.

“Bây giờ thì hãy cởi... ừm, áo choàng ra đi, và cứ tự nhiên nhé các cháu,” Hilary nói. “Ta đoán có vẻ các cháu đã quên chưa thanh toán chúng cho khách sạn. Có phải vì thế mà các cháu bị mấy tên bị thối kinh khủng ấy đuổi theo không? Ôi các cục cưng đáng yêu.”

“Đúng thế,” Dan trả lời. “Chúng cháu đâu biết ở đây bọn họ nghiêm khắc với nạn ăn cắp áo choàng đến vậy.”

Bà chạm nhẹ ngón tay vào cằm Amy và khẽ xoay mặt nó về hướng ánh sáng. “Cháu rất giống Grace,” bà nói. “Đáng yêu vô cùng!”

“Này. Xem thử cái này xem,” Dan kêu lên.

Amy thấy Dan đang ngắm nhìn một bức ảnh nằm trong một cái khung mạ bạc đặt trên cây dương cầm. Con bé bước đến gần. Đó là một bức ảnh trắng đen hình hai thiếu nữ đứng trước tượng Nhân sư.

Con bé nhận ra Grace ngay lập tức. Tóc bà xõa xuống hai vai, đen óng và hơi xoăn. Bà mặc một chiếc váy trắng và mang giày gót thấp. Cánh tay mảnh dẻ, rám nắng của bà vịn vào cô gái tóc vàng xinh xắn đứng bên cạnh.

“Grace là người bạn thân nhất của ta,” Hillary Vale nói. Bà nhẹ nhàng cầm tấm ảnh lên. “Chúng ta gặp nhau tại ký túc xá ở Mỹ. Ta được gia đình gửi sang Mỹ khi Thế chiến thứ hai bắt đầu - cha và mẹ của ta sống tại Cairo này. Grace là gia đình thứ hai của ta trong nhiều năm liền, khi mà việc liên lạc với gia đình còn rất khó khăn vì chiến tranh. Bà ấy đã bao bọc ta, dù ta ít tuổi hơn và phát âm giọng Mỹ của ta nghe rất mắc cở. Sau chiến tranh, ta đã mời bà ấy sang đây trong một dịp nghỉ lễ. Bà ấy rất yêu Ai Cập.” Sự buồn bã trong mắt Hilary thành linh tan biến khi bà vỗ vỗ hai tay vào nhau. “Đã đến giờ tiffin rồi! Các cháu hãy tự nhiên, thoải mái nhé, ta sẽ quay trở lại.”

“Tiffin là gì?” Dan thì thầm. “Một con mèo chăng?”

“Một bữa ăn nhẹ,” Nellie đáp. “Thường là rất ngon lành.” Cô đặt con Saladin vào lồng và ngả người ra chiếc đi-văng thêu hoa. “Grace đã bao giờ nhắc đến bà ấy chưa nhỉ?”

“Em cũng không nhớ nữa,” Amy trả lời. “Em biết là Grace đã đến Ai Cập, nhưng bà chẳng nói gì nhiều về nơi này.” Chà, có lẽ nó biết, cũng có lẽ không. Mọi thứ đều quá mơ hồ.

Cairo là một thành phố lý thú.

Bà đến đó chưa vậy, bà Grace?

Tất nhiên là rồi cháu yêu. Nhiều lần. Ôi, lạnh quá, hãy nhìn cơn mưa lạnh lẽo kia. Chúng ta làm thêm một ít bánh sôcôla ăn cho vui nha, cháu nghĩ sao nào?

Đánh lạc hướng và ngụy tạo. Giờ thì Amy đã nhận ra Grace vẫn thường dối bề tài ra sao mỗi khi ai đó hỏi về các chuyến du hành của mình. Sự ngờ vực len lỏi trong Amy, một lần nữa hất nó ra khỏi sự cân bằng.

Có thêm nhiều bức ảnh khác trên các kệ sách nối từ nền lên đến trần nhà. Amy cầm lên một bức hình đóng khung bạc. Ai đó đã viết bằng bút mực trắng lên trên. *Chúng ta, Luxor, 1952.* Grace mặc quần dài trông rất bụi bặm và chiếc áo thun nhạt màu, tay áo được xắn lên. Bà đang nheo mắt nhìn mặt trời. Hilary Vale mặc một chiếc váy hoa và đội nón rộng vành. Hình như cả hai đang đứng trước một ngôi đền nào đó. Grace đang đùa với tư thế của người Ai Cập, khuỷu tay cong còn bàn tay hướng ra phía ngoài.

Vừa lúc đó Hilary bước vào phòng tay bưng một chiếc khay lớn và đặt nó xuống cái bàn tròn nhẵn bóng cạnh cửa sổ. Nellie nhanh tay giúp bà dọn những đĩa bánh bột và trái cây đã cắt sẵn xuống giữa bàn.

“Ta thấy các con đang xem mấy bức ảnh ngày xưa,” Hilary nói. “Khó mà tin ngày trước ta trẻ trung đến thế, phải không nào? Hằng năm, Grace đều đến đây và ở cùng với ta. Trong rất nhiều năm.”

“Hằng năm sao?” Amy thắc mắc.

“Có lẽ bà ấy chỉ lỡ chừng dăm ba lần mà thôi. Và dĩ nhiên càng về cuối đời thì việc đi lại của bà càng trở nên khó khăn hơn. Bà ấy cho ta biết về căn bệnh ung thư - Grace rất chân thành. Nhưng khi nghe điều đó ta vẫn rất sốc. Ta chưa bao giờ nghĩ có thứ gì có thể đánh bại được Grace.”

Hilary chỉ tay vào mấy cái ghế, và thế là tất cả ngồi xuống. Amy lướt bàn tay mình dọc theo hai tay vịn bằng gỗ láng bóng. Có lẽ Grace đã từng ngồi trên chiếc ghế này. Con bé ước sao có thể cảm thấy gần gũi với Grace hơn, dù chỉ bằng suy nghĩ ấy. Nhưng nó không thể.

Hilary rót một thứ chất lỏng giống như sữa từ chiếc bình rất đẹp bằng bạc. “Đây gọi là *sahlab*,” bà giải thích. “Người ta dùng nó trong các quán cà phê trên khắp Ai Cập. Hy vọng các cháu sẽ thích nó.”

Tỏ ra lịch sự, Amy nhấp một ngụm. Ngọt và béo, không giống với bất cứ thứ gì mà nó từng nếm trước đây, nhưng Amy không sao nuốt trôi. Cổ họng con bé nghẹn lại vì những giọt nước mắt lăm le chực tràn ra ngay nếu nó nhắc đến tên Grace.

“Món này thật là tuyệt vời,” Nellie nhồm nhoàm một cái bánh ngọt và cho con Saladin ăn. “Vậy bà nói rằng Grace đã liên lạc với bà trước khi qua đời. Bà ấy đã nói gì với bà ạ?”

Amy gửi tới Nellie một cái nhìn hàm ơn. Nellie đã trông thấy sự bền lên của nó và hành động thay cho Amy. Lúc nào cũng có thể trông cậy vào Nellie. Dan đang bận bịu bẻ chiếc bánh chanh nên chẳng có thì giờ để ý tới chuyện đó.

Hilary mỉm cười, đứng dậy. “Đúng thế, hãy ngắn gọn nhé, như người Mỹ các cháu vẫn ưa nói như thế. Grace đã gửi cho ta một lá thư và nhờ ta gửi cho bà một vài thứ.” Bà đến bên một chiếc tủ nhỏ và mở nó, lấy ra nhiều món đồ đoạn quay lại ghế ngồi, đặt chúng lên đùi. Amy có cảm giác nó phải ngay lập tức cầm lấy và chạy đi đâu đó để đọc chúng một mình, nhưng nó buộc phải ép mình uống thêm một ngụm *sahlab* nữa và giữ cho mình bất động.

Hilary đặt lên bàn một quyển sách. “Trước hết, đây là quyển cẩm nang du lịch mà Grace đã sử dụng trong nhiều năm. Bà muốn các cháu giữ nó.” Bà đẩy quyển sách qua chỗ Amy.

Quyển sách dày, bìa cong queo và đã ố vàng, trang sách được giở đi giở lại rất nhiều lần.

“Tất nhiên là nó đã lỗi thời rồi,” Hilary nói kèm theo một nụ cười. “Nhưng mọi thứ ở đây cũng không thay đổi gì nhiều.”

Amy giở quyển sách ra. Nó nhìn thấy các chú thích ở lề sách viết bằng nét chữ nhiều nét móc của Grace.

Thưởng thức bữa ăn tại đây, chuyển đi năm 1972

Chà, cái này xem chừng không có ích lắm.

“Đây là tấm thiệp Giáng sinh cuối cùng của Grace,” Hilary nói tiếp. “Bên trong có thông điệp bà ấy gửi cho hai cháu.”

Bà trao tấm thiệp cho Amy. Dan dịch chiếc ghế đến gần hơn để xem.

Tấm thiệp từ Bảo tàng Mỹ thuật Boston. Grace đã nhiều lần dắt chúng đến đây. Tấm thiệp vẽ lại một bức tranh quen thuộc, “Ba nhà thông thái mang quà đến bên máng cỏ”.^[1]

[1] Ba nhà Thông thái mang quà đến chúc phúc cho Chúa Hài Đồng trong đêm Giáng sinh. Chúa Hài Đồng sinh ra trong máng cỏ, theo Kinh Thánh.

Hilary thương mến,

Chị chúc em và gia đình một mùa Giáng sinh tràn đầy hạnh phúc. Chị tin rằng hai đứa cháu của chị sẽ sớm đến Cairo. Đã đến lúc chị phải nhờ em thực hiện giúp chị một lời hứa mà trước kia em đã từng hứa.

Em hãy gửi bức thư này đến Dan và Amy yêu dấu của chị -

Kho báu của bà,

Ai Cập đầy ắp những điều tuyệt diệu.

Chào mừng hai con - Bà mong các con sẽ thấy hạnh phúc khi ở đó.

Ai Cập là một đất nước vẫn thấm^[2] vào trong những giấc mơ của bà. Giá như bà được bằng một nửa grandmother^[3] của các con mà lẽ ra bà nên thế, bà ước sẽ được tự mình mang các con đến nơi đó. Bà ước sao mình có thể theo chân hai con khi cả hai đang bước theo những bước chân của bà. Chớ quên nghệ thuật nhé! Hai con có thể luôn kết thúc với những điều cơ bản.

[2] Trong nguyên tác, Grace cố tình viết sai chính tả chữ resonates (âm vang) thành resonates (thấm nhựa). Chúng tôi dịch thoát để giữ tinh thần của văn bản.

[3] Chữ grandmother (bà) chúng tôi giữ nguyên không dịch ra.

Thương mến, Grace.

Tái bút: Bà Fenwich gửi lời chúc tốt đẹp đến cho S.

Dan và Amy nhìn xuống phía dưới tấm thiệp. Chính tay của Grace đã cầm bút viết ra những dòng chữ, cả dấu móc kia. Bà dùng một chiếc bút máy như cách bà vẫn thường làm với những bức thư quan trọng. Ở cuối chữ “g” trong “grandmother” có một chấm đen. Dù chúng biết khi viết lá thư này bà đã mắc bệnh, song nét chữ vẫn rất mạnh mẽ và rắn rỏi. Grace biết chúng sẽ đọc lá thư này sau khi mình đã qua đời.

Thậm chí chữ *thấm* viết sai cũng khiến Amy cảm thấy xốn xang, giống như bà ngoại chúng vẫn còn đang ở căn phòng kế bên, đang ngồi viết thiệp Giáng sinh và gọi nó, “Hãy mang cho bà ly *eggnog*[4] nào hai cháu cưng? Bà chẳng tìm đâu ra lời chúc Giáng sinh cả!”

[4] Cocktail làm từ trứng, sữa, rượu và kem tươi, phổ biến trong ngày Giáng sinh tại Bắc Mỹ.

Grace để lại cho chúng một lá thư. Sau nhiều tuần nghĩ ngợi, thì rốt cuộc đã xuất hiện lá thư. Nhưng mà lá thư là gì? Nó rất riêng tư - lúc nào bà cũng gọi chúng là kho báu - nhưng đồng thời như thế cũng cũng rất băng quơ. Giọng của Grace thì rất hồ hởi, như thôi thúc chúng đi tham quan cả Ai Cập. Như thế chẳng còn điều gì khác phải làm ngoài duy nhất một chuyện là *tham quan*.

Amy nhìn Dan. Con bé biết phản ứng của thằng em cũng hết như của mình - đau lòng và bối rối. Thông điệp cuối đời kiểu gì thế không biết?

Dan cầm lấy chiếc phong bì. “Dấu bưu điện ở Nantucket[5]” nó nói. “Gửi từ năm ngoái.”

[5] Đảo Nantucket, nằm ở 30 dặm phía Nam mũi Cod, thuộc bang Massachusetts, Mỹ. Theo tiếng thổ dân thì từ này có nghĩa là vùng đất ở rất xa.

Amy và Dan đưa mắt nhìn nhau. Trong cái nhìn ấy cả hai đã rời bỏ căn phòng của Hilary, rời bỏ thành phố nóng nực, lạ lẫm này và trở về một nơi rất đối thân quen. Grace có một ngôi nhà nhỏ ở thị trấn Sconset nằm trên đảo Nantucket, cách xa bờ biển Massachusetts. Chúng nhớ bầu trời xanh, những đám mây bông, bầu không khí mặn mòi vị muối. Grace đang vừa nướng bắp trên vỉ nướng vừa làm món bơ chanh. Bà la to, “Con cuối cùng là một con trăn kìm!” và mùi hương biển mát lạnh.

“Chị có nhớ lão bà Fenwick không?” Dan hỏi.

Amy mỉm cười. Betsy Fenwick là hàng xóm của chúng. Amy không còn nhớ nó hay Dan đã gán cho bà biệt danh ấy. Bà đến từ “một trong những gia đình lâu đời nhất vùng Beacon Hill” ở Boston, đó là điều mà bà ấy cố gắng nhét cho bằng được vào mỗi cuộc đối thoại. Bà chê trách Grace, vì bà ngoại chúng đã để mặc cho hoa hồng mọc um tùm, và vận những chiếc quần cũ, đầu đội mũ Yankee trong khi làm vườn.

Lão bà Fenwich cũng không thích mèo, nhưng lại dành hẳn một lòng căm ghét đặc biệt cho Saladin, con vật vì một lẽ nào đó đã chọn khu vườn nhà Fenwick làm nhà vệ sinh riêng của nó. Grace nói, bà cũng không hiểu vì sao có chuyện phiền nhiễu ấy - rốt cuộc thì, chẳng phải việc ấy đã giúp Betsy Fenwich tiết kiệm được tiền mua phân bón cây hay sao? Nhưng cứ như thể mọi thứ đều là trò đùa, bà Fenwich không chấp nhận chuyện này. Bà cấm Saladin bén mảng vào khu vườn và yêu cầu Grace phải cột quả chuông vào cổ chú mèo. Saladin ghét quả chuông ấy. Nó xem thứ đó thật hạ đẳng chẳng xứng tầm với nó. *Ta là một con mèo chứ có phải là chiếc chuông cửa đâu? Đường như nó muốn nói thế.*

Nụ cười của Amy nhạt dần đi. Những ký ức về Nantucket khiến nó thậm chí còn thấy rối rắm hơn. Tất cả quãng thời gian họ đã có với nhau! Chẳng làm gì ngoài duy nhất một việc là tận hưởng mùa hè. Tất cả những buổi trưa thật dài, những buổi tối nhìn mặt trời tan vào đại dương... chừng ấy cơ hội để Grace quay sang nói với chúng, *Nhân đây, hai con cũng có quyền thừa kế của dòng họ. Và cả một gánh nặng. Ta cần phải giúp hai con.*

“Hai con có thể luôn kết thúc với những điều cơ bản.” Nellie đọc lá thư. “Nó có nghĩa là gì?”

“Mỗi khi Grace dắt theo chúng em, bà chẳng bao giờ cho chúng em xem trước cẩm nang,” Dan giải thích. “Hai đứa trước hết phải quan sát, rồi mới đọc xem người khác đã nói gì về nó.”

Hilary nhấc một chiếc hộp nhỏ ra khỏi đùi mình và nói, “Và giờ thì đến lượt lời hứa của ta. Chiếc hộp này đã nằm trong két sắt ở Cairo suốt năm mươi năm nay. Grace đưa ta một chiếc chìa khóa. Ngày hôm qua luật sư của bà ấy vừa mang đến đây. Một ông McIntyre nào đó?”

“Ông McIntyre đang ở Cairo sao?” Amy hỏi lại.

“Một con người đáng mến, dù có hơi cứng nhắc. Ta và ông ấy đã cùng ra ngân hàng để mở két. Bên trong chỉ có duy nhất chiếc hộp này. Ông nói các cháu sẽ sớm đến Cairo và ta sẽ mở nó ra ngay trước mặt mọi người. Các cháu thấy niêm phong vẫn còn, phải không nào? Ta cần cho các cháu thấy rằng nó vẫn còn nguyên vẹn. Nào. Bắt đầu nhé.”

Hilary xé niêm phong. Nắp hộp phát ra tiếng cọt két khi bà mở nó. Bên trong có một vật nhỏ được bọc trong vải lanh. “Cho phép ta mở nó nhé?”

Dan và Amy gật đầu đồng ý. Thật nhẹ nhàng, Hilary cầm món đồ lên và mở lớp vải ra.

Một cặp mắt bằng ngọc lục bảo, cổ xưa và ranh mãnh, chăm chăm nhìn vào mọi người. Đó chính là bức tượng Sakhet bằng vàng.

CHƯƠNG 10

HILARY NGẠC NHIÊN CỰC ĐỘ. “Thánh thần ơi! Nếu bức tượng này là thật thì nó đáng giá cả một gia tài đấy. Grace ơi, bà thật là ranh mãnh.”

Mình thật không thể hình dung nổi chuyện này, Amy thầm nghĩ.

Khác biệt duy nhất nằm ở chỗ bức tượng được đặt trên một tấm đế bằng vàng rất đẹp. Amy nhìn chăm chú vị nữ thần. Bà ta đã bị thời gian bào mòn đi, nhưng vẫn rất đổi nữ tính và mạnh mẽ.

“Bà ấy tuyệt lắm,” Nellie nói.

“Nếu đây là bức tượng giả thì nó quả thật rất giống thật,” Hillary nói. Bà có vẻ ngập ngừng.

“Nó là gì thế, thưa bà?” Amy thắc mắc.

“Chà. Trong lần đầu tiên Grace đến Cairo - chuyến đi mà hai ta cùng đi với nhau vào năm 1949 - bà ấy có nhờ ta giúp một việc. Bạn bè giúp đỡ nhau, bà nói như thế. Rằng liệu ta có biết một thợ đúc thật giỏi giang nào hay không, một người có thể làm ra một bức tượng giả giống y như thật. Và, thực tế thì ta có biết một người như thế. Grace có quen cha của ta - ông ấy là một thương buôn đồ cổ - có trong tay những tạo tác làm lại từ những món đồ quý giá nhất của ông trong chiến tranh. Để đề phòng tình huống quân Đức lấy cắp chúng đi, các cháu biết đấy. Ta đã cho bà tên của người thợ ấy, và chẳng nghe thêm một điều gì nữa. Vậy vật này... ừm, có thể đây là một bức tượng giả hết sức tinh xảo. Đạo sau đã có ai đó thêm vào cái chân đế bằng vàng sến súa này, rõ ràng là thế.”

“Đúng vậy,” Amy mặt đỏ bừng vì ngượng. Chao ôi - con bé đã nghĩ chiếc chân đế ấy rất đẹp. Rõ ràng Amy còn phải học rất nhiều về các bức tượng có giá trị đặt trong bảo tàng.

Amy đưa mắt trao đổi với Dan. Grace đã làm một bức tượng giả. Có lẽ chính Grace đã *lấy cắp* bức tượng Sakhet thật - bức tượng do Howard Carter tìm ra - và thay thế bằng một bản sao? Bae kể với chúng rằng các bức tượng đã được mang đi cất giấu trong chiến tranh và phải mất nhiều năm sau mới tìm thấy chúng cũng như xây dựng xong căn cứ Ekat mới. Trong lúc hỗn loạn ấy, có thể Grace đã chạm tay vào một bức tượng chẳng? Có phải *đây* là bức tượng thật mà Howard Carter đã tìm ra? Chẳng có gì ngạc nhiên khi với chừng ấy kỹ thuật phân tích hiện đại họ vẫn không sao tìm ra được khoang bí mật!

Amy nhìn lại bức thư Grace gửi chúng.

Ai Cập đầy ắp những điều tuyệt diệu...

Amy nhớ đã có lần nó đọc được rằng khi Howard Carter tìm thấy lăng vua Tutankhamen, ông cũng chính là người đầu tiên bước vào trong, và khi người ta hỏi xem ông đã thấy gì, Carter đã trả lời “Những điều tuyệt diệu.” Phải chăng Grace đang trích lời của Carter để nhắc cho chúng biết bức tượng Sakhet chính là của Carter?

Chỉ có duy nhất một cách để tìm ra. Nếu bên trong bức tượng Sakhet này có khoang bí mật thì nó chính là bức tượng thật. Amy cảm thấy lạnh sống lưng và run rẩy. Katherine Cahill có thể đã cầm đúng bức tượng này trong tay. Có thể bằng chính tay mình bà đã đặt vào bên trong nó một manh mối.

“Nếu các cháu muốn mang đi kiểm nghiệm, có lẽ là ta biết một chuyên gia ở ngay trong căn nhà này,” Hillary nói.

“Là tôi đây,” Theo Cotter lên tiếng và bước vào phòng.

Amy, Dan và Nellie cùng nhìn lên với vẻ ăn năn hiện rõ trên khuôn mặt. Cả ba biết rằng chúng đã bỏ mặc anh chàng trong lúc khó khăn lúc ở tòa nhà Sennari. “Bà quen anh chàng này sao?” Nellie buột miệng.

Hilary mỉm cười. “Đôi chút.”

Theo cúi thấp người để hôn Hilary. “Cháu chào bà ngoại.” Anh chàng quay sang Amy, Dan và Nellie. “Úi chà, những thủ phạm đây rồi. Cho phép tôi tặng cả ba một mách nước nhé. Các giám tuyến bảo tàng có thể bị chạm nọc khi người ta ném đi những đồ vật trong bảo tàng. Tôi đã phải mất chút thời gian giải thích đấy.”

Và ngay khi đó Theo trông thấy bức tượng Sakhet. Anh chàng khe khẽ huýt sáo một tràng dài. “Cái gì thế này? Vậy ra các cô cậu đã tìm thấy một tay buôn thứ thiệt sau khi chúng ta chia tay rồi.”

“Không đâu Theo,” Hilary giải thích. “Các bạn trẻ tìm đến bức tượng này theo một cách khác.” Bà quay sang nói với cả ba. “Giờ thì ta cũng phải thừa nhận một điều. Theo đã về nhà và kể cho ta nghe về cuộc gặp gỡ ở Khan. Nó đã nói với ta tên các cháu.”

“Nhưng còn khách sạn của chúng cháu? Làm cách nào bà biết được chúng cháu đang ở đâu ạ?” Amy hỏi lại.

Theo giờ lên cuống vé máy bay trên đó có những dòng chữ được viết nguệch ngoạc. Trên đó là một số điện thoại viết bằng nét chữ của Nellie. Bọn họ đã gọi số này để đặt phòng khách sạn

trước khi lên máy bay. “Cứ gọi tôi đây là Sherlock Holmes[1]. Nhưng đừng bắt tôi phải đội cái mũ ấy đấy nhé.” Theo cầm bức tượng và lướt các ngón tay quanh nó. Giọng của anh chàng khe khẽ. “Thần Sakhet. Nữ thần quyền lực nhất trong tất cả các vị thần. Nữ thần của sự trừng phạt và báo thù linh thiêng. Truyền thuyết kể lại rằng thần Ra[2] từng phái Sakhet đi tiêu diệt kẻ thù cho mình và Sakhet suýt chút nữa đã tiêu diệt toàn thể loài người.”

“Oaaa, thật là một nữ thần Rambo[3],” Dan thốt lên.

[1] Thám tử Sherlock Holmes, nhân vật thám tử hư cấu của nhà văn Anh-Arthur Conan Dolye lừng danh và có sức ảnh hưởng trên cả thế giới. Đặc điểm nhận dạng của ông là cây gậy, chiếc tẩu và cái mũ đặc trưng.

[2] Thần Mặt trời của người Ai Cập.

[3] Nhân vật hư cấu trong loạt phim hành động, chiến tranh, được xem là biểu tượng của sức mạnh cơ bắp.

Nellie có vẻ rất ấn tượng. “Anh xem ra rất am tường những vấn đề đó.”

“Theo là một nhà Ai Cập học,” Hillary giải thích. “Nó từng là giám tuyển ở Bảo tàng Anh quốc.”

“Tôi nhớ anh nói anh là hướng dẫn viên du lịch mà,” Nellie thắc mắc.

“Chỉ là trong các kỳ nghỉ thôi, lúc tôi còn đang học đại học ở Cambridge ấy,” Theo đáp. “Nếu mọi người muốn đem bán bức tượng Sakhet, tôi đây có thể đưa ra vài mách nước, và...”

“Không đâu!” Dan và Amy đồng thanh kêu lên.

“Ý em là, món này có giá trị tình cảm với hai đứa chúng em,” Amy vội vàng nói. Nó liếc sang Dan. Như thường lệ, cả hai có thể trò chuyện được với nhau mà không phải thốt lên lời. Chúng hiểu mình cần có sự trợ giúp. Chúng phải tin tưởng bạn thân nhất của Grace. Grace dẫn dắt chúng đến nơi này cũng có lý của bà.

“Cháu nghĩ Grace đã để lại cho bọn cháu một lá thư bên trong bức tượng,” Amy nói. “Chúng cháu đang truy tìm một... bảo vật gia truyền, và nghĩ có thể đây chính là vật đó.”

“Nhưng chẳng phải đây chính là bảo vật hay sao?” Hilary thắc mắc. “Nếu Theo cho rằng nó là đồ thật, thì nó phải rất có giá trị.”

“Thật ra là vô giá ạ,” Theo lên tiếng. “Nhưng tất nhiên luôn có những người muốn ra giá cho những món hàng vô giá. Thông thường là vì họ có cả thúng tiền.”

Amy và Dan lại phân vân.

“Các em muốn nói các em đang đi tìm một cái thậm chí còn giá trị *hơn nữa*, phải thế không?”

“Ừm,” Nellie chen vào, “trong trường hợp các cổ vật gia truyền, giá trị lại nằm trong đôi mắt của kẻ chiêm ngưỡng nó, đúng không nào? Nhà em đã truyền từ đời này sang đời khác một cái chậu gốm ghiếc có hình dáng như quả dưa đã *từ xưa từ xưa* rồi.”

Dan cầm bức tượng Sakhet lên. Amy quan sát em mình. Có gì đó lóe lên trong mắt nó. Một nhà Ai Cập học lòng lầy như Howard Carter cũng không thể tìm ra được bí ẩn của tượng Sakhet, nhưng Amy vẫn dám đặt cược vào thiên tài điên-diên-tuổi-mười-một ở thẳng em mình.

“Chị còn nhớ lão bà Fenwick đã xây hẳn một hàng rào chỉ để ngăn con mèo của chúng ta không nào?” nó nói. “Chỉ mỗi cái là không ngăn nổi?”

“Saladin đã biết cách mở chốt cửa,” Amy đáp. “Nó nhảy lên trên hàng rào, dùng một móng vuốt kéo cột rào ra, và rồi...”

“Cùng lúc đó lại dụi mũi vào chốt cửa. Vì một lý do trời ơi nào đó, cái cửa bật mở ra được.”

“Bà Fenwick chẳng bao giờ hiểu ra được nó đã vào bằng cách nào.”

“Đó là cách vừa đẩy vừa kéo, vừa dụi mũi cùng một lúc. Trông có vẻ như là hai lực đối nghịch nhau, nhưng thật ra...” Dan ấn một ngón tay vào mũi của bức tượng và kéo chiếc cổ ra ngoài.

“Không được!” Theo hốt hoảng la lên. “Không được...”

Theo tiến lên phía trước một bước, như thể muốn ngăn Dan lại, nhưng tất cả mọi người đều ngạc nhiên khi bất thành linh đầu bức tượng xoay 90 độ. Một khe hở nhỏ xuất hiện. Dan nhìn vào trong. “Em nghĩ bên trong có lẽ có một cái gì đó.”

“Để anh. *Làm ơn nào.*” Theo lao nhanh đến chiếc bàn giấy ở góc phòng. Anh chàng lấy một cái túi nhỏ và lôi ra một cái nhíp dài.

“Để anh nhé?”

Lưỡng lự, Dan trao bức tượng cho Theo. Anh chàng đặt nó lên bàn, rồi cẩn thận trượt cái nhíp vào bên trong. Những ngón tay anh chuyển động khéo léo. Chầm chậm, tỉ mỉ, anh lôi một cuộn giấy ra khỏi ruột bức tượng.

“Là giấy papyrus[4]! Niên đại của nó là bao nhiêu?” Hilary giọng run lên vì phấn khích.

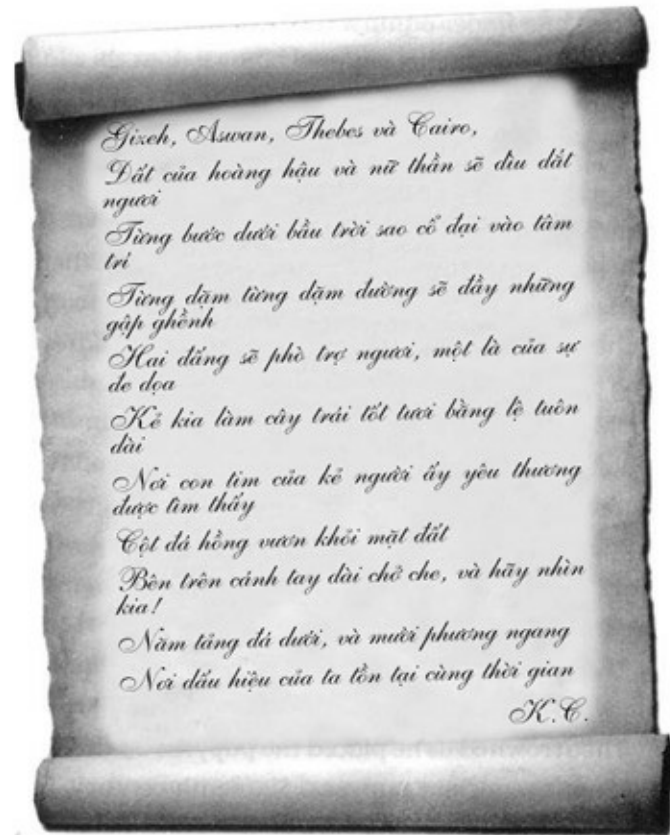
[4] Papyrus là một vật liệu dày giống giấy được sản xuất từ ruột cây papyrus - một loại cói túi mọc trên các vùng đất ẩm đã từng rất phong phú ở châu thổ sông Nile. Papyrus được ghi nhận là

được sử dụng lần đầu tiên ở Ai Cập cổ đại, và còn được dùng rộng khắp các vùng Địa Trung Hải.

Theo cau mày khi đặt mẫu giấy papyrus lên bàn. “Đây không phải là giấy papyrus cổ. Có lẽ chỉ từ thế kỷ 16 thôi chẳng? Không phải chuyên môn của cháu. Nó có hình vẽ gì đó ở mặt sau và chữ viết ở mặt trước này.”

“Ta phải xem chỗ chữ viết. Mình mở ra như thế nào đây?” Amy hỏi Theo.

“Cẩn thận nhé.” Theo giữ các mép giấy và giở nó ra. “Thật điên rồ,” anh chàng lầm bầm. “Thứ này đáng ra phải đi thẳng vào viện bảo tàng chứ.” Nhưng chính anh chàng cũng cúi xuống để đọc miếng giấy papyrus với cùng một niềm háo hức như bất kỳ ai.



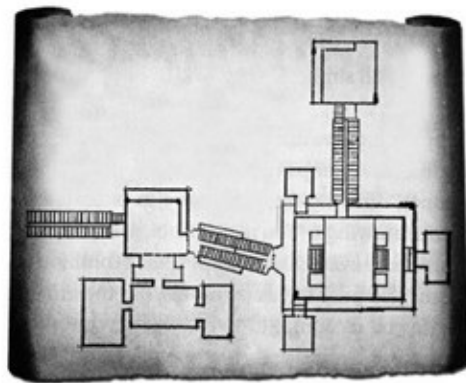
“K.C.,” Dan thì thào với Amy trong hơi thở. “Katherine Cahill!”

Thật kỳ diệu làm sao. Chính Katherine đã để lại thông điệp này. Như thế có nghĩa rằng chính Grace là người duy nhất biết về nó, và giờ đây... hai chị em chúng là những người duy nhất biết về nó. Amy nắm lấy cánh tay Dan.

“Hai đấng sẽ phò trợ người, một là của sự đe dọa,” Dan đọc.

“Sakhet đôi khi còn được gọi là Nữ thần của Sợ hãi,” Theo giải thích.

“Ta hãy xem sơ đồ nào.” Dan cẩn thận xoay ngược tờ giấy mỏng mảnh.



Đó là một hình vẽ hệt như những hình chúng đã trông thấy ở căn cứ Ekat.

“Anh có biết nó là cái gì không?” Amy hỏi Theo.

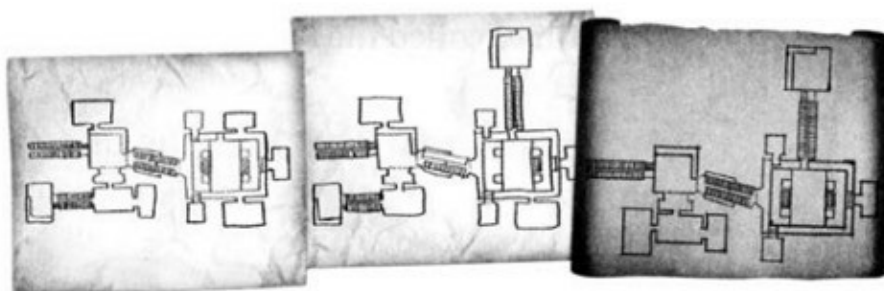
Anh chàng quan sát thật kỹ. “Tôi cho rằng đó là bản đồ của một lăng mộ, nhưng cần có đôi chút nghiên cứu thì mới tìm ra được. Có hàng trăm lăng mộ nằm ở khắp đất nước Ai Cập, và đến giờ người ta vẫn khám phá thêm nhiều lăng mộ nữa.”

“Chờ đã.” Dan xé hai mảnh giấy ra khỏi cuốn sổ trên bàn. Rất nhanh, nó phác họa ra hai bức vẽ còn lại mà hai chị em đã trông thấy ở căn cứ Ekat, chính xác đến từng chi tiết. Nó đặt hai mảnh giấy ở cạnh tờ papyrus và đối chiếu thật tỉ mỉ.

“Cả ba đều giống nhau,” Theo nói. “Với một vài khác biệt nhỏ, nhưng mà...”

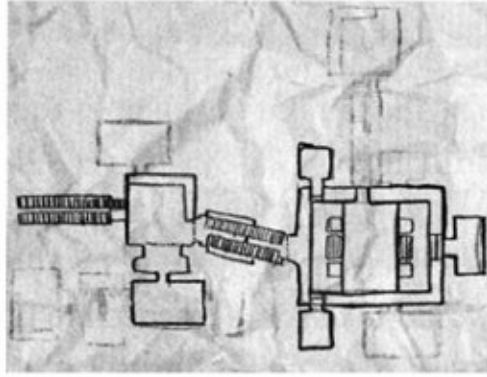
“Điều đáng nói chính là những sự khác biệt,” Dan ngắt lời.

Nó lấy ra một tờ giấy trắng khác. Cúi xuống tờ giấy, Dan vẽ thật chăm chú, lâu lâu lại ngẩng lên đối chiếu với các bức vẽ trước đó. “Ta phải nhìn kỹ cả ba bức vẽ này, sau đó lược bỏ hết đi tất cả ngoại trừ điểm chung giữa chúng.” Nó chìa bức vẽ của mình cho Theo xem. “Giờ thì anh đã nhận ra chưa?”



Theo nhìn vào sơ đồ một lúc lâu. Rồi anh đi tới kệ sách và lấy ra quyển sách mang tên *Thung lũng của các Nữ hoàng*.

Anh giở đến một trang. “Đây rồi. Tôi cho là nó. Đây là bản đồ lăng mộ Nữ hoàng Nefertari.” Anh ngẩng đầu nhìn hai đứa. “Nhưng mà, tại sao lại như vậy chứ?”



CHƯƠNG 11

“EM NGHĨ ĐÓ LÀ NEFERTITI CHỨ NHỈ,” Amy cố nói lảng câu chuyện.

Theo lắc đầu. “Đó là một nữ hoàng khác. Nữ hoàng Nefertari, vương phi yêu quý của Ramses Đệ Nhị. Ông trị vì Ai Cập trong sáu mươi sáu năm suốt Vương triều thứ mười chín, Tân Vương quốc, từ năm 1279 đến 1213 trước Công nguyên.”

Dan thở dài. Ở mỗi nơi chúng đặt chân đến, dường như lúc nào Dan cũng phải nghe thuyết giảng.

“Mộ Nefertari đến tận năm 1904 mới được nhà khảo cổ học Ernesto Schiaparelli[1] phát hiện ra. Nó bị đóng cửa một thời gian dài - chừng ba mươi năm - vì các bức tranh tường rất dễ bị hư hỏng. Lăng mộ được làm từ đá vôi và những lần trùng tu đều bị nước, bị hơi ẩm và muối làm hư hại. Rồi nó trải qua một đợt bảo tồn quy mô lớn vào đầu thập niên 90. Hiện nay, nơi này được xem là lăng mộ đẹp nhất trên toàn Ai Cập.”

[1] Nhà khảo cổ nổi tiếng người Ý (1856-1928) nổi tiếng vì đã phát hiện ra lăng nữ hoàng Nefertari.

“Nhưng ta vẫn không hiểu,” Hilary lên tiếng. “Chúng ta không được phép lấy bất cứ thứ gì ra khỏi lăng mộ. Vậy làm thế nào các cháu có bản đồ của nó được?”

“Điều này rất khó giải thích ạ,” Amy trả lời. “Có lẽ ở đó có một bức thư dành cho bọn cháu.”

“Ta hiểu rồi,” Hilary nói, mặc dù rõ ràng bà chẳng hiểu gì sất. “Kiểu như một trò chơi sao?”

“Chính xác,” Amy trả lời. “Một kiểu săn lùng kho báu.”

“Một gia đình lập di, bà nhỉ?” Dan chêm vào.

“Mọi người có thể gặp phải một vấn đề,” Theo nói. “Các bức phù điêu bên trong lăng yếu đến độ người ta đã giới hạn du khách vào tham quan. Rất khó vào trong đó và quan sát. Tôi có thể xoay cho mình một vé vào cổng...”

“Vậy thì sao các cháu không để Theo làm hướng dẫn viên đến Luxor[2]?” Hilary gợi ý. “Bác sĩ cấm ta không được phép du lịch - ông ấy đúng là kiểu người ưa làm quá mọi thứ lên, trong khi ta chỉ mới bảy mươi chín tuổi thôi chứ mấy - nhưng Theo sẽ là một hướng dẫn viên giỏi đó. Nó đã dắt du khách đến Luxor rất nhiều lần rồi. Nó biết từng tấc đất trong khu thung lũng. Hãy để nó giúp, các cháu thân yêu của ta. Vì Grace. Ta không thể làm gì cho Grace khi bà ấy còn đang trong cơn bệnh hiểm nghèo. Hãy để ta giúp lần này. Ta sẽ gọi điện đặt vé máy bay ngay tức khắc.”

[2] Thành phố lớn thuộc vùng Thượng Ai Cập, được xem là bảo tàng ngoài trời lớn nhất trên thế giới bởi rất nhiều quần thể kiến trúc cổ đại, trong đó có “Thung lũng các vị vua” và “Thung lũng các nữ hoàng”. Lăng Nefertari cũng nằm trong số này.

Dan gật đầu. “Dạ được ạ,” Amy đồng tình.

Hilary nhìn bức tượng Sakhet. “Ta có một gợi ý, các cháu thân yêu. Nay đã tìm thấy bức thư, có thể các cháu cũng muốn mang trả bức tượng trở về ngân hàng. Nữ thần quý báu nhường ấy thì không nên bị nhét vào chỗ hành lý các cháu mang theo. Ta rất sẵn lòng giúp các cháu làm việc đó.”

Amy vội lấy bức tượng Sakhet. Con bé gói nó trở vào miếng vải lanh mềm mại, rồi mở khóa chiếc túi đeo hông ra. Bức tượng Sakhet vừa khít trong lòng túi. “Dù sao cũng xin cảm ơn bà, nhưng cháu sẽ mang nó theo.” Có lẽ Hilary nói đúng, nhưng Amy không thể bỏ lại, dù chỉ một ngày, bức tượng mà Grace muốn hai đứa giữ.

Có quá ít những thứ mà Grace để lại. Sợi dây chuyền ngọc bích, và giờ đây là bức tượng. Bà đã cố gắng kết nối với chúng và gửi đến cho chúng một điều gì đó. Nó vẫn không hiểu Grace đang dẫn chúng đến đâu và vì sao lại như thế, nhưng con bé không muốn bỏ bức tượng lại.

Khi mặt trời còn chưa lên hẳn, Hilary đã gõ nhẹ vào cửa phòng. Họ chén một bữa sáng tốc

hành, còn Hilary “bồi dưỡng” cho chúng thêm một chuyến đi dựng tóc gáy khác đến sân bay. Bà đề nghị trông nom con Saladin trong lúc bọn chúng đi.

“Các cháu bé, chớ có lo lắng,” bà tỏ ra ân cần nhưng con Saladin đã khịt mũi đề phòng. “Ta yêu mèo. Bọn ta rồi sẽ hòa thuận với nhau thôi.”

Sân bay nóng nực và đông nghịt. Mọi người đứng xếp hàng chờ lấy thẻ lên máy bay. Chuyến bay đến Luxor còn hơn một giờ nữa mới khởi hành. Nếu bay đúng giờ, họ sẽ có mặt ở Luxor vào giữa trưa.

Amy cảm giác như đám đông đang chèn ép mình, làm cho nó thấy khó thở. Có quá nhiều người đang xô đẩy để tiến gần hơn đến quầy bán vé và mấy cánh cổng. Amy lấy quyển cẩm nang của Grace ra đọc. Đêm qua, con bé đã đọc lướt qua trước khi đi ngủ. Hẳn là Grace đã sử dụng quyển sách này trong rất nhiều chuyến đi đến Ai Cập. Amy có thể chỉ ra những màu mực khác nhau mà Grace đã sử dụng. Bà ghi ngày của các chuyến đi vào bên trong bìa sách, từ những năm 1960 đến 1990. Hầu hết các mục đều là những quán cà phê mà bà ưa thích, hay tên của những bác tài bà đã đi cùng. Nhiều người trong số đó đã bị gạch bỏ. Amy thắc mắc vì sao Grace lại không mua thêm một quyển khác. Dù sao thì cũng chẳng có thông điệp nào ở lề sách viết đại loại như, *Đây là nơi các con sẽ tìm thấy manh mối của Katherine!*

Có một màu mực trông có vẻ mới hơn. Con bé đã nhìn kỹ mặt trong bìa quyển sách, nhưng nó không viết ra ngày tháng như những chỗ khác. Amy đã giở quyển sách để tìm các ghi chú có cùng màu xanh nhạt ấy, đến khi chữ viết nhòe đi. Amy ngủ quên luôn trên gối cùng với quyển sách kề bên mình.

Theo dẫn họ đến cổng. Cả bọn đứng nép sang một bên, quan sát người ta lấy hành lý từ chuyến bay đến từ Rome.

Thình lình, họ nghe thấy một sự rung chuyển.

“Yo, bạn của tôi. Thông thường, tôi đây có cả một đoàn hộ tống trên máy bay. Những fan hâm mộ, bọn họ có xu hướng *yêu mến* ngôi sao Wizard. Họ lan rộng tình cảm ấy, và có thể là tình cảm ấy cũng có khi hơi quá thật một chút, cô biết tôi đang nói gì không?”

Dan rên rỉ. “Ồi trời đất ơi.”

Amy lôi thẳng nhóc ra sau một cái cột và cuống cuống ra hiệu cho Nellie. Theo tò mò theo sát cả bọn.

Từ phía sau cột, họ len lén quan sát. Jonah Wizard đang đứng với bố nó và một phụ nữ cao dong dỏng mặc đồng phục, thuộc phi hành đoàn.

“Hãy kiểm tra đám đông đằng kia[3],” Jonah Wizard ra lệnh.

[3] Nhân vật cố tình nói trại hoặc sử dụng tiếng lóng trong văn hóa hip hop.

“Đó là những hành khách đang chuẩn bị bay chuyển tiếp theo.”

Bọn họ có thể nghe thấy tiếng xúng xoảng của mấy sợi xích bằng vàng của Jonah khi gã nhóc quay về phía người tiếp viên. “Tuyệt. Chúng ta vẫn có mặt trước. Nhưng ngay khi toy ra khỏi nơi này, chắc chắn sẽ có một đám hỗn ơ là loạn cho mà coi. Trắc văn trấn lun[4].”

[4] Nguyên văn: “Fo’ shizzle” nói trại của từ for sure (chắc chắn).

“Hỗn ơ là... trắc... Xin lỗi, ý ngài là...?”

“Tôi sẽ gọi báo cho cấp trên của cô về việc thiếu vắng kiểm soát đám đông ở đây,” Ông Wizard lên tiếng. “Và tôi cũng không sử dụng BlackBerry được!”

“Mọi người quen quý ông trẻ kia sao?” Theo hỏi nhỏ.

“Em sẽ không bao giờ quăng cái chữ *quý ông* bừa bãi đâu,” Dan nói. “Chữ ấy sẽ nện vào hấn và không chừng cốt cách cũng dính luôn vào hấn đấy.”

“Anh không biết hấn ư?” Amy lấy làm lạ. “Ở Mỹ, hấn ta là một siêu sao đó.”

Thấy Theo ngệt mặt ra, Nellie nói thêm, “Anh biết không, bài “Mặc Quần Zô Đê”? Bài ‘Để Thời Gian Trở Lại Đê’? Hay là ‘Em Làm Tui Sợ Vãi’?”

“Quý vị đang dùng tiếng Anh đó sao?” Theo thắc mắc.

“Bọn em dùng tiếng Anh đường phố,” Dan trả lời. “Ngặt nổi đó là đường Rodeo ở Beverly Hills.”

Theo giơ hai tay lên vẻ bất lực. “Cứu với, tôi cần phiên dịch!”

“Hấn ta là một thằng cha cực kỳ dỏm đời,” Dan nói xằng. “Anh chỉ cần biết bấy nhiêu thôi.”

Amy quyết định chừa lại không nói ra thực tế rằng Jonah cũng chính là một thành viên trong dòng họ Cahill và là anh họ của chúng. Thoạt tiên, con bé đã hoàn toàn bị choáng khi biết rằng ngôi sao hip-hop lừng danh kia có họ hàng với mình. Là một thành viên của chi tộc Janus dòng họ Cahill, Jonah cũng chấp nhận cuộc thử thách truy tìm 39 manh mối. Dĩ nhiên với hấn ta, bỏ một triệu đôla cũng chẳng hề hấn gì. Có khi Jonah cũng tiêu chừng đó tiền một năm chỉ riêng cho khoản tiền boa.

Jonah đi nhanh vào phòng chờ, ngoắc cặp kính đen lên mắt. Nó giơ tay ra để sẵn sàng gạt phăng các yêu cầu. Nhưng chẳng có yêu cầu nào cả.

“Cho một phu khuân vác đến mang hành lý toy. Chiếc limo toy đi sẽ có mặt ngoài lề đường.”

“Xin thứ lỗi, nhưng ngài phải đến quầy nhận hành lý.”

Jonah lấy làm ngạc nhiên. “Toy không *nhận* hành lý, má ơi. Hành lý đến với *toy*.”

“Tên của tôi là Senadi. Xin ngài lượng thứ, nếu như không có việc gì nữa thì...”

“Má không biết tôi là ai sao?”

Đứng sau lưng Jonah, người tiếp viên xe tròn mắt nhìn những tiếp viên khác ở quầy. “Thật sự là không.”

Jonah kinh ngạc. Gã nhóc gỡ cặp kính ra. “Bố ơi!” nó ré lên.

“Giờ hãy yên tâm đi Jonah,” cha Jonah trấn an. “Hiển nhiên là ở cái xứ Ai Cập khỉ ho cò gáy này, người ta không biết con trai đã là một thương hiệu toàn cầu.”

“Ý bố là... chẳng ai biết con là *ai*?”

“Nào, Jonie, cứ bình tĩnh. Ta biết chắc là...”

“Bọn họ không biết con là một *quả bom* ư?”

Một phụ nữ luống tuổi xoay sang Jonah ngay lập tức. “Ai đó vừa nói *quả bom* sao?”

Cô Senadi nói nhanh vào bộ đàm. “An ninh. An ninh, chúng ta có một trường hợp nguy hiểm.”

“Ôi mềng dec ời,” Dan nói. “Hình như hấn vừa nói sai cái gì đó, phải không?”

“Chúng ta nên lên máy bay,” Amy nói. “Chị có cảm giác Jonah sắp sửa mắc kẹt vào một cuộc tra hỏi ít lâu đấy.”

“An ninh sao, mềng ời!” Jonah dang rộng hai tay ra. “Đã đến lúc rồi! Nếu như mọi người có thể vây quanh trên đường tôi ra chiếc limo...”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài,” viên an ninh lên tiếng. Anh ta nắm lấy khuỷu tay Jonah. “Ngài sẽ phải đi cùng chúng tôi”.

“Chaaa!”

Amy và Dan cười khúc khích chứng kiến cảnh nhân viên an ninh hộ tống Jonah và cha của nó ra

ngoài.

“Em chưa từng thấy cái gì hài hước đến thế kể từ cái bận tay phát thanh viên dự báo thời tiết đang nói giữa chừng thì bị xì hơi,” Dan lấy làm khoái chí. “Hy vọng bọn họ sẽ giữ thẳng cha đó lại ít nhất là một năm.”

“Xin lỗi cậu?” Một chàng trai Ai Cập lịch sự đứng cạnh bên nói với Dan. “Có người gửi cho cậu thứ này.” Anh ta đưa cho Dan một bức thư.

“Là ai vậy?”

“Đã được trả ba mươi đô. Giờ thì chào cậu!” anh chàng chạy biến đi trước khi bọn họ có thể hỏi han gì thêm.

Dan mở bức thư ra. Đó là bản vẽ một thứ công cụ gì đó dài dài.

“Đây là cái gì?” Dan thắc mắc. “Một cái cuốc á?”

“Đây không phải là một cái cuốc làm vườn,” Theo liếc nhìn và lên tiếng. “Đó là một công cụ cổ xưa của người Ai Cập dùng trong quá trình ướp xác. Người ta dùng nó để lấy não ra khỏi cơ thể người được ướp. Cho thẳng vào lỗ mũi, đẩy nhẹ một tí cho đến khi não người hóa lỏng và chảy ra ngoài qua đường mũi.”

“Tuyệt!” Dan thốt lên.

“Tôi cũng thấy vậy. Tuy nhiên họ lại không bảo quản não người giống như các bộ phận khác. Phổi, dạ dày và ruột riết nọ kia đều được khoét sạch và đặt vào từng chiếc bình đầy kín.”

“Úi chà chà,” Dan thích thú. “Ấn tượng thật. Ngon lành cảnh đào, hơi những anh chàng cổ đại.”

“Một người bạn của cậu gửi cho thứ này sao?” Theo hỏi. “Có vẻ hơi bị hài hước đấy nhỉ.”

“Phải,” Amy nói. “Thật điên rồ.”

CHƯƠNG 12

LÚC HỌ ĐI LÒNG VÒNG trên các con phố ở Luxor, Dan bắt đầu cảm thấy Ai Cập giống như một cái lò nướng còn mình là một con gà tây. Nó mừng rỡ khi chiếc taxi chạy vào một con đường nhỏ dẫn xuống bến cảng vì như thế nó có thể ngắm dòng nước màu xanh lá của sông Nile. Nó chẳng thấy mát mẻ hơn tẹo nào, nhưng dù sao cũng còn hơn là nhìn thấy toàn cát là cát.

“Chúng ta đang ở đâu vậy anh?” Amy hỏi Theo lúc mọi người lấy hành lý.

Theo trả tiền cho tài xế. Anh hất hàm về hướng chiếc thuyền nhỏ buồm trắng, đang đậu trên dòng nước. “Kia.”

“Ái chà chà,” Dan thích thú. “Một chiếc thuyền sao? Bá chấy.”

“Đúng thế,” Amy nói. “Và nó không dừng lại.” Từ trước đến giờ Amy chưa từng thích thú với tàu bè. Và việc ấy còn tồi tệ hơn khi nó suýt nữa bị chết đuối lúc bị quăng khỏi con tàu xuống dòng kênh ở Venice.

“Những chiếc thuyền này được gọi là *dahabiyya*,” Theo giải thích. “Mọi người có thấy những thuyền buồm nhỏ hơn trên sông không? Chúng gọi là *felucca*. Không chuyển đi nào đến Ai Cập được xem là trọn vẹn nếu không có một chuyến du ngoạn trên *felucca* này. Một người bạn của tôi nói rằng chúng ta có thể ở lại vài đêm trên thuyền của anh trong lúc anh ấy còn đang ở Cairo.”

“Này, có lẽ là sau khi chúng ta đến tham quan lăng Nữ hoàng Neferfarty xong, ta sẽ tắm sông nhé,” Dan đề nghị.

“Là Nefertari, và cho dù chú em muốn làm gì thì cũng đừng bao giờ bơi trên dòng sông Nile đấy nhé,” Theo dặn dò. “Có đủ các loài ký sinh trùng - các loài sâu bọ - có thể khiến chú em cảm thấy rất là, nói sao nhỉ, khó chịu. Ấu trùng của chúng sẽ xâm nhập vào da chú em. Và dĩ nhiên đôi khi còn có cả cá sấu nữa.”

“Okê, vậy là anh đã thuyết phục được em rồi đó,” Dan đáp.

“Đi nào mọi người, mang hành lý lên thuyền thôi.”

Buồng lái ngăn nắp, rộng rãi và bóng loáng. Có đủ không gian cho hai người nằm ngủ ở đầu mũi thuyền, và khu vực để ngồi tạo thành một chiếc giường khác. Kệ sách xếp dọc theo buồng lái. Theo nói, anh sẽ ngủ trên boong. “Để trông chừng cá sấu,” anh chàng nháy mắt.

“Còn bây giờ,” anh nói tiếp, “tôi phải đi hỏi han về cách vào lăng mộ. Có thể cần một vài lời thuyết phục nữa. Khi trời thật sự nóng lên các em có thể sẽ muốn nghỉ ngơi đôi chút, nhưng mọi người vẫn còn thời gian để khám phá thung lũng. Mọi người muốn bắt đầu từ đâu nào?”

Amy giờ quyết sách hướng dẫn của Grace. Trên máy bay, nó để ý rằng Grace đã viền quanh

một địa điểm bằng nét mực màu xanh nhạt. “Bà nói không được bỏ qua đền Hatshepsut.”

“Tuyệt vời. Cả hai di tích đều nằm cùng mạn Thebes của con sông.” Theo nhìn Nellie. “Cô em nghĩ sao về việc đến tham quan văn phòng của một nhà khảo cổ thú vị?”

“Thật sao? Em rất thích.”

Dan tròn xoe mắt nhìn Amy. Hai đứa chưa bao giờ biết rằng cô nàng au pair nhanh nhẩu của mình lại có thể sành sỏi cái khoản...*làm con gái* đến thế. Trên máy bay nó đã bị say gió khi trông thấy hai người này cùng nhau chén một bịch đậu phộng. Nó ước ao sao cho Nellie quay lại tôn thờ chiếc iPod của cô nàng.

“Hãy thả bộ xuống dọc theo con sông rồi tôi sẽ bắt taxi cho hai em,” Theo nói với Dan và Amy. “Nellie và tôi sẽ gặp các em ở đền Hatshepsut trong đúng boong một giờ nữa. Khi đó, chúng ta sẽ vào trong lăng mộ.”

“Chị không tin được rằng anh Theo nói như thế này vẫn còn chưa phải là nóng,” Amy nói. “Còn có thể nóng hơn đến mức nào nữa chứ?”

Amy sắp sửa cầu nhàu thêm nữa thì trước mặt nó một cảnh tượng kinh ngạc đang dần hiện ra trong bầu không khí lượn sóng của sa mạc. Đền Hatshepsut nằm ở dưới chân những vách đá sừng sững. Nó được xây thành ba tầng, với các hàng cột dựng thẳng dọc theo mặt trước. Một dãy dốc và bậc thang dẫn khách vào tham quan bên trong đền.

“Chẳng phải là vô cùng lộng lẫy hay sao?” con bé thốt lên.

“Chỗ nào?” Dan hỏi lại. “Cát? Hay là... cát?”

“Chúng ta đang ở đây, trên mặt đất mà con người đã từng bước đi hàng ngàn năm về trước. Chị đã đọc được trong quyển sách...”

Dan giơ hai ngón lên. “Cảnh giác có thuyết giáo.”

“... rằng ngôi đền này được kiến trúc sư của nữ hoàng, ngài Senenmut, thiết kế vào Vương triều thứ 18. Về sau, nó bị hoàng đế Ramses phá hủy...”

“Em đoán là gã ta không phải fan hâm mộ...”

“... và thậm chí nơi đây có một thời gian từng là một tu viện Ai Cập. Người ta vẫn đang khai quật các thành phần của kiến trúc này. Chị nghĩ chúng ta nên đi ngay đến chỗ phù điêu mô tả chuyển hành trình của nữ hoàng đến Vùng đất của Punt[1]. Hãy nhìn xem bà Grace đã viết gì ở

đây.”

[1] “Vùng đất của Punt”, còn gọi là Pwenet, là một đối tác giao thương nổi tiếng của người Ai Cập thời bấy giờ, chuyên sản xuất và xuất khẩu vàng, hương liệu, gỗ, ngà voi và cả nô lệ. Tuy nhiên, cho đến nay đây vẫn là một vùng đất hoàn toàn bí ẩn.

Đừng bỏ lỡ chúng! Thậm chí từ Tân Vương quốc, một nữ hoàng đã phải đi mua sắm Giáng sinh.

“Punt ở đâu?” Dan thắc mắc. “Nó ở cạnh Pass và Hike có phải không?”

“Không một ai biết rõ. Họ nghĩ nó ở Somali ngày nay. Hatshepsut đã thực hiện một cuộc thám hiểm tới đó.”

Hai đứa đi đến một dốc lớn thoải thoải, ở giữa có những bậc thang nông. Cái nóng bật ra từ tảng đá nhạt màu và hắt vào người chúng. Những màu vàng, màu be của cát và vách đá khiến mọi vật trở thành một thứ ánh sáng lung linh giần giật trong không khí. Amy mừng vì Theo đã nằng nặc ép chúng phải mang theo kính mát và mũ lưới trai. Ánh sáng chói lóa khiến không thể nhìn thấy gì được bằng mắt thường. Càng xuống sâu phía dưới, Amy càng thấy khiếp sợ. Tất cả khiến nó nôn nao, cái nóng gay gắt, bầu trời màu xanh dương, vách đá, sự hùng vĩ của các bức tượng và cột kiến trúc.

“Bà ta đây rồi,” Amy chỉ vào một bức tượng Hatshepsut.

“Í chà, bà này có râu,” Dan nói. “Nữ hoàng là một gã trai kìa!”

“Bà ta gọi mình là *vua*,” Amy giải thích. “Thế nên đôi khi bà ta còn trang điểm thêm cho mình bộ râu.”

“Sao cũng được,” Dan nói. “Em nghĩ bà ấy cần cạo râu.”

“Nhanh nào, chị nghĩ rằng các bức phù điêu nằm ở tầng thứ hai.” Sau khi tham khảo quyền cầm nang, Amy dừng lại trong chốc lát. Dan cố rướn người nhìn ra sau vai chị nó.

“Chị nghĩ chúng ta rẽ phải,” Amy nói.

“Không, trái chứ,”

“Phải. Rồi trái, rồi lại sang phải...”

“Và rẽ tiếp, rồi đá một phát rồi nhảy cái tùm. Đây là chỉ dẫn hay là màn biểu diễn cổ vũ vậy?” Dan cố chớp lấy quyền sách. “Cho em xem với.”

“Thôi, chị hiểu ra rồi.”

“Nhưng em vẫn chưa xem mà!”

Amy giằng lại quyển sách khỏi tay Dan. “Chị không muốn em làm mất nó.”

“Được, em sẽ làm mất cho coi,” Dan cay cú lầu bầu.

Amy tiến nhanh về phía trước. Nó không muốn quyển sách rời khỏi tay mình. Những lời nhắc của Grace vẫn còn trong đó, và ngay cả khi con bé không thể tự mình hiểu được chúng, thì Amy cũng không muốn để Dan làm đổ soda lên các trang giấy hay để quên quyển sách ở một quán cà phê nào đó.

Dan cau mày cúi lúi thủi theo sau chị nó. Amy vẫn nhìn lên các bức tường khổng lồ và dò lại trong quyển sách, nóng lòng muốn tìm đúng nơi đang muốn đến. Bất thành linh, Amy đứng lại chỉ tay lên cao. “Kia rồi! Đó là nơi có trong tấm hình của Grace.” Con bé đứng vào chỗ Grace đã đứng và tạo dáng theo y hệt.

“Em chả hiểu gì sất,” Dan nói. “Mấy trăm ngàn năm gì đó trước kia, nữ hoàng đi đến Punt. Em chẳng thấy điều này có ăn nhập gì với chúng ta hết. Chị, nhìn xem kìa.”

Nó chỉ vào một bức tượng với thân hình thấp, mập tròn. Amy tham khảo quyển sách. “Đó là Nữ hoàng vùng đất Punt. Bà ta đã trao món quà là những cây myrrh[2] cho nữ hoàng Hatshepsut.”

[2] Myrrh hay còn gọi là cây nhựa thơm.

“Em chả thèm quan tâm, bà ta vẫn nên từ bỏ món bánh falafel thì hơn.”

“Tại sao Grace dẫn ta đến đây?” Amy hỏi to. “Bà đang cố gắng nói với chúng ta điều gì chẳng? Nản quá đi mất!”

“Nhưng chí ít bà cũng *cố gắng*,” Dan đáp. “Cuối cùng thì bà cũng đã để lại cho chúng ta một cái gì đó để mà đi tiếp. Bà để lại manh mối là con Saladin để ta biết cách mở bức tượng. Chỉ có hai chúng ta mới biết được điều này thôi.”

“Có lẽ là em có lý.” Amy nhìn về phía thung lũng, rồi đến hàng dài khách du lịch đang nối tiếp đi lên bờ dốc. Nó nhận ra hai bóng người đang tụt lại phía sau. “Nhìn kìa!” Amy la lên. “Đó là Jonah và cha hắn.”

“Ôi trời,” Dan rên rỉ. “Thế mà em cứ hy vọng rằng cha con nhà nó chí ít thì cũng sẽ bị nhốt vĩnh viễn chớ.”

Thình lình, một luồng ánh sáng rọi vào khiến chúng cảm thấy như đang nổi bật lên trước mắt mọi người. Dan và Amy nhìn xuống bên dưới dốc thấy hai cái bóng nhỏ xíu của Jonah và cha nó

đột ngột dừng lại. Jonah ngồi xuống, ngay bên phải con dốc, như thể nó đã cảm thấy quá mệt và nóng nên không bước nổi nữa. Cha nó đang khom người xuống bên nó, hẳn là đang thúc giục gã nhóc đứng dậy.

“Theo và Nellie đâu rồi?” Dan thắc mắc. “Lẽ ra hai người đó đã đến đây rồi chứ?”

Amy rùng mình cảm nhận được một cơn lo sợ. “Mình đi tìm hai anh chị ấy đi.”

Cả hai trèo lên tầng kế tiếp. Khi đến đỉnh dốc, tụi nó trông thấy Theo và Nellie đang đứng cạnh một chiếc cột.

“Bọn chị đang tìm hai em đó!” Nellie nói, mặc dầu Amy cảm thấy dường như cô nàng và Theo đã đứng ở đó từ lâu, tay trong tay.

“Tôi có tin tốt và tin xấu,” Theo nói. “Tin xấu - lăng mộ Nefertari đã đóng cửa.”

“Xong phim!” Dan kêu lên.

“Tin tốt là Theo thật tuyệt vời,” Nellie nhìn Theo bằng cặp mắt lấp lánh cảm phục. “Lẽ ra các em phải xem anh ấy hành động ra sao. Anh ấy đến gặp người có chức vụ cao nhất, một nhà khảo cổ thứ dữ gì đó, và bắt đầu nói với ông ta về việc anh ấy đang viết quyển sách này, và nhà khảo cổ đó bị ấn tượng ngay tức khắc trước sự giỏi giang của Theo đến nỗi đã cho anh ấy thẻ thông hành và nói rằng chúng ta có thể vào bên trong lăng mộ! Thiên tài trăm phần trăm!”

“Cô em nói quá rồi. Chẳng đáng gì đâu.” Theo bảo.

“Đừng khiêm tốn vậy chứ,” Nellie nói.

“Thật sự chẳng có tí gì tài năng của tôi cả. Chỉ là vì cô em quá duyên dáng mà thôi.”

“Ờ, xin chào? Có phải hội mèo khen mèo dài đuôi đây không?” Dan chen vào. “Lăng mộ ư?”

“Phải,” Theo đáp. “Chúng ta nên đi ngay, trước khi ông ta đổi ý.”

“Có lối đi phụ không anh?” Any hỏi. “Em, ừm, đại loại em muốn xem được vài thứ mà du khách sẽ không thấy được.”

“Anh luôn biết đường thoát, còn nhớ không nào?” Theo bảo. “Nhưng chớ quên điều này - nếu nói về những ngôi mộ, thì chỉ có duy nhất một lối đi mà thôi.”

“Xem nào, chúng ta buộc phải tuân theo một số luật lệ,” Theo giải thích. “Ngôi mộ này hiện

đang ở trong tình trạng rất yếu, do đó tuyệt đối không mang theo máy ảnh, không đèn flash, không đèn pin. Khi tôi mở cửa, ánh sáng sẽ ủa vào. Mọi người sẽ nhìn thấy được đường đi, nhưng không sáng sủa lắm đâu. Các bức bích họa phải được bảo quản bằng mọi giá. Hãy cẩn thận khi bước xuống thang, và không được chạm vào bất cứ thứ gì ở trên tường. Và khi tôi ra hiệu là đã đến giờ đi ra, chúng ta *đi ra*. Ta có mười phút. Mọi người đồng ý chứ?”

Mọi người đều gật đầu. Theo mở cánh cửa bằng sắt nặng trĩu. Anh chàng biến mất đằng sau cổng xuống lăng mộ và cả bọn theo xuống những nấc thang chật hẹp. Không khí càng ở sâu càng mát mẻ hơn, và có mùi bụi. Amy nghe tiếng Dan ho. Con bé hy vọng không khí ngọt ngào sẽ không làm ảnh hưởng đến chứng hen suyễn của nó.

Theo nói khẽ. “Lăng mộ này khi được tìm thấy đã trống rỗng. Trước đó rất lâu, bọn cướp đã lấy đi tất cả rồi. Nhưng nó vẫn còn một kho báu đáng giá hơn.”

Họ bước vào căn phòng đầu tiên. Amy hít một hơi vào buồng phổi. Màu sắc ủa tủa ra với nó, vô cùng lung linh, sống động. Những sắc đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương.

“Đó, chính là Nefertari. Tên của bà nghĩa là Điều đẹp đẽ nhất.”

Bức vẽ hình người mặc chiếc áo choàng màu trắng trong suốt, có cổ rộng màu vàng và đôi bông tai hình đóa hoa nở rộ.

“Bà ấy thật xinh đẹp,” Nellie nói. “Mình thực sự muốn chỗ nữ trang của bà.”

“Nhìn lên xem,” Theo thầm thì.

Trần trên đầu họ được vẽ bằng màu xanh dương sẫm. Các vì sao màu vàng được vẽ bằng những nét cọ nhanh, hàng nọ nối tiếp hàng kia. Điều này khiến Amy cảm thấy chóng mặt.

“Ngôi mộ được thiết kế ra nhằm làm nơi cho Nefertari già biệt cuộc sống khi đi xuống thế giới bên kia,” Theo giải thích. Anh dẫn đường cho mọi người bước xuống những bậc thang hẹp khác. “Rất nhiều vị thần đón chào nữ hoàng và dẫn dắt bà trên suốt cuộc hành trình. Căn phòng cuối cùng chính là phòng chứa mộ.”

Họ đi qua những bức phù điêu tuyệt đẹp và sống động trên tường. “Đó là thần Osiris,” Theo chỉ tay. “Thần âm phủ, chồng nữ thần Isis. Khi ta vào bất kỳ ngôi mộ nào, tức là ta đã vào thế giới của Osiris.”

Họ đi vào trong phòng an táng. “Nơi đây, Isis sẽ dẫn Nefertari tới âm phủ,” Theo giải thích. “Hãy xem cách bà ấy cầm tay nữ hoàng mới nhẹ nhàng làm sao. Và Isis sẽ đặt chìa khóa hình chữ thập, biểu tượng của cuộc sống vĩnh cửu, vào miệng nữ hoàng.”

Amy đã quên hết về manh mối. Thật khó mà tập trung khi có quá nhiều màu sắc và những điều

bí ẩn vây quanh. Amy đang đứng giữa một thế giới cổ đại, và tất cả những gì nó muốn làm là xoay tròn và xoay tròn xung quanh để thu gom càng nhiều hình ảnh vào tâm trí càng tốt.

“Mười phút của chúng ta đã hết,” Theo thông báo.

“Nhưng không thể thế được! Chúng ta vừa mới đến đây thôi mà!” Amy phản đối.

“Thời gian ở đây ngưng đọng, có phải không nào? Nhưng ta vẫn phải đi thôi. Em đã tìm thấy cái mình muốn hay chưa?”

“Chưa, nhưng ở đây thật đáng kinh ngạc,” Amy tiếc nuối. Làm thế nào nó có thể chọn riêng ra một con chữ tượng hình hay là một bức điêu khắc chứ? Mọi thứ đều cổ xưa, đã tồn tại hàng ngàn năm trước khi Katherine Cahill được sinh ra. Katherine ắt hẳn đã trông thấy lăng mộ này, hẳn bà đã bước vào chốn này và bị choáng ngợp trước vẻ đẹp của nó, như chính tụi nó bây giờ. Làm thế nào bà ấy có thể lưu lại thứ gì ở đây khi biết chắc chắn sẽ có ai đó tìm thấy? Bà ấy không thể để lại được món gì ở đây cả; người hướng dẫn của bà cũng chính là bọn cướp lăng mộ, do đó bà biết chắc chắn những đồ vật sẽ không được an toàn.

Amy ngoái nhìn lăng mộ lần cuối trong lúc tất cả leo trở lại lên trên về với không khí và ánh sáng mặt trời. *Bà đã để lại thứ gì, hả bà Katherine?* Amy tự hỏi.

Trong lúc trở về thuyền, họ trông thấy một tờ giấy trắng phất phơ trên cột buồm. “Cái gì thế nhỉ?” Amy hỏi giọng cảnh giác.

“Có lẽ là thực đơn của cửa hàng mua mang đi,” Dan trả lời. “Xác ướp có ăn pizza không nhỉ?”

Cả bọn nhảy lên thuyền và tiến lại gần hơn. Nellie hoảng hốt. Tờ giấy được dính vào cột buồm bằng một con dao trông thật đáng sợ. Lưỡi dao lóe sáng dưới ánh mặt trời.

Họ bước đến gần hơn để đọc tờ giấy.

Cái chết sẽ ập đến kẻ phá bình

giấc yên nghỉ ngàn thu

trong chớp mắt

“Cái này ghê rợn quá,” Nellie rùng mình.

Theo rút con dao ra và vò nát tờ giấy. “Chắc hẳn dân địa phương đang cố hù dọa chúng ta để mua vui đây mà.”

Amy không nghĩ như thế. Nó thắc mắc “Nhưng thế có nghĩa là gì?”

“Đó là lời nguyện của pharaoh,” Theo giải thích. “Một thứ mê tín ngớ ngẩn, chấm hết. Bất cứ ai xâm hại một ngôi mộ sẽ hứng chịu một cái chết kinh hoàng và bất đắc kỳ tử. Là mấy thứ như trong phim kinh dị ấy. Toàn chuyện trẻ con.”

Trẻ con? Dan nhìn Amy. Là *Jonah*, thằng bé ngằm nói với chị nó.

Nellie chạy đi bày biện bữa trưa mà họ đã mua mang trở về thuyền. “Chúng ta có thể dừng nhắc đến các lời nguyện xác ướp trước khi ăn, có được không? Chúng thật sự khó tiêu đấy.”

Dan và Amy ngồi vào ghế ở ngoài tầm mà Theo và Nellie có thể nghe thấy, hai anh chị đang tán gẫu với nhau trong lúc ăn. “Vậy là Jonah biết chúng ta đang ở đây,” Dan nói.

Amy đang múc một ít baba ghanoush^[3] dùng chung với bánh mì Ấn gọi là *aish merahrah*.

[3] Món cà tím Trung Đông.

“Phải rồi. Chắc là thằng đó. Có vẻ đúng cái kiểu của hắn.”

“Thằng cha đó thà đi theo mình chứ không tự nghĩ ra gì được đâu,” Dan nói. “Nhưng đây là cái gì vậy?”

Amy liếc xuống chiếc đĩa. “Một thứ cà tím gì đó, chị nghĩ vậy.”

“Không phải, cái chúng ta *đang mù tịt* kia. Chúng ta mù tịt mù tịt 39 manh mối rồi! Phải có lý do vì sao Katherine Cahill dẫn ta đến ngôi mộ đó chứ.” Dan đã thuộc bài thơ ngớ ngẩn của Katherine. Giờ thì nó chầm chậm nhấm lại bài thơ trong đầu.

Dan ngồi dậy. “Này, chị nhớ không - *Từng bước dưới bầu trời sao cổ đại vào tâm trí*. Ta đã nghĩ Katherine nói về bầu trời. Nhưng nếu như bà ấy muốn nói...”

“Những ngôi sao trên trần ngôi mộ!” Amy reo lên.

“Từng bước,” Dan nói tiếp. “Chúng ta đã nhìn vào mọi thứ trên tường, nhưng vẫn chưa xem các *bậc thang* có đúng không? Ta phải quay trở lại ngôi mộ thôi!”

CHƯƠNG 13

IRINA ĐỨNG VỊN VÀO LAN CAN. Ắ không thể liều lĩnh bước đi chệnh choạng trên những nấc thang rất dốc này. Ắ đã trông thấy bọn nhóc Cahill rời khỏi ngôi mộ, và hiểu rằng nơi ấy hẳn phải có gì đó. Một khối chất nổ vừa đủ để làm bể ổ khóa, và thế là ắ vào được bên trong. Điều hay ho là ắ đã không bị ai phát hiện. Người Ai Cập có thể sẽ xúc động lắm khi có kẻ đụng chạm đến những địa điểm thiêng liêng của họ.

Irina đi vào một phòng chờ nhỏ. Những hình nhân Ai Cập kia - tất cả hệt như nhau - đang vây xung quanh ắ, một số có đầu chim, số khác có vương miện, số khác cầm gậy uốn cong như rắn. Ắ ló đầu sang căn phòng bên cạnh. Cũng giống hệt như thế.

Nhưng những màu sắc...

Ắ cố hết sức để tập trung trở lại công việc. Lại bước thêm những nấc thang. Ắ bước xuống một cách thận trọng, mừng vì đã mang đôi giày Nike. Bọn người Mỹ ấy thật biết cách làm giày thể thao. Ắ phục bọn họ ở điểm này. Irina tiếp tục hướng suy nghĩ của mình vào đôi giày vì ắ đã bắt đầu cảm thấy hơi chóng mặt. Đó là mẹo mà ắ thường sử dụng mỗi khi cảm thấy mệt mỏi hay tức tối, bất cứ khi nào cảm xúc đe dọa sẽ chế ngự khi ắ đang làm nhiệm vụ. Hãy tập trung vào những thứ nhỏ nhất.

Nhưng tại sao ắ lại cảm thấy bị choáng ngợp thế này?

Phía trái, một con chó rừng đen đúa đang đưa cho một bà nữ hoàng Ai Cập thứ gì đó. Hẳn đây là Nefertari. Irina chẳng biết tí gì về nghệ thuật Ai Cập, nhưng ắ cũng ít nhiều biết rằng: Nữ hoàng xinh đẹp đang được chào đón vào âm phủ. Bà ta bỏ lại cuộc sống phía sau. Bỏ lại nắng, dòng sông, cung điện, chồng, con. Tất cả sẽ bị tước khỏi tay bà.

Ắ bước vào phòng mộ. Đây là nơi đặt thi hài của nữ hoàng, giữa những chiếc cột trang trí.

Các bức tượng phẳng ấy, giống hệt nhau, như những nhân vật trong hoạt hình, với mái tóc màu đen và đôi mắt âm u. Trước kia chưa bao giờ ắ nhận thấy điều đó...

Chúng mới đẹp làm sao!

Những bức tranh... ắ mừng tượng cảnh những người họa sĩ đã có mặt ở đó, nhúng cọ vào những chậu màu màu vàng, xanh lá, xanh dương. Họ không vẽ nên câu chuyện về cái chết của một nữ hoàng. Họ vẽ nên từng cuộc sống. Từng cái chết. Từng niềm vui, từng nỗi mất mát.

Chấn choáng, Irina chậm chậm xoay người, thưởng thức tất cả mọi thứ.

Ả cảm thấy thứ gì đó là lạ trên khuôn mặt, một thứ gì đó lạ đến nỗi thoát tiên ả đã không nhận ra. Irina cảm thấy nó giống như một luồng gió, man mát trong bầu không khí xưa cũ. Một giọt nước mắt.

Điều gì đang xảy ra thế này?

Grace ơi, bà đang làm gì với tôi vậy?

Vì ả *cảm nhận* được, ả bất chợt cảm thấy Grace, sự hiện diện của bà, ở ngay tại nơi này. Về hoạt bát, sự tinh anh, sự sốt sắng... *sự từ tâm* của Grace.

Bà đã tử tế với tôi, ả đã nói thế với Grace. Khi bà cho tôi là một con ngốc, trong giọng nói của bà không hề có sự cay nghiệt. Mà trong mắt bà có sự từ tâm.

Tôi không thể tha thứ cho ai? Bà... hay là chính tôi?

Irina nhìn chăm chăm lên nhìn bức tường trước mặt. Tái sinh, ả vỡ lẽ. Căn phòng này không có dấu vết nào về cái chết. Nó là sự tái sinh.

Liệu điều ấy có thể xảy ra? Sau một cuộc đời đã qua, qua hết chọn lựa này đến chọn lựa khác và khác nữa, sẽ dẫn ta đến một nơi chật hẹp và tăm tối... liệu người có thể... *đổi thay* không?

CHƯƠNG 14

HÃY TỰ RĂN MÌNH, Dan ngẫm. *Không được nghĩ đến những xác ướp bị hút não khi đứng trong một ngôi mộ cổ.*

Bóng tối ập đến quanh chúng. Cả hai vừa mới thò tay đẩy cửa vào ngôi mộ, lập tức nó mở toang ra. Chắc hẳn Theo đã quên khóa nó lại. Khi không có sự hiện diện vui tươi của anh chàng thì ít nhiều ngôi mộ dường như trở nên tăm tối hơn. Ghê sợ hơn.

“E-em nghĩ mình nên xuống đây sao?” Amy thì thào.

“Đó là lý do ta ở đây,” Dan dứt khoát. Nhưng nó không nhúc nhích.

“Điều này thật nực cười,” Amy nói, uốn thẳng hai vai. “Đi nào.”

Con bé khép cánh cửa, nhưng vẫn để mở he hé. Dan theo sát phía sau trong lúc chị nó bước xuống các nấc thang. Khi vào đến phòng chờ, cả hai cùng nhìn lên trần. Các vì sao trông giống như một cánh đồng hoa vàng trên nền xanh lấp lánh.

Rồi chúng nhìn trở lại các bậc thang. “Nhìn những tấm ván đứng giữa hai bậc cầu thang chỗ kia xem,” Amy trở. “Hòn đá nằm đằng sau nấc thang. Hẳn Katherine đã để lại một manh mối ở đó chứ không phải trên nấc thang đâu. Bà ấy hiểu rõ bước chân người hàng trăm năm sau đó sẽ bào mòn đi bất cứ thông điệp bí mật nào.”

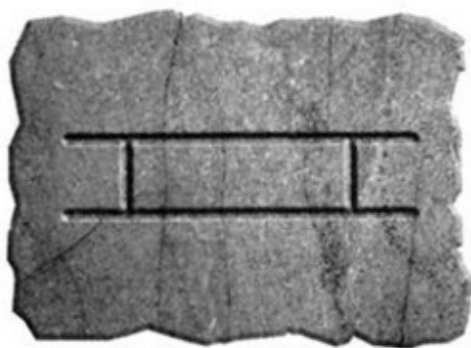
Tụi nó xem xét từng tấm ván đứng, nhưng chẳng có gì khác hơn ngoài những hòn đá cổ xưa mòn lẩn.

“Cầu thang kế tiếp,” Amy ra lệnh. “Ta phải nhanh lên.”

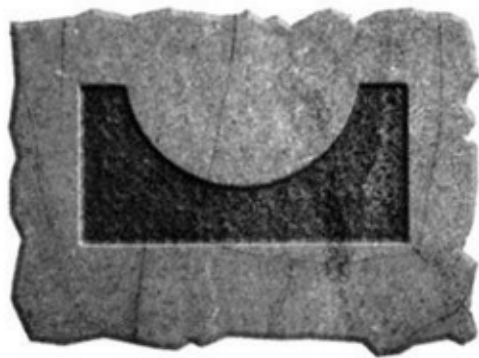
Hai đứa thận trọng bước xuống thang, vào sâu hơn trong hầm mộ.

“Chờ đã!” Amy thì thầm. Nó không biết vì sao mình lại nói thầm, nhưng lớn tiếng ở một nơi như thế này thật không phải tí nào.

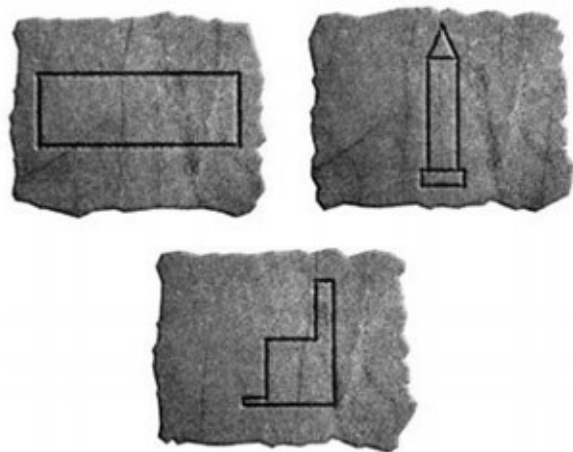
Amy khom người xuống, căng mắt quan sát trong ánh sáng yếu ớt. Nó quên ngay căng thẳng khi máu khám phá chảy ran khắp cơ thể. “Dan, lại đây nào! Đây là chữ tượng hình. Nó được khắc vào đá.”



“Và đây nữa,” Dan nói.



Cả hai tiếp tục đi xuống, lần lượt tìm thêm được những chữ tượng hình khác nữa.



Thình lình, chúng nghe một tiếng rít lạnh lạnh, tiếng kim loại chạm vào nhau.

Một tiếng keng thật to phát ra và cánh cửa hầm mộ bằng sắt khép lại hoàn toàn. Ánh sáng ngay lập tức tắt ngóm.

“Amy ới?” Dan khe khẽ gọi.

“Chị đây.” Amy chỉ biết được Dan cách mình vài tắc dựa vào tiếng nó phát ra. Trong hầm mộ tối đến nỗi Amy cũng không thấy được tay mình. Nó đang cố gắng để không hoảng hốt.

Bóng tối ập đến xung quanh hai đứa như một thực thể sống.

Dan thấy khó thở. Amy chộp lấy tay nó. Như mọi khi thì Dan sẽ vùng tay ra và nói đại loại như là “Èo,” nhưng khi đó những ngón tay của chị nó mới ấm áp làm sao, thậm chí ngay cả khi chúng đầm mồ hôi.

“Ai đó đã đóng cửa,” Amy thì thào.

“Cảm ơn đã mách nước, thưa cô giáo Trót Quót,” Dan thì thầm đáp lại.

Thình lình, nó nghe thấy tiếng động. Có phải đó là tiếng bước chân không nhỉ? Lạch xệch như

thể một bàn chân đang kéo lê trên nền đất bụi bặm. Như thể những tấm vải liệm đang được lê theo phía sau...

“Em có nghe thấy không?” Amy lại thì thào.

“Không,” Dan nói dối.

CÁI CHẾT SẼ ẬP ĐẾN KẺ PHÁ BĨNH GIẤC YÊN NGHỈ NGÀN THU TRONG CHỚP MẮT.

Dan biết mình đang hít bụi vào phổi. Nó cảm thấy hai lá phổi đang hoạt động một cách khó khăn. Dan còn nghe được tiếng khò khè của chính nó vang vọng trong hai tai.

“Dan ơi.” Amy xốc vai nó lên. “Vẫn còn nhiều không khí kia mà. Em có mang theo ống hít không?”

Giọng nói bình tĩnh của Amy trấn tĩnh nó. Dan không biết làm thế nào chị nó lại bình tĩnh đến thế, nhưng như vậy giúp ích cho thằng bé. Dan biết chị nó đã hoảng hốt đến thế nào trong cái bận suýt nữa hai đứa bị chôn sống. *Cô giáo* Amy đang ngày càng dũng cảm hơn. Nó thò tay vào túi quần soóc lấy chiếc ống hít ra.

Khá hơn rồi.

Tiếng động lại vang lên, đáng sợ trong chính sự đe dọa nhẹ nhàng của nó. Dan thậm chí không còn muốn nói là nó chẳng nghe thấy gì. Nó đã hình dung trong đầu cảnh một xác ướp, hai hốc đen sì thay vì cặp mắt, vải liệm bị kéo lê đi. Não của cái xác đã bị hút ra hết, và nó chỉ còn là một xác chết... đang tiến đến...

Chậm chậm thôi, nó bảo với nhịp tim của mình. *Nếu đây là một trò chơi điện tử, mày sẽ thấy nó rất tuyệt.*

Lại một tiếng lạo xạo nữa, lần này còn gần hơn trước.

Nhưng mà đây không phải là trò chơi!

Bất kể đó là gì - là người hay là *cái gì* đi chẳng nữa - thì thứ đó đang săn tìm tụi nó.

“Chúng ta phải nấp đi thôi,” Amy thì thào. “Đến phòng chôn cất.”

Nó không, không, không muốn quay trở lại phòng chôn cất. Chỉ ý nghĩ ấy thôi đã làm máu nó đông cứng lại. Nhưng nó cũng theo Amy vào cái nơi mà xác ướp đã được đặt xuống từ hàng ngàn năm về trước.

Thậm chí trong bóng đêm dày đặc, Irina vẫn hoàn toàn định hướng được. Ả nghe thấy Dan và Amy đang nhích từng chút một về phía mình. Ả nhìn tinh như mèo. Irina có thể tìm được đường ra trong một hang động dài nhiều cây số dưới lòng đất nếu cần. Trên thực tế, ả đã từng trải qua chuyện đó, nhờ vào cái công việc nhỏ nhen bận bịu ở Marrakech hồi những năm 90.

Bố trí âm học của hầm mộ khiến cho mọi tiếng động được khuếch đại. Tất cả đi thẳng đến tai ả.

Đây là cơ may của Irina. Cuối cùng bọn chúng cũng đã thuộc về tay ả. Câu hỏi ở đây là, chính xác ả phải làm gì. Hai đứa trẻ cần phải bị ghìm chân lại, buộc phải chặn đứng chúng. Phải bị làm cho khiếp vía đến độ tụi nhóc chỉ còn cách quay trở lại thành phố Đậu[1] thân thuộc của chúng.

[1] Beantown - tên gọi dân dã của thành phố Boston, vì trong quá khứ món đậu rang tẩm mật đường là món ăn yêu thích ở nơi đây.

Thế thì, các móng tay tẩm độc của ả - luôn luôn là một chọn lựa. Hay một ít chất nổ sẽ tốt hơn nhỉ? Không cần phải quá mạnh tay, chỉ cần đủ để cho một cú sụp hầm nho nhỏ ở đây. Nếu ả có thể vượt qua hai đứa chúng nó - và ả làm được điều đó - ả sẽ đặt chất nổ ngay ở lối vào, và *đoàng* một phát. Bọn chúng sẽ bị kẹt lại trong phòng chôn cất này một ít lâu, ả hình dung trong đầu như thế. Đủ lâu để hiểu ra rằng 39 manh mối là một trò chơi dành cho người lớn, không phải của trẻ con.

Irina khễ khàng di chuyển về phía trước. Amy chần chừ bước thêm một bước vào phòng. Lũ trẻ đang nắm tay nhau. Xì. Bọn nhóc nhát cáy thò lò mũi xanh đáng yêu này!

Ngôi mộ đã nhập vào ả. Irina từng đeo đuổi những ý nghĩa điên rồ. *Blin!* Như bà ả từng kể lại, có lần ả suýt nữa đã cho nổ tung mái nhà mình. Những ý nghĩ điên rồ, rằng ả đã sai đường lạc lối, rằng vẫn còn một cách khác.

Chỉ có một cách mà thôi, và cách đó sẽ không hay ho gì cho tất cả những kẻ khác.

Bọn chúng lại gần hơn nữa. Ả ngửi thấy mùi sợ hãi của chúng. Ả mỉm cười khi tiến đến gần thêm. Chỉ một hay hai milimet nữa... Chân ả chạm vào một cái gì đó.

“Em nghe thấy gì không?” giọng Amy lạc hẳn đi.

Irina gần đến nỗi ả có thể chìa tay và chạm vào con bé. Ả chỉ việc duỗi một ngón tay ra... và cào.

Mắt Irina giật giật. Ả cúi xuống và chạm vào thứ mà gót giày Nike của ả vừa đụng phải. Ngón tay ả sờ thấy một quyển sách nhỏ. Ả cho nó vào túi.

“Có ai đó đang ở đây với chúng ta,” Dan thì thầm.

Phải, là ta đây, đồng chí nhỏ ạ. Irina có thể nhận ra chỗ da sáng sau cổ Dan. Quá trơn trượt. Quá gần.

Nhưng chờ đã. Tốt hơn là bọn chúng vẫn còn tỉnh táo sau khi vụ nổ xảy ra. Nếu chúng ngất xỉu rồi thì hù dọa đâu còn tác dụng gì nữa chứ? Nỗi khiếp sợ được thưởng thức trọn vẹn nhất khi kẻ kia còn tỉnh táo.

Lưỡng lự, Irina đi qua cả hai đứa chúng nó như một bóng ma. Lên cầu thang phía trên tiến về phía cánh cửa. Gian phòng bên giờ đã nằm về phía trái ả. Túi bên phải của ả là khối thuốc nổ.

Irina dừng lại để cài hện giờ. ả cầm khối thuốc nổ trên tay, sẵn sàng đặt xuống.

ả nhớ lại các bức tranh trên tường. Nữ hoàng. Một nữ thần đang dắt tay bà. Những sắc màu xanh, vàng, xanh dương. Hầm mộ này đã tồn tại suốt ba ngàn năm qua. *Nó nên an nghỉ trong yên bình.*

Gì cơ? Làm thế nào mà cái ý nghĩ đó lại len lỏi vào đầu của ả được nhỉ?

ả là một thành viên dòng họ Cahill. Một *Lucian*. Siêu việt về trí tuệ và sự gian xảo. ả nên làm bất kỳ điều gì để đạt được thứ mà mình muốn...

Ngoại trừ việc phá hủy những thứ mà nhiều thiên niên kỉ qua cát, nước và trộm cướp đã không phá hủy được.

Irina tắt bộ hện giờ.

Đó cũng là lúc ả nghe thấy tiếng bước chân. Ở đây còn có một kẻ nào khác nữa.

Irina chưa hề sợ thứ gì trong đời. Ngoại trừ... có lẽ là những tên hề.

ả bước về phía tiếng động phát ra.

CHƯƠNG 15

CÁNH CỬA MỞ TOANG. Ánh sáng tràn vào.

“Dan? Amy? Các nhóc tì có đó không?”

“Nellie!” Amy reo lên. “Chúng em ở đây!”

Nellie chạy nhanh xuống dãy thang thứ hai vào trong phòng mộ. Cô nàng lao thẳng vào tụi nó và ôm chúng thật chặt.

“Hai đứa *ngừng* làm những việc như thế này lại, được không hả?” Nellie cao giọng. “Chị không giữ được bình tĩnh lâu đâu! Tụi em đã có thể bị kẹt lại ở đây mãi mãi đó!”

Bất chợt, Theo cũng lao xuống chỗ ba người. “Amy? Dan? Nellie!” Theo đỡ hai khuỷu tay Nellie. “Em không sao chứ?”

“Không sao,” Nellie đáp.

“Amy và em cũng không sao, cảm ơn anh,” Dan lên tiếng.

“Tôi tìm mọi người khắp nơi!” Theo cuống cuống nói với Nellie. “Các em chắc chắn không sao chứ?”

“Ổn trăm phần trăm,” Dan trả lời. “Chúng em chỉ bị nhốt trong một ngôi mộ thôi. Không có vấn đề gì hết.”

“Ý anh là gì, Theo?” Nellie hỏi lại. “Em thức giấc thì thấy Amy và Dan đã đi mất. Em biết cả hai sẽ quay trở lại đây. Cơ bản là em chỉ chọn ra điều làm cho em thấy sợ nhất, và hai đứa nó sẽ làm theo cách ấy.”

Theo lau mồ hôi trên trán. “Tôi có tin nhắn vào điện thoại báo rằng hai em đang gặp rắc rối. Tôi đã đi tìm khắp nơi suốt từ nãy đến giờ.”

“Lúc bước vào hầm mộ chị có trông thấy ai không?” Amy hỏi Nellie.

Nellie lắc đầu. “Chị chạy xuống thang ngay khi nghe các em gọi.”

“Bọn em nghe như có người ở đó,” Dan nói. “Có tiếng sột soạt gì đó.”

Theo cố gắng nhịn cười. “Một xác ướp phải không?”

“Bọn em đâu có tưởng tượng ra điều đó chứ,” Dan đáp giọng bực dọc. “Một ai đó có thể đã lên vào một trong những gian phòng, rồi lên ra sau khi Nellie đi xuống phòng mộ.”

“Ôi không! Quyển sách của Grace!” Amy thảng thốt. “Chắc hẳn chị đã làm rơi nó rồi.”

Bọn họ tìm kiếm khắp ngôi mộ vẫn không thấy.

“Em có chắc đã giữ nó chứ?” Theo hỏi.

“Dĩ nhiên là chị em chắc rồi,” Dan trả lời. “Chị ấy chẳng bao giờ để nó rời khỏi mình. Anh thấy chưa nào?” Nó nhìn quanh lăng mộ. “*Đã có một ai đó ở đây.*”

“Và kẻ đó đã lấy quyển sách của Grace,” Amy nói.

Amy và Dan đều lặng thinh ngồi trong buồng lái sau bữa tối. Theo gợi ý, tất cả bọn họ đến Luxor ăn tráng miệng - anh biết một nhà hàng “siêu sao”, ngồi trên nóc nhà có thể nhìn được bao quát con sông và cả đền Luxor. Nhưng chúng không thể nghĩ đến món tráng miệng ngon lành hay những góc nhìn du lịch đẹp đẽ.

Sự buồn bã lớn vờn trên đầu Amy tựa như một đám mây. Dan hiểu quá rõ chị nó cảm thấy như thế nào. Quyển sách đã mất. Cũng giống như cảm giác của nó khi làm mất tấm ảnh chụp cha và mẹ trong đường hầm tàu điện ngầm ở Paris. Cũng giống như nó đã mất đi một phần của họ. Giờ thì chúng lại mất một phần của Grace. Một phần rất *quan trọng*.

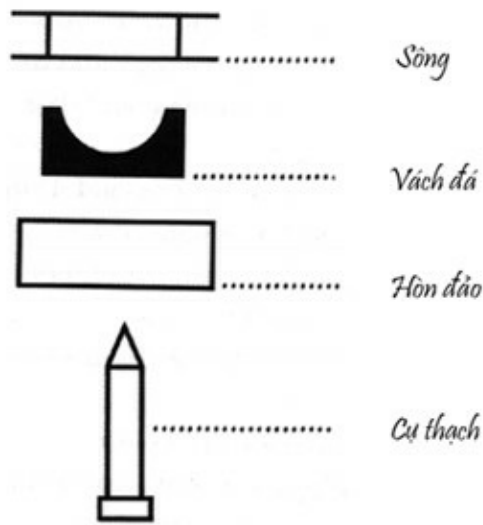
Tại nó cứ lần lượt mất từng mẩu một cuộc sống trước kia. Rơi rụng, và biến mất. Cho đến khi ta cảm thấy như đang ở trên một thế giới không trọng lực, và chẳng mấy chốc ta chẳng còn gì để bầu vịu. Đêm nay, chuyển động của con thuyền khiến Dan cảm thấy gần như bị chóng mặt.

Đã đến lúc phải hành động, không suy nghĩ nữa. Cứ nghĩ ngợi mãi về thứ này thứ khác sẽ chẳng mang ta đến được đâu cả, mặc kệ chị nó đang suy tư về chuyện gì.

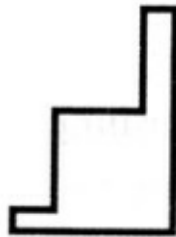
Dan đẩy một mẩu giấy về phía Amy. “Đây.” Nó đã viết lại những chữ tượng hình chúng tìm thấy trên bậc thang trong lăng mộ Nefertari.

Amy chẳng buồn thắc mắc xem liệu thằng bé có chắc hẳn đã nhớ đúng hay không. Nó bật dậy và đi đến mấy chiếc kệ chật cứng sách. Amy lôi ra một quyển nặng trĩu. “Chị đã thấy quyển này. Nó là quyển tự điển chữ tượng hình.”

Cả hai lật qua hết quyển sách. Phải mất một lúc lâu chúng mới tìm thấy lời giải cho từng con chữ tượng hình. Dan ghi chép lại.



“Sông, vách đá, hòn đảo, cự thạch,” Dan chỉ vào từng chữ một. “Những chữ đó thì dễ. Nhưng ta vẫn chưa tìm thấy nghĩa của chữ cuối cùng này.”



“Này nhé, chúng ta đang có mặt tại Luxor,” Amy nói. “Có một con sông. Có vách đá. Đảo trên sông. Cự thạch nữa. Nhưng Katherine không thể liệt kê mọi thứ một cách ngẫu nhiên được.”

“Nếu Katherine đã vẽ chúng ra,” Dan phân tích. “Ta không biết chắc được điều này. Vào thế kỷ 16 bà ấy không biết giải nghĩa chữ tượng hình. Phải vài thế kỷ sau đó người ta mới dịch được chữ tượng hình, khi tìm ra tảng đá Rosetta[1].”

[1] Cuối thế kỷ XVIII, khi Napoleon chuẩn bị xâm lược Ai Cập và mở rộng bờ cõi về phía Đông châu Phi, ông tập hợp học giả ở nhiều ngành khác nhau để tạo nên Học viện nghiên cứu Ai Cập và đi theo đội quân của Napoleon. Vào mùa hè năm 1799, một người lính Pháp đóng tại thị trấn Rosetta đã tìm thấy một tấm bia màu đen, có kích thước 118cm chiều cao, 77cm chiều rộng và dày 33cm có khắc các văn bản cổ bằng 3 thứ tiếng: Hy Lạp, chữ tượng hình và tiếng Ai Cập cổ. Các học giả đã đặt tên cho tấm bia này là Rosetta Stone. Đây được xem là một vật để thế giới văn minh có thể hiểu được ngôn ngữ tượng hình cổ xưa và được coi như là một biểu tượng trong ngành khảo cổ học và dịch thuật hiện nay.

“Tuy nhiên chúng cũng khá là đơn giản đấy,” Amy nói. “Chúng chỉ là chữ tượng hình - viết ra sao thì hiểu như vậy. Chắc là chính Katherine đã tự hình dung ra. Chúng ta cũng có thể hiểu, thậm chí không cần đến từ điển. Trừ chữ cuối cùng.”

“Mọi thứ không ăn khớp với nhau,” Dan bảo. “Có lẽ thật sự *có* bức tượng Sakhet thứ tư. Chị còn nhớ tờ giấy mà chúng ta đã tìm thấy từ cái lão Drovetti không? Lão ta viết rằng manh mối đã được chuyển lên tàu về cung điện của L.”

“Có thể là vua Louis XIV,” Amy lập luận. “Versailles nằm ngay bên ngoài Paris.”

“Có lẽ chúng ta không nên có mặt ở đây một tí nào,” Dan nói. “Một Lucian nào đó đã chuyển manh mối quan trọng nhất về Paris bằng tàu. Cảm giác như đây có thể là một ngõ cụt.”

Ánh nhìn của Amy vu vơ hướng về ô cửa sổ mạn thuyền. “Dan này, em có thấy ánh sáng trên thị trấn khá là... xa xăm không?”

Dan đứng dậy. “Neo đã bị lỏng! Chúng ta sẽ trôi ra giữa sông mất!”

“Tuyệt lắm, những người anh em!” Cái đầu của Jonah Wizard đột ngột xuất hiện ở bậc thang đầu tiên dẫn lên boong. “Dẫn dắt tốt lắm. Paris là thành phố của ta! Ở Paris, bọn họ yêu mến ta!”

Amy và Dan chạy về phía cầu thang. Jonah bước lùi lại và để cả hai leo lên boong. Tất cả đang ở giữa sông. Ánh sáng của Luxor dường như đã quá xa xăm.

Ông Wizard ở ngay bánh lái. Jonah thả mình đánh phịch vào một chiếc ghế, cười phá lên và trở vào tụi nó. “Cả hai nên ngó lại mặt mình đi!” nó nói với giọng rất khoái trá. “Loạn trí rồi kìa. Mà biết nói gì đây? Giá như cả hai đứa tụi mày đồng ý làm bồ tèo với ta hồi ta đề nghị. Yo, bố à, hãy đặt hai vé hạng nhất quay trở lại Paris nào. Ta yêu Phòng Gương Versailles. Có quá nhiều *moi*^[2] để ngắm nhìn!”

[2] “*Ta*”, tiếng Pháp.

“Bố không bắt được sóng ở đây,” Ông Wizard cố sử dụng chiếc BlackBerry nhưng không ăn thua.

“Hai đứa chúng mày biết gì không?” Jonah thu cả hai chân lên tay vịn ghế xếp, một chân mang giày dung đưa tới lui. “Hai đứa bay trông thảm lắm. Có lẽ tụi mày cần một kỳ nghỉ mát. Xem nào, tại một hòn đảo nhiệt đới xinh tươi nhé?”

Wizard quay đầu thuyền. Ông ta bắc tấm ván cầu nhỏ ở một bên mạn thuyền.

“Ồ, thôi nào,” Dan nói. “Hai người lại đùa dai nữa rồi. Cả hai sắp sửa bắt tụi này bước lên tấm ván hay sao?”

Jonah cười như nắc nẻ. “*Chánh* xác, tao thích thế. Tao luôn muốn mình thành một tên hải tặc mà!”

“Tao cho rằng tụi mày nên đi ngay,” Ông Wizard nói. “Chúng tao còn phải đi đón chuyến bay.”

Tấm ván rơi đánh huych xuống bờ cát một hòn đảo nhỏ. Nơi đây không có người ở. Tất cả những gì Amy và Dan thấy chỉ là cây và bụi rậm. Dẫu sao Amy vẫn thấy mừng vì bức tượng Sakhet còn nguyên trong túi đeo hông.

“Rồi tụi này sẽ tính sổ với bố con mày!” Dan nói với Jonah.

“Ừa, *sao cũng được.*”

“Và mấy lời cảnh báo ngu ngốc đó đừng hòng làm tụi này sợ lấy một tí tẹo nào.”

“Cảnh báo nào?” Jonah hỏi lại. “Ngon thì cứ việc bước đi, Peter Pan[3]. Nhưng cô em đi trước đi, Tinker Bell[4] ạ,” gã nhóc nói với Amy.

[3] Jonah giễu Dan với tên gọi Peter Pan - nhân vật nổi tiếng trong các tác phẩm văn học và phim ảnh, là một cậu bé có thể bay và từ chối không chịu lớn lên.

[4] Jonah mỉa mai gọi Amy là Tinker Bell - một nhân vật hoạt hình, một nàng tiên nhỏ đáng yêu trong bộ phim cùng tên.

Dan theo Amy bước xuống tấm ván.

Ông Wizard thu tấm ván lại sau khi tụi nó đã đặt chân xuống một hòn đảo. Con thuyền bắt đầu rẽ nước lướt đi.

“Ở lại vui vẻ nháaaaa!” Jonah gọi to. “Tao cá rằng sớm hay muộn cũng có người đến thôi... Nhưng lưu ý một điều.”

Giọng của nó lướt trên mặt nước. “Coi chừng lũ cá sấu!”

CHƯƠNG 16

AMY QUYẾT ĐỊNH sẽ không bao giờ xem kênh Animal Planet[1] nữa. Khi sống trong Animal Planet, thế giới ấy mất đi sự quyến rũ của nó.

[1] Kênh truyền hình của Mỹ về thế giới động vật hoang dã, thuộc Discovery Communications.

Nó chậm chậm rời khỏi bờ sông. Phía sau Amy, cây lá trông rất rậm rạp. Khi không có mặt trời, con sông khoác lên một màu nhờn nhờn, tối sẫm.

“Cá sấu có cú tấp mạnh hơn bất kỳ loài động vật nào trên quả đất,” Dan nói. “350 ký trên một centimet vuông. Cái đó, xem nào, mạnh hơn cá mập trắng mười hai lần. Chúng di chuyển nhanh, kể cả trên đất liền. Nhưng cách tốt nhất để thoát thân là chạy thẳng về phía trước, chứ không phải chạy dích dắc. Chỉ việc chạy thật nhanh.”

“DAN! Khóa miệng lại ngay,” Amy ra lệnh.

“Chúng săn mồi về đêm. Chúng nấp trong bụi để rình mồi.”

“Chẳng giúp ích gì hết.”

“Cá sấu sẽ lôi chị xuống nước xoay chị vòng vòng với nó và nhấn chìm chị trước khi nó bắt đầu nhai chị rào rào. Nếu chị may mắn ấy à? Chị chỉ phải hy sinh hai bàn tay dút vào hàm chúng và khép nó lại...”

“Dan, biến đi cho nước nó trong!”

“Em biến rồi đó!”

Một khoảng yên lặng ngắn ngủi. Phía bên kia con sông đen ngòm, ánh sáng của Luxor vẫn lấp lánh. Đằng sau chúng ở bờ phía Tây, những vị vua và nữ hoàng cổ đại đang yên giấc trên những vách đá vôi, các xác ướp vẫn chưa được phát hiện, những ngọn đồi là nơi trú ngụ cho linh hồn của họ. Chưa bao giờ Amy thấy có nhiều sao trên bầu trời như hôm nay. Lẽ ra đã là một đêm tuyệt đẹp nếu như Amy không phải lo sẽ bị hai hàm cá sấu ngẫu nhiên lấy mình.

“Em chỉ đang cố gắng giúp chị mà,” Dan nói.

“Nếu gây chú ý cho một chiếc thuyền nào đó sẽ có người trông thấy chúng ta,” Amy nói. Nó

nhìn thấy được những ánh đèn đơn lẻ ở đuôi thuyền - những chiếc felucca, Theo đã gọi chúng như thế - trên sông. “Nói hò dô bằng tiếng Ả Rập như thế nào?”

“Em thì tin cái chữ *hò dô* đó là ngôn ngữ toàn cầu,” Dan nói. “Như là *oái*. Hoặc - chị đang đạp chân em kìa.”

“Toàn cầu ư?”

“Không, chị đang đạp chân em thật mà. Oái.”

Amy lui ra.

“Hò dô!” Giọng con bé nghe rất mỏng. Nó bị nuốt trọn bởi bóng tối. Amy cố gắng nhớ xem liệu cá sấu có sẵn mỗi dựa vào tiếng động hay không. Nó quyết định không hỏi Dan.

“HỒ DÔ!” Amy la lớn. Những ngọn đèn bé tí trên các con thuyền vẫn giữ nguyên chỗ cũ, vẫn chậm chạp đong đưa. “Chà, Nellie và Theo rồi sẽ đi tìm chúng ta thôi,” Amy nói.

“Làm sao mà tìm được?” Dan hỏi lại. “Khi Jonah đã cướp con thuyền mất tiêu rồi!”

“Họ sẽ thuê một chiếc khác, rồi...”

“Suýt,” Dan giữ Amy lại.

“Tại chị mới vừa nói em im, nên...”

“Suýt! Nghe nào.”

Amy chẳng nghe thấy gì. Rồi nó nghe tiếng quẫy nước đánh tồm một cái rất nhẹ.

Nó đông cứng người. “Em có thấy gì không?” Amy thì thào.

“Em nghĩ là em vừa thấy... hai con mắt,” Dan trả lời. “Ở ngoài kia kìa... chỗ đám sậy ấy. Cá sấu nằm dưới nước trước khi chúng tấn công...”

Amy nhìn theo. Nó cũng chẳng thấy gì cạnh đám sậy. Thứ Amy thấy chỉ là một khúc gỗ khổng lồ nằm cạnh bờ sông. Rồi Amy thấy khúc gỗ ấy có hai con mắt và một cái mũi. Con cá sấu xoay ngang, bắt đầu trườn về phía bờ.

“Cá-á-á...”

“Cái gì?”

“Cá-á-á-s-sấ...”

Con cá sấu trườn vào bờ, và Amy quên mất phải làm thế nào để di chuyển. Trông nó giống như một con khủng long đang chuyển động. Một thứ gì đó rất nguyên thủy, độc ác và hau háu khát thèm thịt sống. Mỗi xung động xuất phát từ não Amy đều bị nỗi khiếp sợ làm đông cứng lại. Con vật há miệng. Amy sợ điếng người khi thấy có đến hàng trăm cái răng nhọn lỏm chồm và bén ngót.

Cá sấu có cú tát mạnh hơn bất kỳ loài động vật nào trên quả đất...

“Chạy đi!” Dan rít lên. Nó kéo tay Amy thật mạnh.

Amy luống cuống quay tròn, vấp ngã dúm dui, rồi lại đứng lên được, chạy băng qua bờ sông để vào giữa hòn đảo. Cát muốn nuốt chửng giày Amy. Giống như nó đang chạy trong một cơn ác mộng vậy.

Amy ngoảnh đầu nhìn lại. Con cá sấu đang đuổi theo chúng!

“Đừng chạy dích dắc!” Dan la lớn.

Nhưng con bé đâu có chạy dích dắc. Mà nó đang vấp chân lia lịa. Chân con bé run đến độ nó chạy cũng không nổi nữa.

Cả hai xộc thẳng vào một bụi rậm, lần theo một con đường mòn len lỏi qua cây cối. Chiếc áo thun của Amy vướng vào một cành cây nhưng con bé đã xé toạc nó ra và tiếp tục chạy, hết nhảy qua rễ cây lại khom người dưới những cành lá.

Ngoài tiếng thở hồng hộc của chúng, cả hai còn nghe cả tiếng *thùm thụp* của con cá sấu lao trên đường. Tiếng *xào xào* khi cái đuôi to tướng của nó quật vào cây cối.

Bên dưới những lùm cây tối đến nỗi cứ như thể chúng đang chạy bên dưới một tấm khăn choàng đen. Tim Amy va thẳng vào lồng ngực. Amy đã nghe được hơi thở nóng ran của con quái vật. Nó có thể chồm đến từ phía sau trong khoảnh khắc, hất con bé vào không khí trước khi cặp hàm kia sẽ xé nó ra làm hai.

Con đường thành lình chấm dứt, trước mặt chúng là một bờ nước khác. Ánh trăng soi lấp lánh trên cát. Cứ như có ai đó vừa vặn hết đèn đóm lên vậy.

“Giờ đi đâu đây?” Amy hỏi Dan, xoay đầu ngo nghiêng xung quanh

Dưới mặt nước, một bóng người đang bước ra từ chỗ một cây cọ. Một người đàn ông, vận chiếc *galabia* trắng mà đàn ông Ai Cập thường mặc.

“Cứu chúng cháu với!” Amy hét lớn.

“Amy...” Dan ngăn lại ngay tức thì. “Hắn ta có một con dao.”

Ánh trăng rọi vào lưỡi dao ông ta đeo ở bên hông.

Amy quay lại. Phía đằng sau, trên con đường nó đã trông thấy cặp mắt màu xanh lá của con cá sấu đang trờ đến. Càng lúc càng nhanh hơn. “Mặc kệ,” Amy nói. “Đi nào!”

Cả hai chạy xuống bờ nước, về phía người đàn ông mang dao.

Dấu sao vẫn khá hơn hai hàm răng cá sấu.

Người kia tra dao vào vỏ khi thấy hai đứa trẻ chạy đến. Con cá sấu lúc này đang lao dọc theo bờ nước. Thành linh ông ta quay đầu, đoạn nhào người về một chiếc felucca nhỏ mà khi này chúng vẫn chưa nhìn thấy.

“Không, làm ơn chờ một chút! Làm ơn!” Amy òa khóc.

Ông ta nhảy lên thuyền một cách điệu nghệ và bắt đầu chèo đi. Amy khóc to hơn nữa. Nỗi khiếp sợ thắt chặt tim nó. Không còn hy vọng nào nữa. Không còn nơi nào để chạy thoát thân.

Nhưng người đàn ông lại chèo thuyền về phía chúng, chứ không phải chèo đi mất. Ông ta la lên điều gì đó bằng tiếng Ả Rập.

Chúng chạy đến chỗ ông, nhanh như chưa từng nhanh hơn trong đời. Cả hai băng qua mặt nước, cảm giác như chân chúng đã hóa thành chì. Con cá sấu đang đến gần mép nước. Nếu như con vật xuống nước, có nghĩa rằng cả hai sẽ rời đời. Amy biết rõ điều đó. Con bé biết Dan cũng hiểu như vậy qua nét mặt hốt hoảng của thằng bé.

Người đàn ông nhào người ra ngoài thuyền. Ông chộp lấy mép áo sơ mi của Dan bằng một tay, áo của Amy bằng tay còn lại. Amy thấy mình giống như một chú cá khi ông nhắc bổng hai đứa và quăng lên thuyền.

Cả hai nằm trên con thuyền, thở hồng hộc. Cánh buồm căng lên đón cơn gió nhẹ lướt qua. Tất cả đều nghe thấy tiếng *ùm* khi con cá sấu lao xuống nước. Người đàn ông không nói gì. Miệng ông ta mím lại như một dòng kẻ nghiêm nghị khi ông vớ tay sang bánh lái.

Ông trở buồm, và con thuyền lướt trên mặt nước, tiến thẳng ra giữa sông. Họ bắt kịp dòng chảy và cuốn theo. Tất cả đều ngưng thở, đón chờ xem có bất kỳ động tĩnh nào gần con thuyền hay không.

Bất chợt, người đàn ông mỉm cười. Gật đầu với chúng. “Ổn rồi,” ông nói. “Ổn rồi.”

Toàn thân Amy đang run lên bần bật. Con bé nhìn Dan. Chúng đã cận kề với cái chết.

Con bé tì vào boong để ngồi thẳng lưng lên. Tay Amy chạm vào thứ gì đó ướt ướt, nhờn nhờn. Nó giờ tay lên nhìn xem đó là gì.

Máu.

Cả hai đang ở giữa dòng sông Nile với một kẻ lạ mặt có một con dao to và máu me trên sàn.

“Chúng cháu... đến trong hòa b- bình,” Amy lắp bắp.

Người đàn ông cúi người về phía trước. Cái nhìn của ông ta vừa tăm tối vừa trống rỗng. Ông chìa bàn tay rắn chắc ra và chỉ vào Dan. Amy lao đến bên đứa em để bảo vệ nó. “Không!” con bé hét lớn.

“Đúng rồi!” ông ta cũng hét lên. “Tất đỏ[2]!”

[2] Tên một đội bóng chày của Mỹ.

“Cái gì... đ- đỏ?”

Ông chỉ vào chiếc áo thun Dan đang mặc. “Bos-ton. Vô địch thế giới năm 2004!” ông nói to. “Công viên Fenway!” Ông trở vào ngực mình. “Trận thứ hai!”

Dan ngồi dậy, chớp chớp mắt trong lúc những từ ngữ ông ta nói ra bắt đầu trở nên rõ ràng hơn. “Ông có xem trận đó sao? Tuyệt cú mèo!”

“Curt Schilling[3]!”

“Manny Ramirez[4]!” Dan trở nên tươi tỉnh và quay sang Amy. “Bóng chày. Lại một ngôn ngữ toàn cầu khác.”

[3] Curt Schilling, sinh năm 1966, cựu vận động viên trong giải Bóng chày nhà nghề Mỹ. Ông từng chơi cho đội Red Sox ở Boston, là nơi Dan và Amy sinh sống.

[4] Manny Ramirez, sinh 1972, một vận động viên sân ngoài chuyên nghiệp lừng danh của Mỹ.

“Vậy còn con dao kia?” Amy rít lên.

“Chị không ngửi thấy mùi gì hay sao?” Dan đáp. “Ông ấy là một người đánh cá. Nhìn xem!”

Phải rồi. Giờ thì nó đã ngửi thấy. Bên cạnh Amy là một giỏ đựng cá. Ông ta đang rửa cá thì cả

hai phát hiện ra ông.

“Đến Luxor?” ông hỏi. Giờ thì Amy đã đọc ra được sự thân thiện trong nụ cười của ông. Nó gật đầu.

Con sông có một màu xanh tối sẫm như mực. Amy cố gắng lấy lại nhịp thở bình thường khi tìm nó đã đập chậm lại. Amy ngửa đầu ra sau. Nó trông thấy chòm Đại Hùng tinh trong muôn vàn các vì sao trên bầu trời. Một cảm giác thư thái tràn ngập cơ thể Amy. Từ đây, nó có thể nhìn thấy ánh trăng trên cát ở mạn Thebes của con sông. Trông như một cánh đồng tuyết trải dài đến các vách đá. Khi thuyền chạy, ánh sáng trên Đại đền Luxor tỏa ra lung linh.

“Tuyệt vời,” con bé thốt lên.

“Tuyệt vời,” người đánh cá lặp lại.

Rõ ràng, *tuyệt vời* cũng là một phần của ngôn ngữ toàn cầu.

Người đánh cá cho chúng xuống bến tàu gần đền Luxor. Bằng một cái cười rộng hết cỡ và cú vẫy tay chào thân thiện, ông nói to, “Bai bai, người Boston! Hẹn gặp lại hai chú cá sấu nhé!” rồi dong thuyền đi.

“Chúng tôi đến đây trong hòa bình?” Dan nhại lời chị nó. “Chị nghĩ ông ta là người Ai Cập hay người Hỏa tinh thế?”

Amy không nhịn được chuỗi cười khúc khích. “Làm sao mà chị biết được ông ấy là fan của đội Sox chứ?”

“Giờ chúng ta đi đâu nào?” Dan hỏi.

“Chắc là lúc này Theo và Nellie đã quay trở lại rồi,” Amy nói. “Có lẽ bọn họ đang chờ ở cảng. Ta sẽ phải giải thích vì sao con thuyền không còn nữa.”

Nhưng khi cả hai về đến cảng, con thuyền vẫn còn ở đó. Nellie và Theo đang ngồi trên boong dùng trà. “Hai đứa đi dạo sao?” Nellie thắc mắc.

Dan nhìn Amy. Amy nhìn Dan. Chúng có nên nhắc đến Jonah Wizard, vụ chiếm thuyền, con cá sấu, con dao lớn hay không? Và cả người đánh cá yêu đội Red Sox nữa chứ?

“Vâng,” Dan đáp. “Chúng em chỉ đi dạo một chút.”

Bỏ mặc Theo và Nellie trên boong nhâm nhi món trà sữa Ấn và ngắm bầu trời đêm, tụi nó đi

xuống dưới.

“Ít ra thì Jonah đã trả lại con thuyền,” Amy nói với Dan.

“Ít ra thì hẳn ta cũng lên đường đi Paris,” Dan đáp. “Vấn đề là, chúng ta sẽ phải đi đâu?”

“Chị cũng đang mải nghĩ đến điều đó đây. Khi ta ở Paris, chị đã xem lịch sử bảo tàng Louvre. Trước kia nó từng là một *cung điện*. Nên khi Drovetti viết *cung điện L*, có lẽ ông ấy muốn nói đến cung điện Louvre. Nhớ không nào, lão Bae kể rằng Drovetti đã gửi bức tượng Sakhet về Louvre, và một Ekat đã tìm cách mang nó về lại Ai Cập. Chị cá rằng chẳng có bức tượng Sakhet thứ tư nào hết. Xét cho cùng, ba tấm bản đồ đã chỉ cho ta lăng mộ Nefertari rồi. Giờ chúng ta chỉ phải sử dụng các chữ tượng hình để tìm ra nơi tiếp theo sẽ đến mà thôi.”

Dan cau mày. “Katherine chẳng giúp ích gì hết. Và Grace cũng thế!”

“Ừm, Katherine đã nhắc đến Aswan trong bài thơ. Giza, Aswan, Thebes và Cairo, nhớ không? Chúng ta bắt đầu ở Cairo. Napoleon đã tìm ra bức tượng Sakhet đầu tiên trong một kim tự tháp ở Giza. Bức tượng thứ hai được Howard Carter tìm thấy trong lăng Hatshepsut ở Thebes. Aswan là thành phố duy nhất còn lại. Chị cược rằng đó là nơi ta sẽ tìm thấy manh mối cuối cùng.”

“Nhưng chúng ta không biết chắc chắn,” Dan cự lại. Bae đã tìm thấy bức tượng Sakhet thứ ba ở Cairo, nhưng đó là hàng trăm năm sau khi Katherine đã để lại nó ở một nơi nào đấy. Bức tượng có thể đã bị đánh cắp và bị buôn đi bán lại qua tay nhiều người. Có thể bức tượng đó cũng đến từ Aswan.”

“Có lẽ,” Amy lưỡng lự đồng tình với nó. “Em có nhớ Bae đã nói gì về Katherine khi bà ấy cảm thấy bị xem thường chỉ vì bà là phụ nữ không? Em chẳng nhận thấy rằng Katherine đã dẫn chúng ta qua hết tất cả *nữ* pharaoh, nữ hoàng và nữ thần của Ai Cập cổ đại sao? Sakhet, Hatshepsut, Nefertari. Thậm chí manh mối Giza cũng được tìm thấy trong kim tự tháp nữ hoàng.”

“Điều đó làm em nhớ một thứ.” Dan nhìn lại những chữ tượng hình. “Khi Theo hướng dẫn cho chúng ta, và cái đoạn Isis nắm tay Nefertari, nhớ không? Hình trên đầu Isis y hệt hình này.”



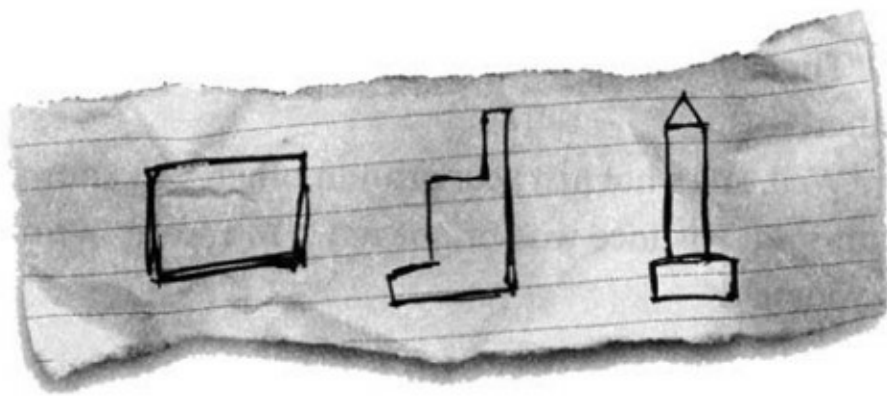
“Em cá chữ này có nghĩa là *Isis*.”

“Lại là một nữ thần!” Amy giở quyển sách. “Người Ai Cập cổ đại tin rằng khi Isis nghe tin chồng bà, Osiris, chết, nước mắt của bà đã khiến sông Nile tràn bờ - khiến vùng đất này trở nên màu mỡ cho nông nghiệp.” Amy ngẩng đầu lên, mắt sáng rực. “*Kể kia làm cây trái tốt tươi bằng lệ tuôn dài!*”

“Vậy còn chỗ *Nơi con tim của kẻ người ấy yêu thương được tìm thấy* thì sao?”

Amy tiếp tục đọc, nhịp tim mỗi lúc một nhanh hơn. “Osiris bị thần chiến tranh Seth giết và xé xác. Isis tìm thấy tim chồng mình trên đảo Philae. Đó là nơi đặt ngôi đền thờ bà.”

Dan trở một ngón tay vào từng chữ tượng hình. “Đảo. Isis. Cự thạch.”



“Philae ở đâu?” Dan hỏi Amy.

“Chính là Aswan!” Amy reo lên. “Mọi thứ thế là đã rõ.” Nó đóng quyển sách ập một tiếng thật to. “Vấn đề là,” Amy nói tiếp, “chị không thể nhớ bà Grace đã viết gì về Aswan. Giá mà chúng ta đừng làm mất quyển sách ấy!”

“*Chúng ta á?*” Dan vặn lại.

“Okê, là *chị*,” Amy đỏ mặt vì giận dữ. “Nếu em muốn trách móc gì chị thì cứ việc.”

“À, nếu như chị cho em xem quyển sách, có lẽ chúng ta đã biết phải làm gì tiếp theo rồi,” Dan nói.

“Như vậy là bất công,” Amy nói. “Em đâu có thích nghiên cứu như chị.”

“Nhưng mà em có thể *đọc*,” Dan cay cú. “Và không giống như chị, em có thể *nhớ*. Chị thậm chí còn chẳng cho em liếc nhìn nó nữa là.”

“Lúc nào em chẳng nói nghiên cứu là chán ồm.” Amy đập lại. “Làm sao mà chị biết được lần

đầu tiên trong đời em muốn đọc một quyển cẩm nang chứ?”

“Đó không chỉ là một quyển cẩm nang. Đó là cẩm nang *của Grace!*” Dan cao giọng. “Chị muốn giữ hết mọi thứ Grace để lại cho riêng mình. Chị có sợi dây chuyền và giờ là bức tượng Sakhet... chị cũng chẳng bỏ nó ra nữa. Chị thậm chí còn muốn giữ *ký ức* cho riêng mình!”

“Không đúng,” Amy cãi lại. “Và như vậy cũng bất công luôn!”

“Ừ, Grace đâu phải là bà *của một mình chị* đâu, chị biết mà!” Mặt Dan đỏ tía lên. “Chị chỉ muốn giữ bà cho riêng mình thôi!”

“Đừng có kỳ cục như thế!” Amy thét lên. Nó cảm thấy mặt mình đang nóng lên. “Đó là điều ngu ngốc nhất mà chị đã từng được nghe!”

“*Chị* phải quyết định xem bà là người tốt hay xấu. *Chị* phải quyết định bà có thương yêu chúng ta hay không. Nếu chị nói với em rằng bà ngoại không thương em một tí nào, rằng bà là một kẻ vạch kế hoạch đầy gian ác, thì tốt nhất chị hãy dùng *dẫn chứng* mà chứng minh đi,” Dan nói giọng giận dữ. “Chị đang quá lo sợ rằng nếu chị mà mắc lỗi lần nữa thì chị lại bị quay lơ 180 độ chứ gì. Không phải vì *Ian Kabra* xấu xa thì tất cả mọi người đều xấu hết cả đâu nhé!”

Amy há hốc miệng vì sững sờ. Chưa bao giờ nó thấy Dan hành xử như thế này. Thằng bé từng gọi nó bằng những cái tên khác nhau, từng đánh nhau với nó, nhưng chưa bao giờ như thế này. Chưa bao giờ Dan chủ ý như thế cả. Lúc này trông Dan có vẻ hả hê chiến thắng, như thể nó vừa ghi bàn vậy.

Giống như điều con bé đã cảm thấy khi ở trong căn cứ Ekat, khi đã làm cho thằng em khóc.

Điều gì đang xảy ra với chúng thế này? Có phải đó chính là thứ mà các manh mối đang mang đến cho hai chị em nó không? Sự phản bội và bí mật là những điều bình thường mới. Những thứ ấy đang làm chúng bị méo mó tinh thần. Biến chúng thành những kẻ thù nghịch lẫn nhau.

Cả hai đang hành xử như những con người mà trước kia con bé chưa từng nhận ra. Những người nó chưa từng yêu thích.

Amy nhận ra rằng, chúng đang cư xử như *những thành viên dòng họ Cahill*.

CHƯƠNG 17

MỚI CHÍN GIỜ SÁNG mà nhiệt độ ở Aswan đã ngoài ba mươi. Tại sân bay, Amy cảm thấy mồ hôi chảy dọc trên lưng mình, và con bé cởi balô ra để quàng nó vào một bên vai. Chiếc balô lại đập vào túi đeo hông theo từng nhịp bước của nó. Amy sẽ không kêu ca gì cả. Nếu làm thế, Dan sẽ ném cho nó một cái nhìn khinh bỉ, gọi nó là đồ nhút nhát, rằng con bé chẳng chịu trách nhiệm về những gì mình làm.

Nhưng trái lại, có thể thằng bé cũng sẽ chẳng màng gọi tên nó. Chúng đang không thèm nói chuyện với nhau.

Uych, uych, tiếng balô đập vào túi đeo hông của nó. Con bé tụt lại đằng sau mọi người. Nellie dẫn đầu, đi đến bãi đậu taxi. Theo đã gọi điện hỏi Hilary giúp, và bà giới thiệu khách sạn Old Cataract, “nơi Grace vẫn ở khi đến Aswan, các bé vịt cưng à. Saladin yêu quý, làm ơn bỏ móng chân của mày ra khỏi tay tao, cảm ơn...”

Dan theo sau Nellie, giữ khoảng cách giữa nó và Amy càng xa càng tốt. Theo đi trước Amy, đang tìm cặp kính râm trong túi áo. Các đám đông du khách chờ lấy hành lý đang tụ tập rải rác xung quanh, và một người hướng dẫn viên gọi lớn, “Mọi người, đi lối này!” lúc một toán du khách đông đúc khác tiến về phía dãy xe buýt.

Theo làm rơi cặp kính nên cúi xuống để nhặt lên. Amy thấy có ai đó đâm sầm sau lưng mình làm nó dừng lại. Amy cảm thấy có sự cọ xát vào chiếc túi hông, bèn khom người xuống để khê dịch chuyển nó. Ngạc nhiên, con bé chạm phải một bàn tay. “Này!”

Amy cảm giác chiếc túi đeo hông đang bị giằng ra. Đám đông vẫn ép lấy nó. Không thể xoay, cũng không thể tiến lên phía trước. Amy bắt đầu thấy hốt hoảng. “Cứu tôi!”, nó hét lên, nhưng chẳng ai nghe thấy. Theo không quay lại. Anh chàng đang vẫy Nellie. Con bé cảm thấy giống như mình đang bị đám rắn bò lúc nhúc bao vây. Amy không thở được. Trời quá nóng, và những cơ thể đang chuyển động khóa chặt nó lại một chỗ. Nó không thể thoát ra. “C-c-ứu-với!” Giọng Amy yếu ớt quá, chẳng tạo nên nổi một tiếng hét.

Phía trước mặt, nó thấy Dan ngoảnh lại. Mắt thằng bé bắt gặp cặp mắt hoảng hốt của Amy. Nó biết ngay con bé đang gặp rắc rối. Nó bắt đầu tìm cách quay lại chỗ Amy.

“Dan!”

Amy cố tiến về phía nó và suýt nữa thì ngã nhào.

“Dan, giúp chị với! Chiếc túi hông!”

Thình lình, tay thẳng bé thò xuyên qua đám đông, tóm lấy cổ tay Amy. Dan dùng hết sức kéo Amy, hất văng một người phụ nữ giữa chúng. Amy thấy sức ép lên chiếc túi hông đã không còn.

Nó ngoảnh lại và nhìn quanh quất đám đông. Thay vì những con rắn bò lúc nhúc, con bé nhìn thấy các du khách mồ hôi nhễ nhại nóng lòng muốn tìm phương tiện cho mình. Từ ngoài tầm mắt, nó thấy có ai đó di chuyển, nhưng đó chỉ là hai ông bà lão, người đàn ông to béo đội nón rơm còn người phụ nữ đang nhìn xuống và tìm kiếm một thứ gì đó trong túi xách căng phồng của mình. Amy trông thấy ánh sáng rọi lên chiếc nhẫn bạc hình rắn của bà ta.

“Nhanh nào, hai đứa!” Theo đứng cạnh chiếc taxi đã mở sẵn cửa.

Amy đổ ạch vào ghế sau cạnh Dan.

“Này, ai đó đã cố tình cắt thứ này từ phía sau,” Dan thông báo.

Amy mở khóa chiếc túi hông, mấy ngón tay run lấy bầy. Nó thấy dấu dao cổ rạch xuyên qua lớp vải bố. Nhìn thấy vết cắt còn mới nguyên, nỗi sợ chạy dọc sống lưng Amy. “Suýt nữa thì chạm phải.”

“Các em phải trông chừng đồ đạc trong đám đông,” Theo nói. “Tôi mừng vì Amy đã phản ứng rất nhanh.”

“Thật ra là Dan đẩy ạ,” Amy nói chừa.

“Ừ, em chỉ cố gắng làm một cái gì đó ra hồn thôi,” Dan nói.

Theo trông ra cửa sổ. “Tại sao chúng ta không để túi xách lại khách sạn và đón tàu sang đảo Agilika ngay sau đó?”

“Khoan đã,” Dan ngắt lời. “Em nghĩ tên hòn đảo phải là Philae chứ. Đó là nơi quyển sách nói về vị trí ngôi đền.”

“Philae là tên di chỉ, nhưng hòn đảo là Agilika,” Theo trả lời Dan. “Đảo Philae đã chìm hoàn toàn xuống nước từ những năm 60 rồi.”

“Cái gì?” Amy bật kêu. Manh mối nằm dưới nước sao?

“Ấy là khi người ta xây Đập Cao[1]. Thậm chí còn trước đó nữa, sau khi con đập đầu tiên được xây dựng từ năm 1902, thì hòn đảo đã bị chìm dưới nước vào một số thời gian trong năm. Người ta khi ấy đã thật sự nhìn thấy nó dưới nước.”

[1] Đập Cao vùng Aswan, tiếng Anh là High Dam, đập thứ hai. Aswan là thành phố nằm gần thác nước đầu tiên trên sông Nile ở Ai Cập. Người ta xây hai con đập dạng chữ V để ngăn lũ sông Nile, phát điện và tưới tiêu. Đập Aswan cách Cairo 1.000 km về thượng nguồn. Nếu không có đập, nước sông Nile gây lũ hàng năm trong suốt mùa hè khi dòng nước từ Đông Phi đổ vào, dù chúng cũng mang theo khoáng chất và dinh dưỡng cho đất sông Nile.

“Vậy điều gì đã xảy ra với nhà cửa trên đảo?” Amy hỏi.

“Người ta giữ và chuyển chúng đến Agilika,” Theo giải thích. “Hòn đảo được xây dựng để trông y hệt như Philae. Rất gần với thứ mà chúng ta có thể thật sự trải nghiệm được. Thứ duy nhất thay đổi chính là bản thân hòn đảo. Mọi người sẽ thấy Đền thờ Isis như nó đã từng tồn tại trên Philae.”

“Ý anh nói là đảo Philae ngày trước vẫn còn tồn tại, nó chỉ nằm dưới sông Nile thôi?” Dan hỏi tiếp.

Theo gật đầu. “Dưới chiếc hồ được con đập tạo ra. Nhưng bây giờ chẳng có gì để xem ở đó cả.”

Hai anh chị Theo và Nellie bắt đầu trò chuyện, và Amy nói với Dan bằng giọng nhỏ nhẹ. Vì Dan đã cứu mạng mình, thật kỳ cục nếu vẫn điên tiết với thằng bé.

“Chúng ta vẫn còn một cơ may,” Amy thì thầm. “Bài thơ viết rằng cột đá hồng sẽ đổ bóng lúc trưa. Vì hai công trình đều có vị trí hệt nhau, cùng một chiếc bóng sẽ đổ vào cùng một vị trí trên ‘cánh tay dài chở che’ - dù cho nó là gì đi nữa. Nếu chúng ta may mắn, manh mối của Katherine vẫn sẽ còn ở đó.”

“Hoặc như thế, hoặc chúng ta cần dừng lại ở cửa hiệu bán đồ lặn,” Dan nói.

Chiếc taxi đậu lại trước khách sạn Old Cataract, một vị trí rất đẹp bên phải sông Nile.

Theo đề nghị giữ giở xách của họ và “trả ít tiền boa”. Khi anh đi lại chỗ chiếc taxi, nhân viên khách sạn chạy đến và trao cho Theo một miếng giấy nhỏ. Theo đọc, cau mày lại, rồi đút nó vào túi áo.

“Cái gì thế?” Amy hỏi Theo khi anh chàng vào ghế cạnh bác tài.

“Không có gì. Chỉ là... một lời chào hỏi từ bàn tiếp tân.”

Dan chồm qua ghế và móc mẫu giấy ra khỏi túi Theo. Nó đọc lướt. “Một lời chào hỏi gì đó.”

Nó đưa mẫu giấy cho Amy và Nellie. Phía trên cùng là một bức vẽ kiểu Ai Cập về thần Osiris, thần của thế giới âm phủ. Bên dưới viết như sau:

Sự ngạo mạn sẽ dẫn các người đến chỗ chết!

“Tôi không muốn mọi người nhìn thấy thêm những ghi chú vớ vẩn thế này nữa,” Theo nói.

Dan vo tờ giấy lại. “Không thành vấn đề.” Nhưng kỳ thực là có. Nó nghĩ rằng Jonah đã gửi các ghi chú ấy. Nhưng Jonah đáng lý phải trên đường đến Paris rồi chứ.

“Bến tàu đây rồi,” Theo nói. “Khẩn trương nào - có chiếc phà sắp sửa rời bến.”

Cả bọn chạy theo chiếc tàu trong chỉ có vài giây ngắn ngủi còn lại. Chiếc phà xinh xịch rời bến. Ở thành phố Aswan, sông Nile dường như đẹp hơn. Màu nước gần với màu ngọc lục bảo, và đầy ắp những cánh buồm trắng. Những chiếc du thuyền đỗ lại gần đó, du khách tựa vào lan can tàu, tay cầm máy ảnh hoặc chỉ trỏ. Hai con diệc đậu thật duyên dáng trên bãi lau sậy, gọi cho Amy nhớ đến những bức tranh nó đã trông thấy trong lăng Nefertari. Cái cổ xưa và mới mẻ gặp gỡ nhau trong những giây phút tuyệt vời ấy khiến Amy bắt đầu nhận ra đó chính là một phần của đất nước Ai Cập.

“Chúng ta sẽ dừng chân ở mũi phía Nam, nhưng không quá xa ngôi đền,” Theo bảo. “Các em biết câu chuyện về Isis không?”

“Bà ấy kết hôn với cái gã Osiris, và rồi hắn ta ngỏm tởi,” Dan nói. “Thế là bà ấy buồn bã và thế này thế khác, sau đó khóc lóc khiến cho nước mắt chảy thành sông.”

“Tuyệt vời! Giống hệt như trên những chữ bức vẽ,” Theo nói.

Chiếc tàu cập bến, và cả bọn đi theo Theo vào Đền thờ Isis. Đó là một công trình khổng lồ, vừa cao vừa to, với những bức phù điêu được khắc vào đá. Họ đi xuống hàng cột khổng lồ với nhiều dãy cột nối tiếp nhau.

Dan nhìn xung quanh. “Cự thạch đâu? Ở đây không có hay sao?”

“Có một cái,” Theo trả lời. “Thật ra là có hai cái, do vua Ptolemy VIII dựng nên, được làm từ đá granite hồng. Cả hai đều bị hư hỏng - một cái bị đổ - và được người ta mang đi từ thế kỷ 18 - ừm, bị cướp, hay là mua lại, tùy cách mọi người muốn hiểu về nó - bởi một người Anh[2]. Chúng hiện đang ở trong khu vườn của ông ta ở Dorset, nước Anh.”

[2] Nhà Ai Cập học Henry Salt, cũng là nghệ sĩ, nhà du hành, nhà ngoại giao của Anh, đối thủ cạnh tranh với Bernadino Dvorette trong lĩnh vực sưu tập cổ vật.

Amy thấy nản chí. Hai cự thạch - hai chiếc cột màu hồng - đã không còn nữa. Chẳng có gì để hắt bóng xuống nữa. Làm thế nào chúng tìm thấy manh mối đây?

Theo tiếp tục bài giới thiệu. “Trên hòn đảo cũ, trước đây sông Nile ngập mỗi năm một lần,” anh giảng giải. “Người ta đã xây tường để bảo vệ các ngôi đền. Đó là lý do vì sao ngôi đền ngày nay được bảo tồn nguyên vẹn đến thế.”

“Nhưng giờ thì đâu có bức tường nào,” Amy nói.

“Bọn họ không cần tái thiết chúng,” Theo nhún vai. “Bởi vì đã có con đập, sông Nile không còn dâng lũ nữa.”

Theo đi theo Nellie. Amy ngồi xuống một bậc thềm. “Chúng ta sẽ làm gì bây giờ?” Nó hỏi. “Cự thạch không còn nữa rồi.”

Dan ngồi xuống bên cạnh Amy. “Và cả những bức tường - chị có nghĩ chúng chính là ‘cánh tay dài chở che’ không?”

“Vì sao Grace dẫn dắt chúng ta đến đây nếu như con đập đã nhấn chìm hòn đảo?” Amy thắc mắc. “Bà hẳn phải biết điều đó. Và nơi này cũng thật khổng lồ. Đến nỗi chị cũng chẳng biết phải bắt đầu từ đâu nữa.”

“Hẳn là bà đã để lại một manh mối khác,” Dan nói. “Chúng ta chưa tìm ra mà thôi.”

Có một khoảng lặng ngắn ngủi. Sự lạnh giá đã không còn nữa, nhưng không khí giữa hai đứa vẫn còn lạnh lẽo, bất kể mặt trời đang chói chang.

“Dan, chúng ta không thể trở thành những Cahill xấu được,” Amy nói nhỏ nhẹ. “Chỉ có hai chị em mình với nhau thôi. Chị không thể làm được nếu không có em.”

“Em cũng thấy như vậy,” Dan đồng tình. “Không có em chị chẳng làm gì được đâu.”

Amy cười phá lên. Nếu như con bé ngày càng cứng cỏi hơn thì Dan cũng thế. Có thể những thay đổi cũng không quá tệ. Nếu chúng vẫn là một gia đình, chỉ có hai đứa với nhau, chúng cũng có thể hình dung ra việc trở thành người dòng họ Cahill là như thế nào.

CHƯƠNG 18

TỐI HÔM ĐÓ, Amy không ngủ được. Những hình ảnh cứ choảng nhau trong đầu con bé. Những ngôi đèn, lăng mộ, cá sấu và sư tử. Cặp mắt sẫm cùng nụ cười sáng chói của Ian Kabra. Cảm giác hoảng hốt vì bị ép chặt ở sân bay khi đám đông vây quanh. Khuôn mặt nhỏ, nghiêm nghị của thằng em, cái cách mà nó xông qua đám đông để đến cứu mình. Hai vợ chồng già, người phụ nữ nhìn vào giỏ xách của bà ta. Ánh sáng lấp lánh trên chiếc nhẫn bạc của bà.

Giấc ngủ lôi nó đi, và trước khi chìm vào trong nó, con bé trông thấy gương mặt Grace mỉm cười và nói.

Hãy tin con người, nhưng nhớ cho tiền vào tất.

Amy tỉnh giấc giữa đêm. Không phải vì nó nghe thấy tiếng động. Giống như thể nó nhớ rằng đã có một tiếng động nào đó thì đúng hơn. Amy cố chống chọi với giấc ngủ vốn đã trở thành thứ xa xỉ với nó.

Tay con bé lần dọc theo chiếc giường, nơi Amy vẫn có thói quen đặt túi hông ở trên nền nhà. Nó kia rồi, góc nhọn của chân đế bức tượng Sakhet chìa ra ngoài. Nó bắt đầu quay về với gối ấm chăn êm... *nhưng nhớ cho tiền vào tất.*

Amy lại trườn xuống và lần ngón tay quanh chỗ chân đế để chạm vào bức tượng Sakhet.

Ngón tay chỉ chạm vào không khí. Không có bức tượng gắn vào đế.

Tim đập loạn xạ, Amy đã tỉnh rụi. Nó trèo ra khỏi giường và kiểm tra dưới nền nhà. Không có gì. Dưới giường. Cũng trống trơn.

Cửa sổ đang mở. Nó đã quên đóng cửa sổ ư? Amy lao đến để nhìn ra ngoài.

Trăng đã lên cao, tròn vành vạnh, soi sáng trắng cỏ bên ngoài như ánh đèn trong sân vận động. Rất dễ dàng nhìn ra Theo, tay cầm túi xách, hót hải đi trên khúc đường vòng. Amy trông thấy đèn ô tô chiếu sáng ở chỗ đỗ xe đằng xa.

Amy không ngừng suy đoán. Nó đẩy cửa sổ lên hết cỡ và trườn ra ngoài. Chân trần của nó chạm vào đất mát lạnh. Con bé len lỏi qua những bụi cây, đến bãi cỏ, và bám theo.

Khi nghĩ ra mình cần sự giúp đỡ thì đã quá muộn. Theo đang tiến đến chỗ chiếc xe. Liệu nó có thể hạ gục hắn ta không? Nó cần phải đánh ngay vào chỗ đầu gối hắn...

Amy nghe thấy tiếng bước chân thành thịch phía sau. Nellie đang đuổi theo Theo, mặt cô nàng hiện rõ vẻ tức tối. Hai chân Nellie lộ ra bên dưới chiếc quần lót bó sát và chiếc áo thun quá khổ hình ban nhạc rock Pearl Jam cô mặc đi ngủ.

Cô nàng huých vào Theo bằng một động tác nếu áp dụng ở NFL[1] sẽ đồng nghĩa với việc bị đuổi thẳng cổ.

[1] NFL viết tắt của National Football League - Liên đoàn bóng bầu dục quốc gia (Mỹ).

Hắn ta khuỵu xuống đất trong tiếng rú đau đớn.

Amy chạy thật nhanh qua cả hai và lao đến bên chiếc xe. Hết sức ngạc nhiên, Hilary là người ngồi sau tay lái, miệng há hốc vẻ kinh ngạc thật giả tạo trước cảnh tượng cháu trai của bà ta đang bị Nellie cười trên ngực.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy, các chú vịt bé bỏng?” Mặt Hilary tái mét, nhưng bà vẫn cố giữ giọng vui vẻ.

Amy chồm lên và tắt động cơ, rồi cho chìa khóa xe vào túi. “Sao chúng ta không cùng tìm hiểu nhỉ,” con bé gợi ý. Amy thấy ngạc nhiên trước sự bình tĩnh của chính mình. Nếu tức tối quá mức, ta chẳng cần phải cố gắng để trở nên gan dạ.

“Meeo.”

Amy nghe được cái âm thanh khe khẽ ấy và tim con bé tràn đầy niềm hân hoan. “Saladin phải không?” Cô chồm vào ghế sau và cầm lấy chiếc lông mèo.

Nắm chặt cổ tay Hilary, Amy dắt bà lão đến chỗ Theo và Nellie.

Khuôn mặt Theo dúm dỏ vì đau đớn. “Cô em có cần phải đánh tôi đau thế không?” hắn rống lên.

Nellie cúi rạp người xuống và rít từng chữ vào mặt hắn. “Sự ngạo mạn đã dẫn anh đến chỗ chết, đồ khốn ạ!”

Theo ngồi bẹp xuống nền khách sạn trong lúc Amy lấy bức tượng Sakhet ra khỏi túi xách của hắn.

Hilary ngồi nghiêm nghị trên một chiếc ghế.

“Ta chắc rằng chúng ta có thể nói chuyện với nhau,” bà ta lên tiếng. “Nếu Theo đã làm điều gì sai, hãy để ta giải quyết.”

“Cháu không chắc thế đâu,” Amy đáp.

“Chỉ ít có thể cho tôi một ít đá chườm vào mắt cá chân được không?” Theo năn nỉ.

“Tất nhiên rồi,” Nellie đáp. Cô nàng đến xô đá, nhấc nó lên và trút toàn bộ xuống đầu Theo. “Cảm ơn,” Theo nói.

“Không có chi,” Nellie nói giọng ngọt ngào. “Đồ xảo trá.”

“Chúng ta làm gì với bọn họ đây?” Dan hỏi. Nó đã chộp lấy chiếc đèn trên bàn và đang cầm lăm lăm trong tay, phòng trường hợp Theo cố bỏ chạy. Nó sẽ ra tay ngay tức khắc nếu Theo cho nó một cơ hội.

Nhưng trông Theo có vẻ không muốn cho nó một cơ hội. Hắn như hết pin và rất chán nản.

“Chắc chắn là cảnh sát rồi,” Nellie trả lời.

“Với hắn thế là xong, đáng kiếp,” Dan đồng tình.

“Mọi người đang nói gì thế?” Hillary hỏi vẻ kinh sợ. “Theo, bọn họ đang nói gì thế?”

“Đừng gọi cảnh sát,” Theo van nài. “Xin làm ơn. Đánh cắp tượng là tội chung thân. Mọi người không muốn tôi ngồi tù chứ? Tôi sẽ phải ở trong đó đến một ngàn năm!”

“Thì một nhà khảo cổ nào đó có thể nghiên cứu *ông anh*,” Dan nói.

“Các người không hiểu đâu,” Theo nói. “Các người thậm chí còn có vẻ không cần đến nó. Bức tượng chỉ là một phần trong một cuộc truy lùng kho báu điên khùng nào đó. Các người không hiểu mình đang có gì trong tay đâu!”

“Theo!” Hilary la lên. “Khi con bảo muốn gặp ta ở đây, ta chẳng thể ngờ được là...” Hai tay Hilary đưa lên che miệng tỏ vẻ kinh ngạc.

“Ồ, làm ơn thôi đi,” Nellie nói. Cô nàng đến bên điện thoại.

“Nghe này, tôi xin lỗi, được chưa?” Theo nói tiếp. “Nhưng rốt cuộc thì mọi người đã biết những nhà Ai Cập học làm gì. Nghiên cứu từ năm này sang năm nọ, đi xuống những lăng mộ, chúi đầu

vào giấy papyrus và nhận được gì nào? Một đề nghị về làm việc như một giám tuyển trong bảo tàng với đồng lương thậm chí không đủ để thuê nhà.”

Hilary vui mặt vào hai bàn tay. “Ôi, Theo. Nếu các cháu để ta đưa nó đi, ta hứa sẽ... ta sẽ đền bù cho các cháu.”

Amy nhìn chăm chăm vào tay bà. “Một chiếc nhẫn đẹp đấy thừa bà Hilary.”

“Cám ơn cháu cưng.”

“Bà đến Aswan khi nào thế?”

“Vừa đến thôi, vệt cưng ạ. Theo bảo ta đến gặp nó; ta hoàn toàn không biết có chuyện gì.”

“Không biết sao,” Amy hỏi lại. “Thật tức cười, vì tôi trông thấy bà ở sân bay sáng hôm nay. Bà đứng cạnh một lão già nào đó, hy vọng như thế bà sẽ trông như thể đang đi cùng với ông ta. Bà chính là kẻ đã cố gắng rạch túi đeo hông của tôi!” Amy quay sang Theo. “Và anh đã giả vờ làm rơi kính để bà ta có thể thực hiện điều đó!”

Hilary bật ra một tiếng cười lớn nhưng nghe như mắc nghẹn. “Tưởng tượng giỏi thật!”

“Ôi, bà ngoại, hãy thú nhận đi,” Theo nói giọng mệt mỏi. “Bà không nghĩ là mình chẳng lừa nổi một ai hay sao?”

“Ta đã thành công nếu cháu hợp tác!” Hilary rít lên.

Nhìn khuôn mặt méo xệch của Hilary, cơn thịnh nộ của Amy đã trở lại. Một lần nữa bị phản bội, bị xem như một đứa ngốc nghếch. “Sao bà có thể làm như thế chứ?” nó cao giọng. “Sao bà lại có thể phản bội Grace? Bà ấy là bạn thân nhất của bà kia mà!”

“Chính xác!” Hilary bật khóc. “Và bà ấy đã có tất cả của cải trên thế gian, còn ta thì sống trong nghèo khó. Ta không có mặt trong di chúc của bà ấy. Vì sao ta lại không có một phần trong tài sản của bà ấy kia chứ?”

“Bà quả là một bà lão tham lam,” Nellie lắc đầu. “Nghịch ác.”

Lại thêm một vố nữa, Amy giận dữ tự nhủ. Nó tin tưởng một ai đó, nhưng hóa ra điều đó hoàn toàn sai. Lúc này, Amy không biết liệu nên giận Hilary hay bản thân mình hơn.

Theo thở dài. “Coi kìa, tôi xin lỗi vì đã cướp bức tượng,” hắn nói với Amy và Dan. “Nhưng khi có ai đề nghị một món hời triệu đô, mọi người sẽ làm gì?”

Nellie nhắc điện thoại.

“Khoan đã,” Dan xen vào. “Ai đề nghị đưa cho anh một triệu?”

“Một quý bà người Nga điên khùng.”

Nellie bỏ máy xuống.

“Vậy anh đã gặp ả người Nga điên khùng này ở đâu?” Amy hỏi.

Theo lúng túng. “Trong lăng Nefertari. Tôi va phải bà ta ở phòng chờ.”

“Vậy anh chính là người giả tiếng xác ướp?” Dan hỏi tiếp.

“Tôi nghĩ... nếu cả hai sợ... thì cả hai sẽ đưa bức tượng Sakhet cho tôi giữ,” Theo trả lời.

“Cũng chính anh là người đã gửi những thông điệp cảnh báo,” đến lượt Nellie hỏi, mắt cô nàng nheo lại thành hai đường kẻ. “Thú nhận đi.”

Theo gật đầu. Hắn ta rất hổ thẹn. “Tôi xin lỗi.”

“Xin lỗi? Anh nhốt hai đứa trẻ của tôi vào một lăng mộ rồi nói *xin lỗi* thôi sao?” Nellie thét lên. “Tôi sẽ cho anh xin lỗi!” Cô nàng bấm số.

“Chờ đã, Nellie,” Amy cắt ngang. “Em nghĩ chúng ta có thể thỏa thuận ở đây.” Nó quay sang Theo và Hilary. “Bọn tôi sẽ không nộp hai người cho cảnh sát. Nếu như *cả hai* thực hiện cho chúng tôi một việc.”

CHƯƠNG 19

NHÀ KHẢO CỔ HỌC TÓC VÀNG, hay ả nên gọi hắn là tên trộm, dường như rất căng thẳng. Có lẽ vì hắn ta lừa dối hai đứa nhóc với gia tài duy nhất mà bà ngoại thân yêu của chúng để lại chỉ là một cuộc tranh tài điên cuồng mà chúng đã cầm chắc thất bại cùng một bức tượng vô giá. Và nhờ có hắn ta, chúng cũng... mất luôn bức tượng.

Chà, thật đau cho bọn chúng, Irina nghĩ.

Quyển sách hóa ra là một ngô cụt. Chẳng có gợi ý gì cả, mà chỉ là những ghi chú trên trang bìa, những thứ ngu ngốc kiểu như *đừng bỏ lỡ cái này!* và *thức ăn ngon ở đây*. Một con số không to tướng cho bất kỳ manh mối nào ở Aswan. Thật lãng phí thời giờ. Ả đã vứt nó đi. Những ý nghĩ về Grace, dù nhỏ nhặt đến đâu cũng đều khiến mắt của ả co giật.

Irina đi vòng về gần quán cà phê nơi Theo Cotter đang ngồi chờ, ngón tay khua liên hồi lên cái bàn nhỏ khám gạch men, chiếc túi đặt dưới chân. Ả biết không ai theo dõi mình. Irina đã đi ngang qua quán ba lần cho chắc ăn.

Ả ngồi vào chiếc ghế cạnh Theo. “Mày có bức tượng Sakhet chứ?”

“Bà có tiền chứ?”

Ả nghiêng đầu. “Như đã thỏa thuận. Tiền sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng Thụy Sĩ khi ta đã xác định được đó là bức tượng thật.” Ả không có chút ý định nào sẽ chuyển tiền. Ả cũng chẳng cần bức tượng, ả chỉ cần cái thứ ở bên trong. Bọn Lucian đã tìm kiếm thứ đó nhiều thế kỷ nay. Irina không biết vì sao, nhưng khi có nó trong tay, ả sẽ có câu trả lời.

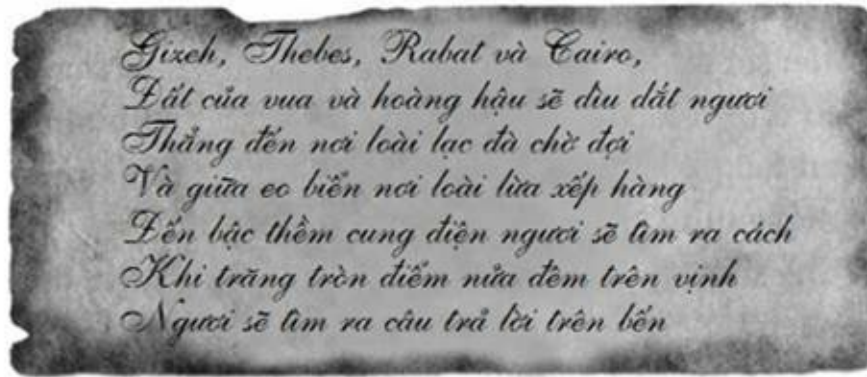
“Trước tiên, ta cần phải vào phòng vệ sinh đã.”

Ả nhặt chiếc túi nhỏ lên rồi băng qua những chiếc bàn vào phòng vệ sinh. Ả đóng cửa lại thật kỹ càng.

Ả cầm bức tượng trên tay. Đó là một bức tượng Sakhet, ả biết điều đó, có một chiếc đầu sư tử. Bằng vàng, như người ta đã báo cáo cho Lucian Napoleon vĩ đại. Cặp mắt bức tượng là ngọc lục bảo, ả cho là thế - Irina chẳng biết tí gì về đá quý. Mọi thứ có vẻ đúng như dự kiến. Irina gõ nhẹ vào bức tượng, tìm thử cách để mở nó.

Ả trông thấy một đường rãnh mảnh như sợi tóc trên bờm sư tử. Irina trượt một dao găm mảnh

(thật hữu ích làm sao khi con dao đã được sử dụng nhiều năm qua!) vào rãnh, và đầu bức tượng xoay theo hướng nghịch với kim đồng hồ một cách dễ dàng. Nó để lộ ra một khoang nhỏ bên trong. Irina lại chúc ngược bức tượng, lắc nó. Một mảnh giấy papyrus rơi ra.



Nghe lòng nhùng như một mớ rau cải vậy. Nhưng những chú thích về các manh mối chưa bao giờ có ý nghĩa gì cho đến khi ta đến được nơi phải đến. Rabat là một thành phố ở Ma Rốc. Chắc chắn tất cả sẽ rõ ràng hơn khi ả đặt chân tới đó. Một cách thận trọng, Irina vặn đóng khoang bí mật. Ắt nhét mảnh giấy vào túi và cho bức tượng trở lại túi xách.

Ả lại len lỏi qua dãy bàn ghế và liệng chiếc túi trở lại chân Cotter. “Ta rất ngạc nhiên khi mày dám lừa gạt ta,” ả nói. “Đấy chẳng phải là một ý hay đâu. Đây là bức tượng giả.”

“Nhưng tôi bảo đảm với bà đó là đồ thật.”

“Ha! Chú em nghĩ ta là trẻ sơ sinh hay sao? Chẳng có tiền cho chú mày đâu.” Irina đứng dậy và đi thật nhanh.

Ả thắc mắc không biết ở sân bay có chuyến bay nào thẳng đến Ma Rốc không. Thành phố cổ Rabat sẽ là điểm dừng chân kế tiếp của ả.

Khi nhảy vào taxi, Irina tự khen ngợi mình. Ả đã vượt qua được phút giây mũi lòng ngẩn ngui bên trong lăng Nefertari. Ả không được cho phép mình yếu đuối thêm lần nào nữa.

Khi đã có 39 manh mối, có lẽ ả sẽ cố gắng trở nên bác ái hơn. Hay không cần như thế, chẳng cần phải cố gắng quá sức làm gì. Có lẽ chỉ... bớt hà khắc hơn. Đến khi đó, ả sẽ không cho phép bất kỳ sự xao nhãng nào nữa. Và ả cũng chẳng bao giờ đặt chân vào một lăng mộ nào khác. Có quá nhiều hồn ma. Có quá nhiều ký ức...

Mắt Irina lại bắt đầu giật giật.

“Phi trường Aswan. Và hãy khẩn trương lên!”

CHƯƠNG 20

“THÀNH CÔNG RỒI,” DAN NÓI. “Thật là hay, phải không?”

“Đúng thế,” Amy đáp. Irina đã bay đến Ma Rốc, chúng cũng vừa chứng kiến Theo và Hilary lên máy bay về lại Cairo.

“Tại sao hai em lại buồn rầu thế?” Nellie hỏi. “Hai đứa nên ăn mừng chứ. Vì tụi em đã có kế hoạch tuyệt vời này - đã mua một tờ papyrus cũ, Theo đã bắt chước chữ viết của Katherine một cách hoàn hảo. Chúng ta đã tìm một bức tượng giả hoàn hảo và khoan một cái lỗ lên đó. Nhờ vào sự tài ba của tất cả chúng ta, hai đứa vừa tổng kế thù nguy hiểm nhất vào chuyến săn khổng trời một đi không trở lại. Vả lại, chị mới là người nên tử thân đây. Tim chị đã tan vỡ.” Nellie huơ chiếc muỗng, rồi lại vục một muỗng đầy yogurt và mật ong khác. “Ồ, ngon tuyệt.”

“Tim chị đã tan vỡ chừng năm phút rồi đấy,” Amy nói.

Nellie nhún vai. “Gì cơ, thế chị phải ngừng ăn ư?” Cô nàng giơ muỗng về phía Amy. “Đừng bao giờ tiếc nuối vì đã trót tin tưởng ai đó. Điều ấy chứng tỏ em vẫn còn một trái tim. Nhưng nếu hẳn ta là một kẻ lừa lọc... chị cũng sẽ không phí thời gian để than khóc đâu. Vì chị dư sức ngon cơm để vượt qua chuyện đó.”

Amy biết Nellie đang nhắc nó hãy bỏ qua chuyện về Ian. Liệu Amy có thể mượn một ít sự tự tin của Nellie không nhỉ? Chưa bao giờ nó thấy mình *ngon cơm* cả. Một ngày nào đó nếu may mắn, nó có thể được điểm cao vì không *quá tệ*.

“Đó là một kế hoạch xuất sắc,” Dan nói. “Chị đã biết Irina sẽ không có một triệu đô.”

“Mụ ta đào đâu ra một triệu đô,” Amy đáp. “Mụ chỉ định lừa Theo thôi. Tất cả những gì mụ muốn là manh mối. Và mụ muốn có nó nhiều đến độ chẳng dừng lại mà suy nghĩ vì sao nó lại đến với mình dễ dàng đến thế.”

“Sai lầm chết người của bọn Lucian,” Dan bình luận. “Bọn họ cho rằng bọn họ quá xuất sắc.”

Nellie vét hết chỗ yogurt còn lại rồi vươn vai. “Chị sẽ đến hồ bơi. Có một gợi ý này - thử làm một chuyến phiêu lưu trên xa lộ hôm nay xem sao, nhé?”

“Em vẫn đang nghĩ,” Dan nói khi Nellie đã đi mất. “Em nghĩ Grace đã chuẩn bị mọi thứ cho chúng ta vào chuyến đi này. Chị còn nhớ khi bà dẫn chúng ta đến New York nghỉ cuối tuần

không? Ta đã vào bảo tàng nghệ thuật Metropolitan và bỏ ra hàng giờ liền xem xét một cái cánh cửa người Ai Cập. Chị còn nhớ đền Dendur[1] không?”

[1] Đền Dendur, được thống đốc La Mã Petronius xây dựng khi cầm quyền tại Ai Cập vào khoảng năm 15 trước CN để thờ Isis và Osiris cùng hai con trai của thủ lĩnh Nubi là Pediese và Pihor, theo lệnh của hoàng đế Augustus.

“Đúng rồi!” Amy thốt lên. “Bà đã kể chúng ta nghe về Đập cao Aswan, về cách nó làm ngập tất cả những đền đài mà người ta phải bảo tồn, như đền Dendur. Nhưng chị chỉ nhớ bấy nhiêu thôi. Nếu bà cho chúng ta một manh mối, thì nó đã không còn nữa.”

“Bà mua cho chúng mình bánh quy que nóng,” Dan nói. “Đó, em nhớ cái đó.”

Ký ức hồi sinh trong đầu Amy. Một trong số hàng trăm ký ức đã bị chôn vùi trong đầu và trong tim nó về bà ngoại. Ăn bánh quy que với mù tạt trên các bậc thềm của bảo tàng. Khi ấy là mùa thu - nó nhớ những cây cam tuyệt đẹp ở Central Park. Grace vừa trải qua một đợt hóa trị. Chúng đều nghĩ bà đã giải quyết xong căn bệnh ung thư, rằng bà sẽ khỏe mạnh và sống đời với chúng.

Chà. Amy và Dan đã nghĩ như thế. Vì Grace muốn chúng nghĩ như thế. Càng lâu càng tốt.

Những gì chúng ta xem ngày hôm nay thật tuyệt vời, Grace đã nói thế. Nhưng đôi khi người ta dành quá nhiều thời gian cho quá khứ. Không có gì ngày hôm nay ta thấy lại tuyệt bằng món bánh quy này! Bà huơ huơ xiên bánh vào không khí và cắn một miếng.

Khi ấy, bà không có ý nói về bánh quy. Giờ thì Amy đã hiểu. Ý của bà là về tất cả mọi thứ trong khoảnh khắc ấy. Hiện tại ấy. Cả ba bà cháu với nhau, ngồi trên những bậc thềm ở bảo tàng trong một ngày thu hoàn hảo, ăn bánh quy que với mù tạt mua ở một gánh hàng rong bên vệ đường.

Ký ức không chỉ của riêng Amy. Ký ức còn thuộc về Dan. Và thằng nhóc cũng nhớ những điều ấy. Những khoảnh khắc ngẫu nhiên chừng như nhỏ nhặt hóa ra lại rất đồi lớn lao. Thường thì những khoảnh khắc ấy lướt qua Amy chỉ vì nó mãi lo lắng về những điều ngớ ngẩn như là đón xe buýt. Hay chuyện mù tạt dính vào chiếc váy mới của nó.

Con bé lấy bức tượng Sakhet ra khỏi túi rồi đặt nó lên bàn.

“Chúng ta nên làm gì với nó đây?” Amy hỏi Dan. “Chị không cảm thấy an toàn khi mang nó theo ở Aswan này. Đến lượt em đó.” Điều con bé thật sự muốn nói: Grace thuộc về cả hai chị em nó chứ không chỉ của riêng một ai.

Dan nhìn vào mắt chị nó. Nó hiểu. “Có lẽ là kết sắt khách sạn?” nó đáp “Rồi chúng ta sẽ gặp Nellie ở hồ bơi và làm cái gì đó mà chị cho là thật sự hay ho.”

“Như là gì nào?”

Dan toét miệng cười láu lỉnh. “Vui chơi.”

“A, cô Cahill.” Viên quản lý đứng bật dậy chào Amy. Ông ta đi nhanh đến để bắt tay con bé. “Rất mừng vì cô đã cho hay tin. Tôi rất thân với bà ngoại của cô.”

“Thật ư?”

“Grace Cahill là một vị khách đáng mến nhất trong nhiều năm. Bà ấy đến đây lần đầu vào cuối những năm bốn mươi và lui tới hàng năm trong quãng thời gian chừng hai mươi năm. Chúng tôi vẫn còn lưu các ghi chép của khách sạn, và bà ấy thường xuyên xuất hiện trong đó.”

“Cháu không biết điều này.”

“Ồ, phải rồi. Chúng tôi có bức ảnh tuyệt vời chụp bà ngoại cô đang vẽ sông Nile. Cô muốn xem không?” Ông vói tay về phía chiếc bàn. “Tôi đã đi tìm nó ngay khi cô gọi điện.”

Amy nhìn vào bức ảnh đen trắng. Grace trong đó trẻ hơn, mảnh dẻ hơn, mặc bộ đồ trắng. Một chiếc khăn choàng được vắt quanh đầu bà. Bà đang ngồi cạnh một giá vẽ đặt đầu đó trong khu vườn, đối diện với con sông. Kế bên bà là một người đàn ông lớn tuổi, to khỏe đội nón rơm cũng đang vẽ cùng một cảnh. “Chẳng phải đó là...”

“Đúng thế, là ngài Winston Churchill, cũng là một vị khách quý của chúng tôi. Thủ tướng nước Anh trong Đế nhị thế chiến, đồng thời là một chính khách vĩ đại. Nhưng cũng đồng thời là - cô có biết không nhỉ - một họa sĩ. Ông ấy luôn bảo Grace rằng bà cần được ông dạy vẽ cho. Tôi tin rằng bức ảnh được chụp vào những năm 1950.”

“Cám ơn ông đã cho cháu xem. Cháu tự hỏi không biết ông có nhận giữ đồ trong két sắt giúp không ạ?” Amy nói, chìa ra chiếc hộp bên trong có bức tượng Sakhet.

“Tất nhiên rồi,” ông quay đi mở két sắt và đặt bức tượng Sakhet vào trong. “Và bây giờ, tôi xin cô thứ lỗi cho một chuyện.” Ông lấy ra khỏi két sắt một thứ gì đó. “Grace đã gọi điện cho chúng tôi cách đây một năm về trước và yêu cầu tôi tìm một bức tranh mà bà đã vẽ và để lại như một món quà. Bà ấy muốn mua lại bức tranh đó. Người quản lý trước tôi đã treo nó trong văn phòng ông nhiều năm trời. Rồi khi có một đợt sửa chữa nâng cấp khách sạn, nó đã bị thất lạc. Nhưng ngay hôm nay, khi tôi tìm bức ảnh này, tôi đã tìm thấy nó. Giờ thì tôi xin tặng cho cô như một món quà, với những lời xin lỗi của khách sạn chúng tôi.” Ông đưa nó một món đồ nhỏ được gói ghém cẩn thận.

Amy ôm nó ngay vào lòng. “Cảm ơn ông.”

“Em thấy không?” Amy giơ bức tranh cho Dan xem. “Hãy nhớ những gì Grace đã nhắc trong tấm thiệp. *Chớ quên tác phẩm nghệ thuật*. Chính là nó đây!”

Đó là một bức vẽ màu nước về sông Nile, và con bé nhận ra ngay phong cách lẫn góc nhìn ưa thích của Grace. Bà vẽ những cây cọ nhọn hoắt, dòng nước màu xanh lá, những đôi chân mảnh dẻ của chim rẽ bụng nâu ở hai bên bờ sông.

Dan thở dài. “Em có cảm giác mình sẽ không được đi bơi cho mà xem.”

Amy đặt bức vẽ lên giường. Nó bẻ ngược những cây đinh dùng để ghim bức tranh vào khung. Dan quan sát Amy thận trọng lật bức tranh về phía sau và nhắc nó ra khỏi khung. “Có gì đó không ổn ở đây.”

Dan nheo mắt nhìn. Thằng bé cầm bức tranh và giơ nó ra ánh sáng. “Nhìn này. Grace đã vẽ vào mặt sau bức tranh của một ai đó.”

Amy cúi xuống thấp hơn để xem xét chữ viết nguệch ngoạc ở phía dưới cùng. “Grace đã vẽ vào mặt sau tranh của Winston Churchill.” Amy cười toe toét. “Chắc hẳn đây là sự trả thù của bà dành cho ông vì đã cho rằng Grace cần ông dạy vẽ.”

“Amy này, đó là sự trả thù lên một Cahill,” Dan nói. “Hãy nhìn bức tranh của Churchill xem. Chị có thấy ánh sáng mặt trời đều hướng về một điểm không? Đó chính là đảo Philae. Chị có thấy đền Isis không? Đó chính là hòn đảo thật trước khi nó bị ngập nước.”

“Em nói phải đó! Churchill hẳn đã vẽ bức tranh này để gợi ý về manh mối! Chị thắc mắc không biết ông ấy thuộc về chi tộc nào trong gia đình.”

“Em không biết, nhưng nếu phải đoán thì em cá ông ấy là một Lucian,” Dan nói. “Ông ta có thứ tài năng gì đó của một nhà quân sự.”

“Chị nghĩ bà đã vẽ chồng lên trên để giấu đi điều này,” Amy nói. Nó lại giơ bức tranh lên. “Chờ đã. Em có thấy những con sóng mà Grace vẽ không? Em trông chúng giống với cái gì?” Nó chỉ vào những con sóng, đỉnh sóng nhuộm màu cam từ mặt trời đang lặn.

Dan ngẩng nhìn một lúc lâu. “Mũi tên,” nó trả lời. “Chúng là những *mũi tên*.”

“Nếu cầm bức tranh lên, em có thể thấy bức vẽ của Churchill về Philae. Những mũi tên chỉ về bức tường kia.”

“Hình vòng cung!” Dan la lên.

“Đây chính là bản đồ,” Amy nói. “Dẫn đến manh mối của Katherine!”

“Tuyệt vời nhỉ,” Dan nói bằng giọng thua cuộc. “Manh mối nằm dưới nước. Có lẽ em sắp được bơi rồi đây. Bơi chung với cá sấu. Và những con ký sinh trùng đào rãnh trong da.”

Amy gõ gõ ngón tay trên bàn. “Phải có giải pháp,” nó nói.

Vừa khi ấy nó phát hiện ra ngăn kéo bàn đang mở hé hé. Con bé nghiêng đầu sang bên và trông thấy một vật bằng kim loại nằm bên trong.

Phòng của chúng đã bị *cài bọ*!

CHƯƠNG 21

CÁNH CỬA MỞ TOANG. Nellie quăng chìa khóa của mình lên bàn phần. “Cái hồ ấy còn ngon lành hơn sinh tố Chai[1]. Chị thấy sáng khoái toàn tập. Cho chị xả vòi sen một phát, và chúng ta sẽ bàn kế hoạch ăn tối. Chúng ta chỉ còn một buổi tối nữa ở Aswan và chị có vài ý tưởng.”

[1] Chai smoothie là một loại sinh tố thập cẩm gồm trà túi lọc, sữa và các loại trái cây như dưa hấu, chuối và một số gia vị chẳng hạn như gừng, quế...

Nellie bước vào phòng tắm. Dan cùng Amy cũng ùa theo cô nàng và khép cửa lại.

“Mấy nhóc à? Ừm, chị biết chúng ta đã rất thân thiết, phải không nào? Nhưng cái sự gần gũi này có vẻ là bị hơi quá thân mật đối với chị đấy, hiểu không?” Nellie nói.

Amy vờ tay vặn vòi sen mạnh hết cỡ. “Căn phòng này đã bị *cài bọ*,” nó nói trong tiếng ồn của nước đang tuôn xối xả.

“Bọ trong khách sạn á? Không thể như thế được. Là con gì thế, nhện hay con gì? Bình tĩnh, để chị xử lý cho.”

“Không phải côn trùng, mà là bọ điện tử,” Dan nói. “Giống như giám sát bất hợp pháp ấy.”

“Chúng em muốn chị đi ra ngoài và yểm trợ chúng em một lúc trong khi chúng em tìm xem kẻ nào đang theo dõi tụi mình,” Amy nói. “Bất kể đó là ai, thì kẻ ấy có lẽ cũng đang ở quanh đây thôi.”

“Chị chỉ việc nói liên tục. Chúng em đã nghĩ rất nhiều về vấn đề này, và hoàn toàn tin là chị có những kỹ năng cần thiết,” Dan bảo.

“Rất hài hước, Dan à. Nhưng đúng thế. Khi cần nói liên tù tì thì chị là vô địch,” Nellie đồng tình.

Nellie đóng vòi sen và cả ba quay trở về phòng chính. “Cái hồ ấy thật ngon lành,” cô nàng bắt đầu, như thể chưa từng bị gián đoạn. “Chị đã gặp một cặp vợ chồng đến từ Scotland, và chị thấy, úi chà chà, cả hai người mang theo món cá hồi xông khói ngon tuyệt cú mèo từ quốc gia bá chấy của họ...”

Amy thận trọng kéo cửa sổ lên, không gây ra một tiếng động nào. Nó và Dan lặng lẽ trèo ra ngoài.

“... và bọn họ cùng nói, *‘Aye, cô iem, đúng rồi đó, cô bít về hộp cá điệp của tụi tui, cô thật giỏi!’*” Nellie nói bằng giọng Scotland tẻ khùng khiếp. “Và thế là chị nói, ‘Hai người có biết tụi nam nữ choai choai khoái món gì ở Scotland không? Bánh mì vòng! Tuyệt vời đấy!’ *‘Úi chà,’* họ đáp, *‘cô iem, cô iem nói nghiêm túc chớ, đấy thiệt là một ý dất độc đáo...’*” Với một tràng tiếng Scotland của Nellie vù vù trong tai, hai chị em chúng vội vã lủi mất.

Chúng đi xuống con đường uốn cong, dưới những tán cọ, qua những khu vườn, rồi làm một vòng trở lại cổng khách sạn.

“Em cá rằng ở sảnh,” Dan nói. “Thiết bị này có bộ phát sóng không dây, do đó chúng ta cần phải kiểm tra tai của tất cả mọi người.”

“Và bằng cách nào?”

“Hãy nói là chúng ta đang dự hội nghị Bông Ngoáy tai của hãng Q-tip, nhỉ?”

Cả hai chậm chậm đi vào trong. Sảnh đông nghẹt du khách đang nghỉ ngơi, trốn khỏi cái nóng gay gắt đầu giờ chiều.

Dan và Amy đứng lại gần một chiếc cột và quan sát họ. Thoạt tiên thật khó mà nhìn ra một ai đó giữa đám đông này. Du khách đứng ngồi, trò chuyện, đọc sách và tạp chí, chuyển báo cho nhau, tất cả đang nghỉ chân trước khi tiếp tục tham quan một loạt đền đài kế tiếp.

Dan hất cằm về phía một người đang ngồi quay lưng về phía chúng. Đây là một gã bị thịt đội mũ rộng vành kiểu cao bồi, giờ một tờ báo lên trước mặt. Cái cổ nung núc thịt bị cháy nắng đỏ lựng. “Năm phút rồi hắn ta không giở một trang báo nào. Và hắn có gì đó đặt trong tai. Xem nào.”

“Nhưng chị không nhận ra hắn...”

“Em cá đó là Eisenhower Holt ngụ trang.”

Amy đi theo. Dan sải bước nhanh đến bên người đàn ông và giật tờ báo ra khỏi mặt người đó. “Ông đã bị phát hiện!”

“Vậy cậu nghĩ mình đang làm gì thế, thưa quý ngài?” Người đàn ông quát ầm lên bằng giọng Anh.

Dan nhanh chóng đưa tờ báo lại cho ông ta. “A, ông bị phát hiện vì đã đội cái mũ đẹp nhất trong phòng!” nó đáp. “Ông thật bảnh!”

Amy lôi Dan đi chỗ khác. “Khi em tấn công cái gã ấy, mọi người trong sảnh đều nhìn lên,” nó thì

thầm. “Ngoại trừ *lão ta*.”

Người đàn ông ngồi trong góc phòng, tờ báo mở ra trước mặt. Ông ta mặc bộ vest màu kem vani. Phía trên đôi giày rất hợp mốt, Dan liếc thấy đôi tất màu hồng tươi.

“Chính là *lão ta*,” Dan khẳng định. “Chỉ có duy nhất một tay mà chúng ta biết có thể sử dụng trò giám sát công nghệ cao và cũng biết cách ăn diện.”

Nó vừa đùa một câu ngớ ngẩn, nhưng chỉ để khóa lấp đi sự điên khùng mà nó cảm thấy được ngay khi phát hiện ra ông chú của nó. Alistair Oh là thành viên trong dòng họ Cahill duy nhất đã thật sự kết bạn với chúng. Ít nhất thì đó là điều chúng đã nghĩ. Chắc chắn, bọn họ cũng đã lừa lọc nhau đôi ba lần, nhưng rốt cuộc thì họ cũng hợp tác với nhau. Alistair đã hơn một lần cứu mạng chúng. Nhưng rồi hóa ra *lão ta* cũng như tất cả những thành viên Cahill khác - cốt đạt được mục đích của mình và sẵn lòng phản thù bất kỳ ai ngáng đường *lão*.

Dan hiên ngang tiến đến và giật lấy tờ báo, xé nó ngay trước mặt Alistair. “Ngạc nhiên chưa!?”

Alistair ngẩng đầu lên nhìn chúng với vẻ ngái ngủ. “Xin chào, các cô cậu bé.”

“Xin chào ngài, *lão già* chuyên lẩn tránh,” Dan nói.

“Có lẽ sắp sửa có một lời giải thích để...”

“Có lẽ sắp sửa có một cú giáng vào đầu,” Dan nói.

Amy đi thêm vài bước để tới chỗ chiếc điện thoại bàn. Nó bấm số phòng.

Khi Nellie nhắc máy, Amy nói, “Ô kê, chị ngưng được rồi.”

“Trùi, tin *tốt đóa*,” Nellie nói. “Cô nàng này sắp sửa xịu rồi.”

Amy gác máy và quay trở lại chỗ Alistair. Dan đối mặt với ông chú, hai tay khoanh trước ngực.

“Ta thấy mọi thứ có vẻ tệ đây,” Alistair nói.

“Chị có nghe thấy không?” Dan hỏi Amy. “Người chết đang nói chuyện kìa.”

“Tuyệt thật,” Amy nói. “Nhưng có phải em đang nói về một kẻ đã chết chuyên môn nói dối, lừa lọc, hai mang không?”

“Ta có nguyên cớ riêng cho những gì đã làm!” Alistair kêu lên. “Sự an toàn của ta phụ thuộc vào việc ta bị chết. Nếu không làm thế thì sẽ không được việc. Hai đứa có thấy không, liên minh giữa hai chúng ta mạnh hơn bao giờ hết.”

“Hai đứa này không có *đồng minh* nào cả,” Dan nói. “Vì ông đã *nói dối*.”

“Một sự lừa dối nhỏ nhoi nhưng cần thiết. Hãy nghĩ xem. Giờ đây ta có thể hoạt động ngầm. Hai đứa sẽ có một đồng minh hoàn toàn kín tiếng. Bọn Kabra nghĩ ta đã chết. Chẳng mấy chốc tin tức sẽ lan đến tất cả mọi thành viên dòng họ Cahill.”

“Chú của ông cho rằng ông vẫn còn sống.”

“Thế à?” Alistair ho nhẹ một cái. “Lão ta nghĩ thế cũng có nguyên do của mình. Nhưng lão ta sẽ không báo cho mọi người đâu. Bọn ta vẫn là Ekat, bất kể chúng ta nghĩ về nhau thế nào.”

“Vậy tại sao ông lại cài bọ vào phòng tụi này chứ?” Dan vặn hỏi.

“Ta biết hai đứa đã nói chuyện với lão ta khi ở Cairo. Ta muốn biết liệu hai đứa có làm đồng minh với lão không. Không bao giờ được tin tưởng lão.”

“Và tụi này phải tiếp tục tin *ông ư*?” Amy gắng hỏi.

“Ông đã cài bọ theo dõi hai đứa này, và nếu như tình cờ có thông tin gì về manh mối có thể giúp ông đánh bại chúng nó thì, chà, cũng xem như là phần thưởng thêm, đúng không?” Dan hỏi đầy vẻ mỉa mai.

“Không, không phải mục đích ấy,” Alistair nói. “Nhưng riêng việc giúp hai đứa, ta sẵn sàng. Chúng ta có thể hợp tác với nhau.”

“Chúng tôi phải tin ông bây giờ hay sao?” Amy gắng hỏi. “Chúng tôi đã *tin tưởng* ông, Alistair ạ. Nhưng ông đã *bỏ rơi* chúng tôi.”

Alistair thở dài. Lão cúi xuống quan sát hai mắt cá màu hồng của mình. “Ta lấy làm tiếc là cả hai đã không còn tin tưởng ta,” lão nói. Alistair ngẩng đầu lên và bắt gặp ánh mắt của chúng. Cái nhìn màu nâu ấm áp của lão trông rất thành khẩn. “Nhưng ta không thể nào tiếc nuối việc đã làm. Ta làm thế cũng có lý do chính đáng. Cho liên minh giữa chúng ta.”

“Ông vẫn cứ dùng hai chữ ấy,” Dan nói. “Bộ ông không hiểu sao? Chúng tôi không tin những kẻ lừa đảo!”

“Hai đứa phải hiểu một điều,” Alistair nói. “Đây chỉ mới là khởi đầu của cuộc truy tìm 39 manh mối. Sẽ luôn có sự phản bội có hại và vô hại. Sẽ luôn có đổi trắng thay đen. Sẽ luôn có những chiến thắng nhưng biến chúng ta thành cát bụi. Những gì hai đứa phải làm thì giản đơn thôi. Bất kể mọi thứ trông thế nào đi nữa, cả hai vẫn phải tiếp tục. Tiếp tục bằng cách nào? Bằng cách tin theo con tim mình mách bảo. Nếu thật sự tin ta không ở bên phe hai đứa, thì cứ việc bỏ đi. Nhưng nếu hai đứa tin chúng ta có thể tìm được manh mối này thì hãy ở lại đây.”

Chúng ta phải làm gì đây? Dan tự hỏi. Nó vẫn còn rất giận Alistair. Chúng vẫn còn rất lao đao bởi lần phản bội mới đây của Theo và Hilary. Có lẽ Amy nói đúng - chúng không thể tin tưởng được ai. Nhất là Alistair.

Trừ phi chúng ở đường cùng, và cần đến lão.

“Ta có một cách để tìm ra manh mối,” Alistair nói với chúng.

Dan lắc đầu. “Không có cách nào.”

Alistair mỉm cười. “Ta là một Ekat mà. Có đấy.”

Alistair dùng gậy dẹt đám lau sậy ra để mở đường. Bùn đã ướt hết gấu chiếc quần màu kem của Alistair, nó được đặt may riêng tại Hong Kong bởi một thợ may rất giỏi. Đôi khi sự hy sinh là cần thiết để theo đuổi một mục tiêu đáng giá.

Lão thuê một chiếc taxi để chở cả bọn đến phía Nam thành phố, rồi để chiếc xe đi khi họ đến một ngôi làng người Nubi[2]. Alistair đưa ra những túi kẹo và bút viết để xua đi đám trẻ trong làng đang năn nỉ vùi *baksheesh*. Giờ thì chỉ còn lại bọn họ, trên một con đường đất dẫn ra sông càng lúc càng um tùm cỏ dại.

[2] Một dân tộc thiểu số sống ở Nam Ai Cập.

Thiết bị giám sát có lẽ chẳng phải là ý kiến sáng suốt nhất của Alistair. Lẽ ra lão nên gõ cửa và nói chuyện trực tiếp với chúng. Nhưng lão không thể chắc được chúng có thật chưa nói gì với Bae hay không.

Lão phải bảo đảm rằng chúng đã không bán đứng mình.

Đó là vấn đề với tất cả thành viên dòng họ Cahill - không một ai biết thế nào là tin tưởng. Dĩ nhiên với một lý do rõ ràng. Alistair đã phản bội và bị phản bội quá nhiều.

Lão đã muốn thoát khỏi cái cung cách của dòng họ Cahill. Lão cố thử với Dan và Amy. Nhưng một khi trông thấy cơ hội để bỏ trốn, giả vờ mình đã chết... lão đã bỏ rơi chúng.

Đôi khi sự hy sinh là cần thiết để theo đuổi một mục tiêu đáng giá.

Alistair tự nhắc nhở bản thân.

Nhưng có sự khác biệt giữa những chiếc quần và lũ trẻ.

Điều thật buồn đó chính là lão đã thấy bản thân mình trong chúng. Thời thơ ấu của lão đã bị hy sinh để truy lùng các manh mối. Chú của Alistair đã khiến cho chuyện ấy xảy ra. Ông ta dùng tài năng của Alistair, bóc lột nó. Lừa dối đứa cháu. Phải thực hiện những điều không thể nói ra để theo đuổi một mục tiêu không dành cho ông ta. Và giờ thì chú của Alistair đã gần kề cái chết và thậm chí còn liều lĩnh hơn.

Và Alistair cũng liều lĩnh hơn. Liều lĩnh muốn chiến thắng. Vì 39 manh mối không thể rơi vào tay của Bae Oh. Mặc dù lão ta vẫn là một người chi Ekat.

Điều gì sẽ xảy ra với Dan và Amy? Cuộc tranh đua này sẽ mang lại cho chúng điều gì? Grace đã để lại gì cho chúng? *Lẽ ra bà ấy nên bảo bọc chúng hơn nữa*, Alistair ngẫm nghĩ cùng một nỗi buồn đang dâng trào. Chẳng lẽ các manh mối cũng khiến bà ấy xấu xa nốt?

Phải chăng đã đến lúc lão cần bảo vệ chúng?

Trong tình huống ấy, tất cả đều sẽ gặp rắc rối. Alistair sẽ làm hết sức mình, nhưng lão nào phải một anh hùng.

Alistair có thể thấy được qua bộ mặt của Dan rằng thằng bé vẫn chưa tin mình. Alistair thấy có gì đó lạ lẫm chạm vào tim. *Tình thương*. Một cảm xúc lão đã bỏ lại sau lưng rất nhiều năm về trước khi bắt đầu tập trung cho việc săn lùng manh mối.

Bọn họ băng qua một bụi rậm thì ra đến con sông. Alistair quăng cây gậy đi và dùng tay gạt đám lau sậy ra. “Hãy nhìn đây,” lão nói giọng trêu mếu. “Tàu ngầm Ekat.”

Dan và Amy nhìn vào đám sậy. Một chiếc tàu hình bong bóng nhỏ đứng trên hai chân trông như cặp chân vịt quá khổ. Bong bóng làm bằng nhựa nhuộm màu xanh lá. Có một chân vịt nhỏ ở một đầu.

“Ông đang đùa phải không?” Dan ngạc nhiên. “Ông đã mua thứ này ở trên Target[3] sao?”

[3] Một trang web bán hàng trực tuyến của Mỹ.

“Chính tay ta thiết kế đấy,” Alistair vỗ vỗ vào cổ máy.

Amy trông căng thẳng. “Có cửa thoát hiểm nào không ạ?”

“Chúng ta không cần cửa thoát hiểm. Đó là một thiết kế hoàn hảo. Hai đứa có bản đồ chứ?”

Amy gật đầu, chỉ vào túi đeo hông.

“Đây là cách duy nhất,” Alistair nói tiếp. “Philae ngay ở ngoài kia chờ chúng ta.” Lão chỉ vào

dòng nước xanh. “Và chúng ta cũng không còn nhiều ánh sáng ban ngày.”

“Dan?” Amy hỏi nó.

Dan nhìn ra dòng nước. Alistair trông thấy thằng nhóc đang tính toán cơ may của nó, rồi gạt chúng đi. Nó sẽ thực hiện việc này.

Đây là một phẩm chất tốt hay là một mối nguy hiểm?

Tuy nhiên, trái tim Alistair vẫn thấy vui khi Dan gạt đầu. “Ta hãy đi tìm manh mối nào.”

CHƯƠNG 22

CHIẾC TÀU NGẦM lao thẳng xuống dưới, nước khép lại bên trên họ. Cả ba lướt xuống dưới sâu nhờ vào một hệ thống định vị tối tân (*Alistair bảo đảm với chúng như thế*). Họ bị ép về phía trước trong một không gian nhỏ hẹp, nhìn qua làn nước màu xanh lá, chờ đến khi trông thấy hòn đảo xuất hiện. Khi chiếc tàu lặn xuống sâu hơn, dòng nước càng u ám, tối tăm và nhiều bùn hơn.

“Hy vọng ta sớm tìm thấy nó,” Alistair nói. “Chúng ta không muốn hết ôxy.”

“Hết ôxy?” Dan hỏi lại. “Cháu nghĩ ông vừa nói là cái này hoàn hảo mà.”

“Phải, thiết kế thì hoàn hảo. Nhưng không nhất thiết bộ tuần hoàn không khí cũng hoàn hảo. Ta chưa có thời gian để hoàn thiện nó.” Alistair đẩy mạnh bộ điều khiển để lái cho con tàu đi đúng hướng.

“Cám ơn đã cho hai đứa cháu biết!”

“Giờ thì Dan, chớ có chộn rộn quá. Như thế sẽ xài hết quá nhiều ôxy đấy.”

“Chúng cháu sẽ cố không thở,” Amy lầu bàu.

“Ta không lường trước được những dòng chảy này,” Alistair nói giọng lo lắng.

“Chà, đó chẳng phải là tin tốt lành gì,” Dan nói.

Chiếc tàu ngầm thành linh đụng phải một dòng chảy và bị bật xoay ngang.

“Ái chà,” Alistair nói, cố gắng điều khiển con tàu. “Trước kia ở đây từng là ghềnh, và thác nước, trước khi có con đập, và ta đoán rằng... chúng vẫn còn nguyên, chỉ là nằm dưới mặt nước thôi.”

“Ngay trước mặt kia!” Dan kêu to. “Em thấy rồi!”

Hòn đảo thành linh hiện ra phía sau làn nước đục ngầu, những loài cây thủy sinh mọc rậm rì và tàn tích còn lại của những bức tường cổ xưa. Khi Alistair điều khiển chiếc tàu ngầm đến gần hơn, hai đứa cố hết sức để dò bức vẽ của Grace với những gì chúng nhìn thấy. Alistair bật đèn pha để thắp sáng không gian xung quanh.

“Kia rồi,” Alistair reo lên. “Hai đứa có thấy chỗ nhô lên đó không? Và bức tường kia nữa kìa? Đó chính là đền Isis! Hai đứa có thấy điểm nào khác với bản đồ của Grace không?”

Amy soi đèn pin ngược từ dưới tờ giấy để nó xem được bức vẽ của Churchill lẫn mũi tên của Grace. “Hãy xem bức tường lệch đi kìa? Và có ba tảng đá lớn. Một tảng đá có một đường xẻ ở giữa.”

“Ông đến gần hơn được nữa không?” Dan hỏi Alistair.

Chiếc tàu chao đảo khi đến gần hơn. “Rất khó... giữ nó... đúng hướng...,” Alistair đáp, cố gắng giữ vững tay lái. Thành linh, nó rẽ về phía trước khi bị một luồng nước tai quái hất đi, va vào bức tường. Amy há miệng ra vì sợ hãi.

“Ổn rồi, chúng ta vẫn ổn,” Alistair trấn an chúng lúc kiểm tra đèn định vị. Có một bóng đèn bắt đầu nhấp nháy màu vàng. “Ta cho là thế.”

“Có gì đó đã được khắc vào đá!” Dan thành linh reo lên. “Hãy đến gần hơn đi!”

Bọn họ nhìn xuyên qua bùn lầy khi tàu ngầm đưa họ nhảy chồm về phía trước trong sự rối loạn. Chiếc tàu thành linh loạn choạng đổ về phía trước như một quả bóng lăn, hất Amy sang một bên. Mặt con bé dán vào thành bong bóng, ngay vị trí bức tường cổ.

Nó có thể nhìn ra ngay hai chữ cái.

KC

“Katherine Cahill!” Amy hét lên.

“Em nghĩ ký tự tiếp theo là các con số,” Dan nói. “Hãy đến gần hơn nữa!”

“Chị thấy rồi!” Amy reo lên.

Alistair điều khiển chiếc tàu gần hơn nữa. Lá hình lược của cây dương xỉ bị dòng nước cuốn uốn éo hình lượn sóng trước mũi tàu, và họ phải chờ đến khi tầm nhìn thoáng hơn. Ánh sáng chiếu vào bức tường.

1/2 gm M

“Là ½ gam!” Dan nói.

“Vậy còn M và M là gì?” Amy hỏi.

“Đúng rồi, là M&M[1] đó, nhưng em thích kẹo Skittles hơn,” Dan nói, mắt nhìn chăm chăm vào

bức tường.

[1] Câu hỏi của Amy làm Dan liên tưởng đến Sôcôla M&M.

Có một nhát cắt bén ngọt trên hòn đá sau chữ M lớn. “Trông như chữ M lớn đang che đi một chữ cái khác,” Amy nói. “Chắc chắn phải có thêm một chữ khác. Chúng ta không đọc được!”

“Chắc chắn điều này đã xảy ra khi bọn họ di dời ngôi đền,” Dan nói.

Một vệt mồ hôi chảy xuống khuôn mặt Alistair. “Không,” lão nói nhỏ. “Chữ M là Madrigal. Bọn họ đã làm điều đó.”

Như thể bị một bàn tay vô hình đẩy đi, chiếc tàu ngầm thành linh lắc từ bên này sang bên kia thật đáng sợ. Amy và Dan ghì chặt mép ghế trong lúc Alistair cố sức điều khiển tàu. Bất chợt đèn đỏ bắt đầu nhấp nháy trên bàn điều khiển.

“Chúng ta đang bị tràn nước,” Alistair báo động. “Chắc chắn con tàu đã bị rò rỉ. Nếu nó quá nặng thì...”

“Thì sao?” Amy hoảng hốt hỏi.

“Chúng ta không thể nổi lên.”

Alistair kéo cần điều khiển thật mạnh. “Chắc hẳn nước đã vào trong hệ thống điện. Ta lạc bánh lái rồi!”

Luồng nước nâng chiếc tàu ngầm như một cây que nhỏ bé và hất nó thẳng vào bức tường.

“Làm gì đó đi chứ!” Dan thét lên.

“Ta đang cố!”

Nỗi sợ hãi dán chặt Amy vào ghế. Ngay vào giờ phút cuối cùng, luồng nước cuốn chiếc tàu ra khỏi bức tường.

“Chúng ta sẽ làm gì đây?” Amy cố giữ không để sự sợ hãi thể hiện qua giọng nói của mình. Bị kẹt dưới vùng nước sâu trong lòng hồ, và không một ai biết bọn họ ở đâu...

Như thể thế lực độc ác của những Madrigal đã giáng vào bọn họ từ xa và dẫn họ đến cái chết.

Alistair nhìn máy đo mực nước. Mặt lão tái đi. “Chúng ta đang chìm.”

Amy giữ chặt hai thành ghế. Chầm chậm, chiếc tàu chìm xuống đáy. Nó đập xuống cát và

ngiêng sang một bên. Mọi thứ trở nên yên ắng.

Có phải mọi thứ sẽ kết thúc, với sự yên lặng đáng sợ này hay không?

“Chúng ta còn bao nhiêu không khí?” Amy hỏi Alistair.

Alistair nhìn máy đo. “Khó nói lắm.”

Con bé nhìn thẳng vào lão. “Ông nói đi.”

Alistair nuốt khan. “Có lẽ chừng mười lăm phút.”

Tất cả im lặng một hồi lâu. Rồi Dan lắc đầu. “Không,” nó cương quyết. “Không đời nào. Em sẽ không bỏ cuộc. Chúng ta phải ra khỏi đây.”

Alistair nhấn vào vài nút bấm. “Ta rất tiếc... không còn tí điện nào. Chúng ta không thể làm gì được nữa.”

“Hãy nhìn lên trên xem,” Dan thúc giục. “Hãy xem đáy tàu rơi xuống đâu? Ta thật sự có thể *nhìn* được luồng nước. Nó nhanh kinh khủng đấy. Nếu ta đón được nó...”

Phía trước mặt, Amy trông thấy một gợn nước, một màu xanh lá, như một con kênh cắt xuyên qua bùn. “Chị thấy rồi,” con bé nói. “Nhưng làm sao chúng ta đến được đó?”

“Đi bộ,” Dan xoay sang Amy. “Chị nhớ không? Trên đất liền em đã thắng cuộc thi chạy...”

“Chạy bong bóng!” Amy chợt nhớ ra. “Hãy thử nào!”

Alistair bối rối quan sát hai đứa ném mình về phía trước trong chiếc tàu hình bong bóng. Nó bắt đầu lăn chậm chậm về phía trước. Chúng tiếp tục, và nó lại lăn, thêm vài centimet.

“Ta hiểu rồi!” Alistair bật dậy và tham gia cùng với chúng.

Nhích từng centimet một trong đau đớn, trơn trượt và va đập vào nhau, cả ba cũng di chuyển được quả bóng lăn tròn trên đáy hồ, mỗi lúc một gần hơn và gần hơn nữa với luồng nước.

“Chỉ... còn... một... thước... nữa thôi,” Dan nói, mặt nó nhể nhại mồ hôi.

Họ cố gắng với toàn bộ sức lực. Chiếc tàu nảy khỏi chỗ nó rơi xuống, chạm vào luồng nước và bắn thẳng về phía trước.

Giờ thì họ rơi vào một luồng nước chảy xiết, nảy lên với một vận tốc rất nhanh.

“Yeeeeee!” Dan hò reo khi bọn họ đã vọt theo luồng nước.

Mọi người bám chặt trong lúc con tàu nảy tung tung và xoay tít mù, hoàn toàn phó thác cho dòng nước cuốn đi. Amy và đầu vào nóc tàu. Alistair níu chặt lấy ghế.

“Nó đưa chúng ta đến chỗ nước nông hơn!” Dan reo lên.

Họ như thấy được đáy sông dâng lên đón mình. Với một tiếng *vút* bất ngờ, cả ba bật va vào nền đất và bắn vọt lên trên mặt nước. Nước đã lỏng bong quanh giày của họ, nhưng cái vật đó vẫn nổi lên được.

Alistair nhoài người bật cửa thoát hiểm. “Ta có một cặp mái chèo,” lão nói về ngượng ngùng.

“Tuyệt vời,” Dan nhận xét khi họ bập bênh trên dòng sông. “Một bong bóng màu xanh lá chèo dọc sông Nile. Như thế này thì chẳng nên để cho ai biết tí nào.”

May mắn giống như kẹo ngày Halloween, Dan ngẫm nghĩ. Chắc chắn rồi, ta định bụng sẽ có thời gian chén thỏa thuê kẹo sôcôla Milky Way, nhưng trước khi nếm được nó thì ta còn phải nạy cái hộp hình quả bí đỏ bằng nhựa ra, và thứ duy nhất sót lại trong đó chỉ là một mẩu kẹo bấp tua tủa lông tơ.

Rồi ta cắn một phát, và nó lấy của ta mất một cái răng.

Những chiếc bóng đổ dài bên ngoài khách sạn Old Cataract khi chúng chào tạm biệt Alistair. Thất bại khắc hẳn trên bộ mặt của cả ba. Họ đã suýt chết, nhưng vẫn chưa tìm thấy manh mối. Nó đã mất vĩnh viễn, bị bọn Madrigal cướp đi mất.

Alistair cúi chào. “Ta xin lỗi vì đã suýt khiến hai đứa chết đuối,” lão nói. “Grace chắc hẳn đã tức giận lắm. Ta có thể nghe tiếng bà ấy nói, *Alistair, đó là những rủi ro đã được lường trước, thế mà rồi vẫn có sự tự tin thái quá.*”

“Ông sẽ đi đâu tiếp theo?” Dan hỏi lão.

“Trước tiên, về nhà, vào thư phòng của ta,” Alistair nói. “Khi ta đến ngõ cụt thì tìm hiểu thêm đôi khi có thể ra đáp án.”

Amy cũng cảm thấy như thế, nhưng trong tình hình này, nó chẳng biết tìm kiếm ở đâu. Amy đã thất bại. Con bé chỉ biết rằng nó đã quá mệt mỏi để tiến về phía trước.

“Đêm nay ta bay tới Cairo để nối chuyến về Seoul,” lão nói. “Ta sẽ cho cả hai số di động mới. Hãy ghi nhớ chúng - nhưng chớ có viết ra.”

Lão lấy ra một mẫu giấy nhỏ. Đan liếc một cái rồi xé nó.

“Có chắc là cháu đã nhớ chứ?”

Dan tặng lão cái nhìn *ông chú đang giỡn cháu hả*.

Alistair lặng lẽ cười. “Ta nói với cả hai điều này - hai đứa đều sở hữu tài năng có một không hai. Thoạt tiên, ta ngỡ hai đứa hoàn toàn thua kém mọi người. Ta mới sai lầm làm sao. Nếu cả hai cần tìm một nơi để trú tại Cairo, cứ việc sử dụng thẻ của ta ở khách sạn Excelsior. Ta vừa nhận được tin ông chú ta đã trở lại Seoul. Cả hai sẽ an toàn trong một hay hai đêm.”

“Còn những Ekat khác thì sao ạ?” Amy hỏi.

“Ôi đừng lo - chẳng ai đến đó đâu. Ai cũng phát chán việc Bae cứ ê a nói với họ rằng lão ấy thiên tài ra sao mới có thể thực hiện được cái căn cứ ấy và những người khác ngu ngốc như thế nào do đó không thể nhận ra điều này. Nên hai đứa có thể gọi đó là cuộc tẩy chay. Vả lại, mọi người đều thích Tam giác quỷ Bermuda hơn - hiện có một căn cứ ở đó!”

Dan nuốt nước bọt đánh ực. Nó thích khám phá trọn ý tưởng về Tam giác quỷ Bermuda đó, nhưng trên khuôn mặt Amy cho thấy con bé đã hiểu được ánh nhìn của Đan, như thể chị nó đã lên kế hoạch xong xuôi cho bước tiếp theo rồi. Như thường lệ, thằng nhóc lại đánh hụt mất tiêu những điều hay ho.

Amy gật đầu. “Ý hay đó.” Nó lên tiếng. “Chúng cháu cần một chỗ để lập kế hoạch cho bước kế tiếp.”

“Ta nhận được tin nhà Holt đang hoạt động đâu đó gần St. Petersburg,” Alistair nói tiếp. “Đó là một chọn lựa, mặc dù khả năng nhà Holt đang làm gì đó khôn ngoan là rất thấp.”

“Cảm ơn ông đã cho hay,” Đan nói. “Cháu nghĩ chúng cháu sẽ bỏ qua nó.”

“Đó có thể là lựa chọn sáng suốt,” Alistair nói. “Cơ may tìm thấy một manh mối còn nguyên vẹn được một Cahill tổ tông để lại... xem nào, đấy là một giấc mơ, có phải không? Giờ thì chúng ta đã biết có một nửa gram của... cái gì đó đang chờ chúng ta khám phá.” Lão chào khế cả hai thêm một lần nữa. “Hẹn gặp lại hai đứa.”

Dan và Amy chậm chậm trở lại phòng khách sạn, buồn nản đến độ không nói lên lời.

“Chị không biết phải làm gì nữa,” rốt cuộc Amy cũng thốt lên. “Ta đã suýt *chết* ở dưới đó! Làm sao bà lại dẫn dắt chúng ta như thế chứ?”

“Bà chẳng biết được rằng bọn Madrigal đã cắt ngang hòn đá,” Đan nói.

“Cứ cho là thế đi,” Amy nói. “Mà sao bà lại nghĩ rằng chúng ta có thể xuống được nước sâu chừng ấy chứ?”

Dan nắm chặt cánh tay Amy. “Chờ đã nào. Có thể bà không biết. Chị có nhớ chị từng nói rằng Grace đã cố gắng lấy lại bức tranh không? Có lẽ bà không muốn chúng ta tìm thấy nó. Có lẽ đó là một manh mối cũ. Bà đã vẽ bức tranh trước khi họ xây con đập thứ hai.”

“Có lẽ em đúng,” Am vừa nói vừa mở cửa. “Có lẽ đó là lý do vì sao chị chẳng nhớ đến bất kỳ ghi chú nào trong quyển sách viết về Aswan. Bởi vì *chẳng* hề có. Grace bảo chúng ta đi theo bước chân của bà, nhưng chính chúng ta là người đã tìm ra manh mối thần Isis. Rồi Hilary bảo chúng ta đến đây. Có lẽ chỉ vì bà ấy lên kế hoạch muốn cướp bức tượng Sakhet mà thôi.”

Dan lấy tấm thiệp của Grace ra đọc lại. “Chúng ta bỏ lỡ cái gì đó rồi.”

Amy cúi người qua vai nó. Rồi con bé đặt ngón tay vào một câu trong tấm thiệp. “Nhìn này, Dan.”

Giá như bà được bằng một nửa grandmother của các con mà lẽ ra bà nên thế.

Từ một nửa được gạch dưới. Và chữ ‘g’ trong *grandmother* đậm hơn những chữ khác trong từ này.

“Một nửa gram,” Dan rên lên thất vọng. “Nó ở ngay khúc này thôi. Chúng ta chẳng cần phải đến đây làm gì. Nhưng ta vẫn còn một câu hỏi quan trọng nhất. *Nửa gram của cái gì?*”

“Bực bội quá đi! Chúng ta chỉ còn cách bà có một bước nữa thôi.”

“Lúc nào chả thế chứ.” Dan cau có. “Nếu chúng ta không nên đến Aswan, thì em cho rằng chúng ta nên quay lại Cairo.”

“Thu dọn hành lý nào,” Amy đồng tình.

Cả hai bắt đầu ném đồ đạc vào giỏ xách và balô. Dan nhặt chân đế mạ vàng của bức tượng Sakhet lên. “Bỏ đi hay giữ lại?”

“Bỏ,” Amy nói. “Thứ đó vô dụng.”

Dan quẳng chân đế vào giỏ rác. Nó bay vèo và đáp xuống trong tư thế lộn ngược. “Này, Amy, đến đây.”

Amy thở dài và bước tới. “Rác trong thùng rác. Nhìn nó chị thấy chóng cả mặt.”

“Nhìn vào cái nhãn này xem. Kho báu Ai Cập. Món này đến từ một cửa hiệu ở Cairo. Đây là tên và địa chỉ. Nó nằm ở Citadel, bất kể nơi ấy là ở đâu.”

“Vậy là? Bà Grace đã mua bức tượng ở đó.”

“Tại sao Grace lại mua tấm chân đế cho bức tượng Sakhet? Để che giấu nó, Hilary nói vậy. Nhưng nó lại nằm trong két sắt tới 30 năm để làm gì chứ?”

“Thông điệp của Grace!” Amy reo lên. “*Kết thúc với những điều cơ bản*, bà đã viết như thế. Có phải ý bà muốn nói đến thứ này không?”

“Đó là manh mối duy nhất của chúng ta,” Dan nói. “Ta phải theo chân bà - quay lại Cairo nào.”

CHƯƠNG 23

“CITADEL TRƯỚC KIA ĐƯỢC DÙNG ĐỂ PHÒNG THỦ.” Amy đọc to quyển cẩm nang mới. “Hiện nay nơi đây có nhiều di tích thiêng liêng. Nó cũng cho ta những cảnh quan đẹp nhất trong thành phố.”

“Nó cũng có cả đồng đường sá chẳng có tên hiệu gì,” Dan đảo mắt nhìn quanh. “Làm cách nào để chúng ta có thể tìm được cửa hiệu này?”

“Chắc chắn là cực kỳ nhọc công,” Amy vừa trả lời vừa xem bản đồ.

Tại nó đi qua những con đường và ngõ hẻm ngoằn ngoèo ở Citadel chừng hai mươi phút. Cuối cùng, chúng đến một hẻm không có trên bản đồ. Hầu hết các bảng hiệu đều bằng tiếng Ả Rập. Các địa chỉ không được đánh số thứ tự.

“Đừng quan tâm xem chúng ta sẽ tìm thấy nó ra sao, mà bà Grace đã tìm nó như thế nào nhỉ?” Dan thắc mắc.

Amy dừng chân trước một cánh cửa hẹp trông cũng như tất cả những cánh cửa khác. Cửa sổ mờ tối. Nó đang khép lại. “Chính là đây.”

“Chị chắc chứ?”

“Chắc. Nhìn xem.”



Trí nhớ hình ảnh của Dan được kích hoạt. “Cái này hết như tấm thiệp của Grace. Kho báu, Ai Cập, và Chào mừng đều ở trong cùng một hàng từ trên xuống.”

Amy chộp lấy tay nó. “Bà đã dẫn ta đến đây, Dan à. Chính là nó!”

Con bé đẩy cửa và một tiếng chuông lanh canh vang lên. Cửa hiệu dài và hẹp, các kệ tủ đựng đầy đồ gốm và hàng mỹ nghệ làm từ kim loại. Thảm trải trên sàn nhà. Ở phía sau, nó thấy một người đàn ông ngồi tại quầy và đang đọc sách. Anh ta ngẩng lên nhìn con bé trong một chốc.

“Chào mừng cô đến xem hàng.” Anh ta nói rồi lại nhìn xuống quyển sách.

Lạ thật. Chưa nơi nào ở Ai Cập này con bé bắt gặp một chủ cửa hiệu không tỏ ra hào hứng bán một món gì đó, sắp lại gần, đưa ra giá hời và mời khách những tách trà.

“Xin lỗi chú?” Dan bước đến. “Chú đã từng bán món này phải không ạ?” Nó đặt tấm chân đế bức tượng lên bàn.

Anh ta cầm nó lên. Đó là một người Ai Cập còn trẻ tuổi, điển trai, mặc áo thun trắng tinh và khăn rằn quấn quanh cổ cho dù thời tiết oi bức. Anh ta liếc nhanh tấm chân đế. “Khó nói lắm,” anh trả lời. “Trông như một thứ chúng tôi vẫn dùng để trưng bày hàng lưu niệm. Tôi có thể chỉ cho hai người một số thứ tương tự.”

“Tụi cháu không muốn mua một cái khác,” Amy nói. “Tụi cháu muốn biết liệu chú có nhớ nó hay không.”

“Tôi rất tiếc.” Lần đầu tiên anh ta nhìn nó, và chắc hẳn nhận ra được sự thất vọng của con bé. “Tôi không rõ cháu đang hỏi gì?”

“Chú còn nhớ đã từng gặp một người phụ nữ tên là Grace Cahill không?”

Người đàn ông lắc đầu. “Tôi không biết ai có tên ấy cả.”

Amy và Dan nhìn nhau. *Ngay bây giờ hoặc chẳng bao giờ nữa.*

Vì một lẽ nào đó Grace đã dẫn chúng đến nơi này. Dan lôi bức tượng Sakhet ra khỏi balô. Amy đưa nó cho người chủ. “Chú từng thấy món này chưa?”

Dan trông thấy sự thừa nhận trong mắt người bán hàng, nhưng anh ta nhanh chóng lắc đầu. “Chưa.”

“Chúng cháu là cháu của Grace Cahill,” Dan nói. “Chúng cháu tin rằng bà đã dẫn hai chị em cháu đến đây.”

Anh nhìn cả hai một hồi lâu. Cái nhìn của anh đang dò xét và có phần chân thành. Đoạn anh cúi người về phía trước. “Chiếc dây chuyền đẹp đấy, cô gái.”

“Cám ơn.”

“Ba mươi năm về trước, chiếc móc của nó đã bị gãy. Xin phép cho tôi xem nhé?” Những ngón tay anh vươn ra và nhẹ nhàng chạm vào móc dây chuyền.

“Cha tôi là người đã sửa nó. Rất mừng khi thấy nó vẫn còn nguyên vẹn.”

“Vậy chú thật sự biết bà cháu?”

“Hãy bỏ quá cho sự chần chừ của tôi. Ai cũng cần phải thận trọng. Tên tôi là Sami Kamel. Hãy gọi tôi là Sami.”

“Cháu là Amy, còn đây là Dan.”

“Vậy là cuối cùng cả hai cũng đã đến.” Anh rời ghế ở quầy và đến bên cánh cửa, lật bảng hiệu sang chữ **ĐÓNG CỬA**.

“Xin mời. Nếu hai cháu muốn đi theo tôi.” Anh khẽ cúi đầu chào, rồi dịch chuyển một tấm màn, sau đó biến vào trong.

Amy và Dan theo anh ta vào một căn phòng nhỏ, ấm cúng. Anh ra hiệu cả hai ngồi xuống và rót cho chúng trà bạc hà vào hai cái tách sứ mỏng tang.

“Bà của cháu có quen với cha tôi,” anh kể. “Và cha của cha tôi. Ông nội tôi từng là một người nổi tiếng... nói thế nào nhỉ... lừng gặt nổi tiếng.”

Amy và Dan khẽ bật cười, kinh ngạc.

“Nhưng ông ấy là người tốt,” Sami tiếp tục kể kèm theo một nụ cười. “Là một người làm giả đồ cổ. Ông đã từng giúp bà của hai cháu hồi cuối những năm bốn mươi, nhưng chẳng bao giờ ông ấy kể đó là chuyện gì. Khi cha tôi tiếp quản công việc năm 1952, ông ấy đã thuyết phục cha tôi chấm dứt phần, ừm, phần bất hợp pháp của việc kinh doanh. Chúng tôi bán một ít đồ tốt, một ít chất lượng cao, một ít rẻ tiền, nhưng khách hàng luôn có thứ họ muốn. Bà của hai cháu ghé cửa hiệu mỗi khi đến thăm Ai Cập. Bà ấy là bạn rất thân của cả ông tôi và cha tôi.”

Amy nhấp một ngụm trà. “Chú đã nói, ‘Vậy là cuối cùng cả hai cũng đã đến’.”

“Bà ấy đã bảo với cha tôi rằng cả hai sẽ đến. Ông đã giữ giùm một thứ cho bà được ít lâu rồi. Bà ấy đã mang nó đến trong lần cuối tới Cairo. Và giờ đây, tôi sẽ đưa nó cho cả hai.”

Anh xoay ghế và với đến kệ sách ở sau lưng, gạt một cần điều khiển giấu trong khung gỗ và các quyển sách xoay tròn. Anh rút ra một bàn cờ bằng gỗ cũ kỹ và đặt nó lên bàn dùng trà. “Đây.”

“Bà để lại cho chúng tôi bàn cờ đam ư?” Dan thắc mắc.

Sami mỉm cười. “Không phải cờ đam. Mà là Senet. Đó là một trò chơi của người Ai Cập cổ đại. Có một số bộ cờ đã được tìm thấy trong các lăng mộ, nhưng lại không có luật chơi nào còn tồn tại được đến ngày nay. Bàn cờ này thì không cổ đến mức đó, nhưng nó rất đẹp. Được khảm xà cừ và gỗ chạm khắc. Chúng tôi cho rằng trước đây nó từng chứa những quân cờ giá trị, có lẽ làm bằng vàng, bởi đã có chiếc chìa khóa để khóa ngăn kéo này, nơi giữ những quân cờ.”

“Ngăn kéo ư?” Amy nhòai người ra nhưng anh ta đã giơ một tay lên.

“Khoan đã. Bà của hai cháu yêu cầu cha tôi làm một cái khóa khác cho ngăn kéo. Cả hai có thấy những chữ cái đây không? Ông đã dùng thứ mà người Trung Hoa gọi là khóa chữ. Chỉ mở được bằng một mặt khấu. Cả hai phải đặt các chữ cái vào đúng thứ tự.”

“Chúng cháu không có mặt khấu,” Dan nói. “Nếu chúng cháu thử vài cái...”

“Cả hai chỉ có duy nhất một cơ hội,” Sami nói. “Điều đó để bảo đảm rằng các cháu đúng là cháu của Grace. Nếu cả hai không làm được, ngăn kéo cũng sẽ không mở ra. Hai người có thể đập vỡ bàn cờ, nhưng có hai vấn đề ở đây. Thứ nhất, nó cũng sẽ tiêu hủy thứ ở bên trong. Thứ hai, tôi cũng không cho phép cả hai làm như thế. Đó là mệnh lệnh của tôi.” Anh ta cười, nhưng tội nó thấy được sự kiên quyết đằng sau nụ cười đó.

Dan và Amy nhìn nhau, kinh ngạc. Chúng không biết phải thử như thế nào nữa.

“Cha tôi kể rằng Grace chắc chắn cả hai sẽ biết.”

“Bà có... nói điều gì mà qua đó biết đâu có thể gợi ý cho chúng cháu không ạ?” Amy hỏi Sami.

“Rất tiếc. Tất cả chỉ có thế.”

Anh ta lui lại một ít để tạo sự riêng tư cho hai đứa. Amy đưa tay lên vò đầu bút trán.

“Chị *không* biết,” nó lẩm bầm. “Có thể có quá nhiều thứ để xem xét.”

“Người ta thường dùng gì để làm mặt khẩu nào?” Dan hỏi. “Tên lót? Nơi sinh? Màu yêu thích của Grace - xanh lá cây. Hay món kem ưa thích của bà...”

“Kem quả hồ trăn.”

“Món ăn ưa thích...”

“Sushi. Nơi yêu thích...”

“Sconset vào tháng Tám, Paris vào Giáng sinh, New York vào mùa thu, và bất cứ thời điểm nào ở Boston.” Dan liệt kê ra.

Cả hai thuộc lòng những điều Grace ưa thích. Amy bất giác vỡ lẽ, với tụi nó, những điều này không chỉ là những *từ ngữ* thông thường. Đó là những kỷ niệm.

Rồi Amy chợt nhận ra một điều gì đó. Cho đến nay, ký ức nối tiếp ký ức đã lấp vào khoảng trống mà Grace đã từng hiện diện. Ngồi trên những bậc thềm ở viện bảo tàng, hươu hươu lên không trung những chiếc bánh quy que nóng hổi. Làm món bánh sôcôla. Rúc rích cười bên trong một thư viện, lắng nghe Grace kể chuyện bên ngọn lửa cháy rực. Nhảy ào vào làn nước biển lạnh ngắt. Chạy trên một con đường ở Boston trong màn mưa.

“Chị đã sai,” nó nói, nghiêng người về phía Dan. “Chị đã quá sai lầm. Chị đã không tin vào ký ức của mình. Grace thật sự đã chuẩn bị cho chúng ta tham gia cuộc đua tranh này, nhưng không phải bằng thứ uy quyền méo mó nào đó. Mà bà đã chuẩn bị cho chúng ta bằng chính tình thương của bà. Bà biết trong đó chứa đựng điều gì. Và bà biết chúng ta không thể thoát khỏi chuyện đó. Có một nguyên nhân Grace muốn chúng ta tham gia cuộc truy tìm manh mối này. Nhưng ta vẫn chưa biết nó là gì. Song vẫn phải tin tưởng nơi bà. Ý chị muốn nói là, phải thật sự tin vào Grace. Đừng nên suy diễn về bà. Chúng ta phải tiếp tục tin vào Grace.”

“Thật khó mà nổi giận với Grace khi em nhớ bà nhiều đến thế,” Dan nói.

“Khi bà mất, chúng ta cũng nổi điên lên. Chỉ điên thôi. Nhưng không giận được *bà*.”

Bất chợt, Dan mỉm cười. Có gì đó đã hình thành nơi chị em chúng, hòa hợp như một kết quả

cuối cùng của trò chơi ghép hình. Amy cảm thấy sự ý hợp tâm đầu đầy mãn nguyện.

Dan gật đầu. “Được rồi. Quay trở lại với bài toán. Bà biết chúng ta sẽ vượt qua mọi thứ mà ta có thể hình dung ra. Đây không thể là một sự *phỏng đoán*, mà là một điều hoàn toàn hiển nhiên.” Dan đi lại quanh căn phòng, cố tập trung suy nghĩ. Một tấm chân dung lớn treo phía trên chiếc bàn, và đôi mắt ấy dường như đang theo dõi nó. Đó là bức vẽ một người đàn ông có râu dài bạc phơ và cặp mắt với ánh nhìn sắc nhọn.

“Đó là bạn của chú phải không ạ?” nó hỏi Sami.

“Không hẳn. Đó là Salah ad-Din. Một nhà lãnh đạo Hồi giáo nổi tiếng đã xây dựng Citadel từ năm 1176. Người Mỹ các cháu gọi ông ấy là...”

Amy và Dan cùng đồng thanh reo lên: “Saladin[1]!”

[1] Saladin là Sultan của Ai Cập và Syria, một chiến binh quả cảm, trọng công bằng và danh dự trong thế kỷ 11. Ông là người đẩy lùi quân Thập tự chinh ra khỏi đất Ả Rập, cuối cùng buộc phương Tây phải ký Hiệp ước hòa bình năm 1192.

“Chính xác.”

Amy dịch bàn cờ lại gần hơn. Con bé ngẩng nhìn Dan. Nó gật đầu.

Amy di chuyển các chữ cái trong ổ khóa, lần lượt từng chữ một.



Cả hai ngạc nhiên khi cái nắp bật lên.

“Thấy chưa?” Sami mỉm cười. “Cả hai biết rõ về bà mình hơn là các cháu tưởng đấy.”

Amy nhìn Dan. “Vâng,” con bé nói khẽ. “Đúng thế ạ.”

Sami hơi cúi đầu làm một động tác chào. “Tôi sẽ để cả hai khám phá xem bà các cháu đã để lại thứ gì.”

Hai đứa chờ đến khi tấm màn đóng lại. Amy trượt mở ngăn kéo. Nó lấy ra một bản vẽ nhỏ trên một miếng đệm bằng vải lanh.



“Trông giống như minh họa một loài thực vật,” Amy nói.

“Có gì đó được viết bằng bút chì này,” Dan nói.

mat 2.11

“Trông giống như một miếng vải đệm nhỉ?” Amy nói.

“Tất cả những gì ta phải làm,” Dan nói, “là tìm ra chiếc lá này thuộc về loại thực vật nào, thế là ta có được manh mối.”

“Sẽ không quá khó đâu,” Amy bảo.

CHƯƠNG 24

“TẤT CẢ LÀ LỖI CỦA CHỊ ĐÓ,” Dan nói với Amy khi chúng đã về khách sạn Excelsior. “Chẳng lẽ chị không biết rằng chị không bao giờ, không đời nào được nói có thứ gì đó dễ dàng cả?”

Amy vui đầu vào hai bàn tay mình. “Chị biết.”

“Thử rau ngò xem nào,” Nellie gợi ý. Cô nàng khom người cho con Saladin một miếng hummus nữa. Họ đã yêu cầu phục vụ mang món đó lên chỉ để cảm ơn con mèo vì đã trở thành một mặt

khẩu tuyệt vời như thế.

Dan ngồi khom lưng bên chiếc laptop của nó. Thằng nhóc đã tìm thấy một từ điển hình ảnh trực tuyến mô tả thực vật, nhưng xem ra việc dò lá cây của một loài thực vật nào đó quả thật khó hơn chúng nghĩ. Và cũng thật vô ích khi Nellie cứ tung ra tên của những loài thực vật một cách ngẫu nhiên như thể cô nàng đang làm món thịt hầm vậy.

“Trong đó có bao nhiêu mục từ?” Amy hỏi nó.

“Khỉ gió, em không biết. Hàng ngàn ấy chứ.”

“Và từ lúc chúng ta ở đây đến giờ em đã dò được bao nhiêu mục rồi?”

Dan nhìn vào danh sách nó đang thu thập. “Ba mươi bảy. Không! Ba mươi tám. Em quên rau ngò.”

Amy than thở. “Ta đã ở đây được hai mươi phút. Phải mất cả đêm đấy.”

“Và ngày mai nữa,” Nellie nói. “Thử me xem nào!”

Dan click chuột. “Không nốt,” nó trả lời đầy vẻ thất vọng.

Amy bật dậy. Con bé lao đến sau lưng Dan. “Dù sao đây chỉ là một ý thôi,” nó gợi ý. “Ý chị là, chúng ta đang ở Ai Cập. Ta nên thử kiểm các loại thực vật Ai Cập. Katherine chẳng thể dẫn cháu chắt của bà đến đây để tìm món rau ngò, phải không nào?”

“Thử cây keo xem,” Nellie gợi ý tiếp.

“Hay hummus, hay baba ghanoush, hay bạc hà, hay cọ.” Dan xoay tròn trên ghế, vung vẩy hai cánh tay. “Đầu em quá tải mất rồi.”

“Nơi này có thể tốt cho em đấy,” Nellie đồng ý. “Chỉ trong vài ngày mà chúng ta đã trải qua quá nhiều thứ. Những ngôi đền, lăng tẩm, di tích cổ. Hoàng hôn tuyệt diệu, tác phẩm nghệ thuật lộng lẫy...”

“Chắc chắn rồi, nhưng chị đã bỏ ra khúc thú vị nhất,” Dan nói. “Cá sấu, lời nguyện của pharaoh, dụng cụ rút não, những bộ phận cơ thể trong bình ướp xác - có gì để không thích nào?”

“Chị thích ngắm nhìn những bức ảnh cũ của Grace,” Amy nói. “Em có nhớ bức ảnh vui tính bà chụp ở đền Hatshepsut không? Đôi khi chị cũng quên mất là bà từng tếu như thế nào.”

“Bánh quy que và mù tạt,” Dan nói. “Chị nhớ chứ? Bà từng nói, *Hãy chú ý! Mọi thứ đều có ích!*”

Dan trân trọng những thứ nhỏ bé, giống hệt như Grace, Amy tự nhủ. Nó nhớ cái ngày chúng lần đầu đặt chân đến căn phòng cao cấp này. Thằng bé đã chạy khắp những căn phòng, hào hứng gọi tên từng đồ vật cứ như thể nó chưa từng thấy chúng trước đây. *Gối! Kinh Thánh! Áo choàng! Dầu gội!*

“Người ta bảo chị trông giống Grace,” Amy nói với nó. “Nhưng em mới thật sự là người giống bà.”

Dan nhún vai rồi quay trở lại với chiếc máy tính. Amy thấy vành tai nó đang đỏ ửng lên, dấu hiệu cho thấy con bé đã làm nó vui. Amy có thể nói *Chị xin lỗi*. Nó có thể nói *Em nói đúng*. *Chị muốn giữ kỷ niệm về Grace cho riêng mình*. Nhưng con bé biết mình nói như vậy là đủ.

“Mọi thứ đều có ích,” Amy lẩm nhẩm. Nó nhìn vào hình ảnh trên tấm thiệp của Grace, ba nhà Thông thái đến mang quà cho Chúa Hài Đồng, phốp pháp hơn và vương giả hơn bất kỳ hài nhi nào mà Amy từng được ngắm.

Bất giác, những từ ngữ và hình ảnh bỗng trở thành một bức tranh được tổng hợp lại trong đầu Amy.

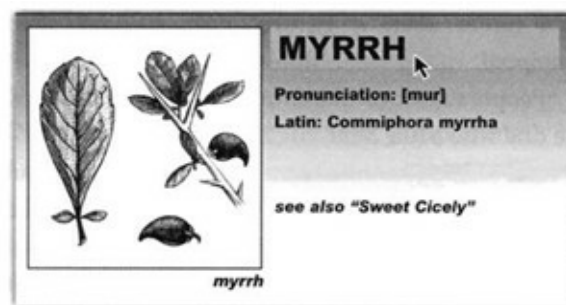
Nhà thông thái. Nữ hoàng Hatshepsut. Xứ Punt.

Từ thời Tân Vương quốc, một nữ hoàng đã phải đi mua sắm Giáng sinh.

Cơ hồ như bị mê sảng, Amy mở ngăn kéo ở bên hông giường. Con bé lấy ra quyển Kinh Thánh mà Dan đã tìm thấy và lật nhanh đến những trang viết về Thánh Matthew, chương hai, dòng mười một.

“Dan ơi?” con bé gọi nó bằng giọng hơi run rẩy. “Hãy dò cây myrrh xem. M-Y-R-R-H,” con bé đánh vần, lao đến đứng ngay sau lưng nó. Nellie cũng vội vã chạy đến.

Dan gõ cái tên ấy vào công cụ tìm kiếm. Chiếc lá hiện ra trên màn hình.



“Đúng là nó rồi!” Dan reo lên. “Giờ hãy giải thích xem làm thế nào mà chị tìm ra.”

“Chớ quên tác phẩm nghệ thuật. Chúng ta cứ tưởng đó là bức tranh của bà, nhưng sau đó hiểu

ra rằng Grace *chẳng* để lại thứ đó như một manh mối. Chúng ta đã quên nghĩ xem thật sự ý của bà là gì.” Amy giơ tấm thiệp lên. “Bà nói về chính tấm thiệp này đây.”

“Em vẫn chưa hiểu.”

“Nó liên quan đến nữ hoàng Hatshepsut.”

“Nữ hoàng Hatshepsut ư?” Nellie hỏi với vẻ bối rối. “Nhưng bà ấy đã sống hàng ngàn năm trước khi có Giáng sinh.”

“Hatshepsut đến vùng đất của Punt và mang cây myrrh về. Grace đã tạo dáng trước bức phù điêu ấy. Và trong quyển cẩm nang bà đã nói đùa về một nữ hoàng phải đi mua sắm *Giáng sinh* đúng không nào? Grace đã dẫn chúng ta quay lại với thứ này.” Amy giơ tấm thiệp lên. “Ba nhà Thông thái. Họ mang...”

“Quà đến cho Chúa Hài Đồng,” Nellie đáp.

Amy cầm quyển Kinh thánh lên. “Thánh Matthew, chương hai, câu thơ thứ mười một. Mat 2:11 là chú giải, chứ không phải là giá bán của tấm vải lót quanh bức vẽ. Nghe này.” Amy đọc to đoạn thơ lên: “Rồi khi họ bày của báu ra, dâng lên cho ngài những đồ lễ vật; là vàng, nhũ hương và myrrh.”

Dan gật đầu. “Và Grace đã cố tình viết sai chữ “thấm”. Grace là một người cực giỏi về văn phạm - ta nên nhớ điều này. Chúng ta chơi ô chữ với bà mỗi dịp cuối tuần trong nhiều *năm*. Myrrh là một loại chất nhựa[1]! Nửa gram myrrh. Đấy chính là manh mối!”

[1] Chữ *resinate* (thấm nhựa) có liên quan tới chữ *resin* (một dạng chất nhựa).

Mắt Amy sáng rỡ. “Và Grace đã theo chúng ta trên mọi nẻo đường. Bà không bỏ rơi chúng ta đâu Dan ạ. Bà sẽ giúp khi chúng ta cần. Và điều này cũng hết như chính bà vậy. Sẽ không xuất hiện khi ta mong chờ sự giúp đỡ, mà chỉ khi ta ít đặt hy vọng vào đó *nhất*. Bà không đi mất. Bà vẫn còn với chúng ta.”

Dan quay lưng về phía con bé. Nhưng Amy biết bởi vì mắt nó đã đầy nước. Mắt con bé cũng ầng ầng nước. Amy cảm thấy như thể tay của Grace đang đặt trên vai mình, xoa nó và bảo rằng, *giỏi lắm, Amy ạ*.

Grace đã quay lại với chúng. Chúng chẳng bao giờ để mất bà nữa.

Thình lình, họ nghe một tiếng động ở phòng kế bên. Một tiếng đập mạnh.

“Nó phát ra từ căn cứ,” Dan nói với giọng thật khế.

“Ta có nên nhìn không?” Amy hỏi.

“Có lẽ đó là Alistair,” Nellie nói.

Cả ba rón rén đến chỗ cánh cửa nối với căn phòng kế bên. Chúng áp tai vào cửa.

“Em chẳng nghe thấy gì,” Amy thì thầm.

“Em nghĩ ta nên kiểm tra thử xem,” Dan đề nghị.

Nó lấy chiếc dùi ra khỏi tủ quần áo, vặn tay cầm ra và nhét nó vào ổ khóa.

Nắm cửa di chuyển.

Nó mở cửa hé hé chừng vài centimet và đưa mắt nhìn qua khe cửa.

“Em thấy gì?” Amy thì thào.

“Những thứ rất tuyệt,” Dan nói. “Ở trên sàn.”

Nó đẩy cửa ra. Căn cứ đã bị tấn công. Những tủ kính trưng bày bị đập hết, các bức tranh bị ném bừa bãi, các ô ván bị quăng tứ tung. Cả ba thận trọng bước vào trong, né các mảnh kính vỡ.

Các bức tượng Sakhet đã biến mất, chân đế hoàn toàn trống trơn.

“Ai đã làm điều này?” Amy thì thào.

Nellie cúi xuống để nhặt lên một cái gì đó. Một miếng vải đen, có lẽ bị xé từ góc của một tủ trưng bày đã vỡ.

Amy nhìn mẫu hoa văn được dệt trên tấm vải. Nó nhận ra hoa văn ấy là một chữ cái lặp đi lặp lại. Chữ M.

Nỗi sợ hãi thắt nghẹt tim Amy. “Bọn Madrigal,” Amy thì thào.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>